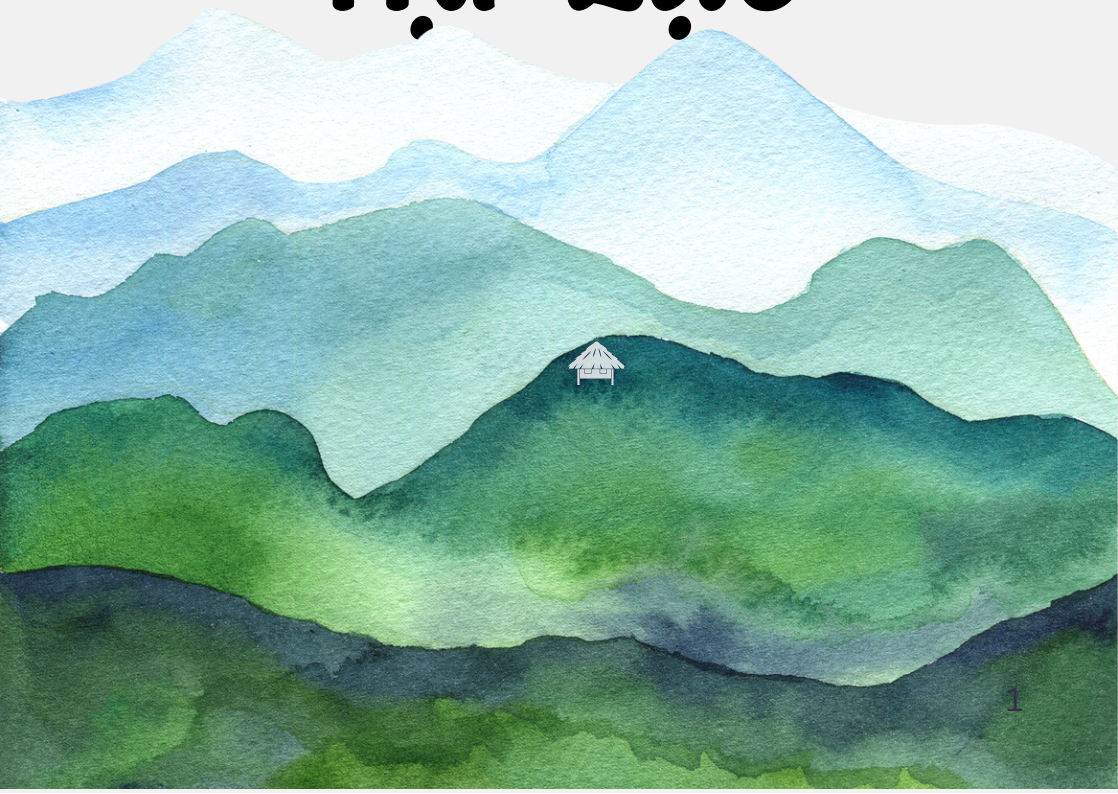


Thiên Sư
Vô Ưu Thứ Trung

SƠN AM

TẠP LỤC





TÁC GIẢ & TÁC PHẨM

Thiền sư **Vô Uẩn** (1309 - 1386), tự **Thứ Trung** hiệu **Không Thất**. Thầy họ Trần, người huyện Lâm Hải, tỉnh Triết Giang, nổi pháp Thiền sư **Diệu Đạo**, hiệu **Trúc Nguyên**. Thầy trụ trì qua các ngôi chùa nổi tiếng như: Linh Nham, Thụy Nham; người học tin tưởng hướng về, tông phong chấn hưng mạnh mẽ. Sau đó Thầy lui về ở nơi Tùng Nham. Năm thứ 7 niên hiệu Hồng Vũ (1374), Thầy lấy cớ già bệnh từ chối lời mời sang nước Nhật, rồi đến ở chùa Thiên Giới. **Tổng Cảnh Liêm** là vị quan ở viện Hàn lâm có hiệu là cư sĩ Vô Tướng, do mến mộ đạo đức của Thầy, nên thường đến thăm hỏi bàn Thiền. Năm thứ 17 niên hiệu Hồng Vũ, đệ tử của Thầy là **Cư Đảnh** đón Thầy về Thúy Sơn để phụng dưỡng. Hai năm sau Thầy thị tịch.

Quyển Sơn Am Tập Lục được soạn thành vào những năm cuối đời, khi Thầy cất am tranh ẩn cư trên núi Thái Bạch. Nội dung ghi lại những cơ duyên để xương của các bậc cao đức, chuyện nhân quả báo ứng, cùng nhiều hạnh nết lành dữ đáng làm gương cho đời sau, là kim chỉ nam cho người tu đạo, cho nên được khen ngợi là một trong bảy quyển sách hay của Thiền môn.



1

Hòa thượng **Bảo Diệp** ở viện Định Thủy, người Tây Minh, đến tham học với Thiền sư **Trí Ngu** hiệu **Hư Đường** ở Kính Sơn. Thông thường, nếu như chưa thể thông suốt thoại đầu trong Tông môn, thầy nhất định phải thưa hỏi các bậc lão thành, bao giờ hiểu mới thôi.

Một hôm, thầy đi đến chỗ **Hư Đường**, hỏi: *Câu sau cùng của Đức Sơn nếu cho là có, Đức Sơn đâu thể chẳng hiểu? Nếu bảo là không, sao Nham Đầu lại nói Đức Sơn chưa hiểu? Mong Hòa thượng từ bi chỉ dạy.*

Hư Đường nói: *Ta chẳng hiểu, ông nên đi hỏi Thủ tọa Vân.*

Thầy đi hỏi Thủ tọa **Vân**. Đúng lúc Thủ tọa dạo núi về, xách nước rửa chân. Thầy liền đưa nước, cúi mình lấy tay kì cọ, lại ngược đầu hỏi: *Câu sau cùng của Đức Sơn, con chưa biết là có hay không, mong Thủ tọa chỉ dạy.*

Thủ tọa **Vân** dùng hai tay vốc nước rửa chân tạt vào mình thầy, nói: *Có câu sau cùng nào đâu!*

Thầy không hiểu ý chỉ. Sáng hôm sau thầy đến gặp **Hư Đường**.

Hư Đường hỏi: *Tôi bảo ông hỏi Thủ tọa Vân câu sau cùng, ông ta nói thế nào?*

Thầy nói: *Con theo lời dạy của Hòa thượng đến hỏi Thủ tọa, bị ông ta lấy nước rửa chân tạt vào mình.*



Hư Đường nói: Ông ta không nói gì khác sao?

Thầy đáp: Ông nói: “Có câu sau cùng nào đâu”.

Hư Đường nói: Thế thì ta nói cho ông biết là ông ta hiểu được.

Thầy do đó thông suốt. Thủ tọa **Vân** là Hòa thượng **Nhàn Cực**, đệ tử đứng đầu của Ngài **Hư Đường**, có đạo hạnh cao, trụ ở Hồ Khâu rồi mất.

Thoại đầu

Thoại là một lời nói, khi chưa khởi niệm muốn nói gọi là thoại đầu, chính là chỗ vô thi vô minh. Tham thoại đầu, còn gọi là Khán thoại đầu, tức là nhìn ngay chỗ vô thi vô minh, không biết đó là cái gì, vừa nhìn vừa hỏi, càng hỏi càng cảm thấy không biết, ấy gọi là phát nghi tình. (Tứ Diển Thiền Tông)

Nhân Đại Phương trụ trì chùa **Định Huệ** ở Bình Giang, là người ở Thiên Thai, nổi pháp ngài **Cổ Lâm**. Thầy không quan tâm đến việc nhỏ nhặt, cuộc sống phóng khoáng tự tại, thường qua lại thân thiết với Quận thú **Chu Hầu Nghĩa**. **Đại Phương** giao lại tất cả công việc trong viện, đến ở phòng của **Lão Túc Hoa** tại Linh Nham.

Ngày 8 tháng 9 năm Mậu Tuất, niên hiệu Chí Chánh, **Chu Hầu Nghĩa** có việc vào núi thăm hỏi. **Đại Phương** nói với **Hầu Nghĩa**: Tôi vào ngày 14 trong tháng này sẽ hòa thiêu tại núi này. Mong ông chứng minh cho tôi. **Hầu Nghĩa** vui đùa chấp nhận, rồi từ biệt ra đi. Đến ngày 13, thầy viết kệ gửi **Hầu Nghĩa** nói:

Vách núi hôm qua nhạt củi khô,

Sáng nay chất huyền hóa thành tro,

Ân cần nhắc gởi Hiền hầu bạn,

Mây tan trời thắm một vàng trăng.

Tạc nhạt nham tiền thập đắc tân,

Kim triệu huyền chất hóa vị trần,

Ân cần ký ngữ Hiền hầu đạo,

Bích lạc vân thu nguyệt nhất ngân.

Hầu Nghĩa nhận được bài kệ, cũng chưa tin chắc. Đêm ấy, thầy xin **Lão Túc Hoa** dùng củi khô làm một sàng cao và mượn cái khám để ngồi. **Lão Túc Hoa** nói: Củi thì sẽ cho, còn khám thì không có. Thầy mới chỉ cái giường. **Lão Túc Hoa** ngồi nói: Cái này cũng đủ rồi. **Lão Túc Hoa** đồng ý như lời.



Đến sáng ngày 14 thầy lên diện lễ Phật xong, nói lời từ biệt với tăng chúng, lại nói kệ:

**Thân trước vốn tăng ở Thạch Kiều,
Cố đến nhân gian thương ghét nhiều,
Thương ghét hết rồi toàn thể hiện,
Rắn sắt nhai bằng lửa thiêu.**

*Tiền thân bốn thị thạch kiều tăng
Cố hướng nhân gian cung ái tăng,
Tăng ái tận thời toàn thể hiện,
Thiết xà hỏa lý tước hàn băng.*

Thầy liền cầm củi khô đi lên sàn gỗ, tự châm lửa đốt, củi bén lửa cháy bùng hừng hực. Ở trong lửa, thầy nguyện hương rằng:

Mâm linh chẳng phải giống thường dâu,

Cội gốc vốn từ kiếp ngoại lâu,

Chẳng phải ở yên đã nói rõ,

Sao dám đem trồng trong lửa sâu.

*Tiền thân bốn thị thạch kiều tăng
Cố hướng nhân gian cung ái tăng,
Tăng ái tận thời toàn thể hiện,
Thiết xà hỏa lý tước hàn băng.*

Khoảng niệm một xâu chuỗi, thầy nói với **Tôn Túc Hoa**: Ngài nên dẫn dò lại. Chỗ lửa đốt cháy được rất nhiều xá lợi. **Chu Hầu Nghĩa** nghe được tin này, giật mình than thở mãi. Thế rồi ông xây tháp thờ xá lợi thầy ở *Linh Nham*, lại làm thơ để tỏ lòng thương tiếc.



3

⚠ Trong Tùng lâm, những lời rao truyền không đáng tin tưởng. Đời sau cho rằng **Đại Huệ** và **Phật Trí** đồng tham học ngài **Viên Ngộ**, nhưng **Viên Ngộ** chỉ thương **Phật Trí**, vì thế **Đại Huệ** thường không bằng lòng. Về sau **Phật Trí** trụ chùa A Dục Vương. **Đại Huệ** nổi tiếp trụ trì pháp tịch của **Viên Ngộ**, lấy cố phong thủy không tốt mà khai quật ngôi tháp của **Viên Ngộ**. Khi tháp xới lên, thấy thân thể của **Viên Ngộ** không hư hoại, **Đại Huệ** lấy cuộc to đánh vỡ não, rồi tưới dầu đốt rụi. Nếu đúng như vậy, có thể nói quá thê thảm. Người bình thường còn không nỡ làm, mà **Đại Huệ** nhẫn tâm làm ư. Tôi đã từng đọc bài Minh ở tháp của ngài **Viên Ngộ**, khi Ngài mất, đem hỏa táng chôn cất xá lợi, không có chuyện nhập tháp toàn thân.

⚠ Lại chê cười thấy **Phật Trí** trụ trì chùa Dục Vương, sai thợ đập phá xây dựng không ngày rảnh. Đến khi chùa Thiên Đồng không có người coi sóc, **Đô Đường Tĩnh** vâng lệnh vua dời thầy đến bổ nhiệm trụ trì. Thầy lấy cố chùa Dục Vương xây dựng chưa xong, dâng thư lên Tể Tướng xin được miễn theo lệnh. Trong thư có câu: “*Thiên Đồng là Dục Vương, Dục Vương là Thiên Đồng*”. Do vì thầy trụ trì thanh quy nghiêm ngặt, tăng sĩ có sai phạm đều không dung thứ, cho nên ai cũng sợ.



Khi thấy thầy từ chối lệnh đến trụ trì chùa *Thiên Đông*, một số người ganh ghét hợp lại chê bai, cho là thầy “đem tiền mười vạn mua chùa *Thiên Đông*”. Đến hiện nay, những bọn không biết gì truyền nhau cho là sự thật.

Vào niên hiệu Chí Nguyên, vua **Thuận Đế** nhà Nguyên, tôi có hỏi **Nhạ Cảnh Văn** ở chùa Phổ Phước Giáo. **Cảnh Văn** đưa xem bản thư thấy dâng cho quan Tế Tướng, nét mực vẫn rõ ràng mới chứng tỏ lời chê bai trước là sai lầm. Lại đọc bài Minh ở ba ngôi tháp và hành trạng trong Văn Tập của ngài **Vô Văn**, thuật chuyện thầy từ chối đến chùa *Thiên Đông* đều cùng ý trong thư.

Nói về đạo đức của hai thầy, giống như mặt trời, mặt trăng trên cao, nơi đâu cũng được chiếu soi, mà vẫn có những lời chê bai không căn cứ. Tuy không thể làm ô uế hai thầy, nhưng cũng không thể không nói rõ để biết.



4

⚠ Hòa thượng **Thiên Lại** ở chùa Linh Ẩn, người Xế Hữu, nổi pháp ngài **Ngu Cực**. Thầy thích đọc sách làm văn, xem thường tất cả trên đời, có trước tác quyển Phù Tông Hiển Chánh Luận, phân tích tà chánh, xét định phải trái, rất là đáng xem.

Tuy nhiên, trong bản luận lại cho các tông sư giả chùy, dựng phát là trò đùa, rồi dẫn việc “Vương Diển nhà Tấn cầm cán ngọc trần giống như cánh tay” để làm chứng.

Nói về các bậc tông sư gơ chùy dựng phát là nêu lên cơ hướng thượng, há lại là việc nhỏ sao? Mà **Thiên Lại** cho là trò đùa, không những làm mờ đi con mắt chánh của chính mình, mà còn gây nghi ngờ lầm lẫn cho người sau.



5

Nhà Nguyên diệt nhà Tống, cử **Dương Liên Chơn Gia** làm Thích Giáo Đô Tổng thống ở Giang Hoài, ông vâng lệnh đến Sơn Âm, đất Việt, khai quật những lăng tẩm của các vua Tống khi đến phương nam dựng kinh đô, nhưng chỉ cốt lăng nhục thi thể của vua **Lý Tông** mà thôi. Điều này nhất định là do oán thù lúc trước. Trụ trì chùa Diễn Phước là **Thích Vân Mộng** cũng đi cùng **Chân Gia**. Ý của **Vân Mộng** muốn a dua theo **Chân Gia**, nên lấy chân trái đá vào hông thi thể.

Không lâu sau, ở Dương Châu có người bị bệnh chết thành linh, đến cõi vua **Diêm La**, nghe lính âm phủ báo: “*Thiên tử ở dương gian đến*”. Diêm vương xuống điện nghênh tiếp. Người ấy thấy mũi xe vàng, cờ tiết mao cầm bên trái, ngựa xe rầm rộ, không khác gì nghi thức đưa đón bậc vua chúa ở nhân gian. Họ mới ngồi ổn định xong, lát sau có một lính quỷ xiềng trói một vị tăng, dẫn đến trước điện.

Vị vua ở dương gian trách rằng: “*Trẫm ở ngôi 40 năm, lo nước trị dân, không có lỗi lầm to lớn. Đối với giáo pháp của thầy, chưa bao giờ ngăn cấm không cho truyền bá, cũng không có thù oán gì với thầy, sao thầy lại hùa theo **Chân Gia**, đến làm nhục Trẫm*”.



Nói xong, sai hai lực sĩ dùng dùi sắt dùi ngón chân cái bên trái, giơ lên cao rồi đánh. Tiếng la đau đớn của thầy kia chưa xót thê thảm nghe thật đáng sợ. Lát sau, tất cả đều đi hết.

Người chết kia thấy lạ mới hỏi: Vị thiên tử ở dương gian là ai? Có người đáp là Hoàng đế **Tống Lý Tông**. Còn vị tăng bị đánh là ai? Được trả lời là **Thích Vân Mộng** trụ trì chùa Diễn Phước ở Hàng Châu. Người kia tỉnh lại, nhân đó đi đến chùa Diễn Phước, hỏi việc ấy để xem có đúng điều mình thấy hay không. Đến nơi biết được **Vân Mộng** bị thương ở ngón cái chân trái không thể trị, vì thế đã chết rồi.



6

Gần đây trong Tông môn của ta có nhiều bậc trác tuyệt, gặp lúc thi triển tài năng, không dẫm theo vết cũ của người xưa, có thể vận dụng trí tuệ của mình để mở mang lòng người, làm cho giáo pháp tăng cao giá trị. Nhưng sao hiện nay ít thấy những vị như thế!

Pháp sư **Nghi** ở *Phụng Sơn*, trụ trì chùa *Hạ Thiên Trúc* ở *Hàng Châu*, vào đầu niên hiệu *Diên Hựu*, thời *Tiền Nguyên*, thầy được đến gặp vua và được ban cho danh hiệu **Tam Tạng Hồng Lô Khanh**, nhưng thầy không chịu nhận bổng lộc ấy. Trong Giáo môn có chút việc không thích hợp, thầy nhất định chỉnh sửa.

Phò mã nước Cao Ly là **Thẩm Vương** được sắc chỉ đến lễ Bồ tát **Quán Âm** ở núi *Phổ Đà*. Đi qua *Hàng Châu*, Phò mã xuất tiền trong túi, đến chùa *Minh Khánh* để thiết trai, cúng dường các vị trụ trì trong núi. Từ quan tỉnh trở xuống đến các quan Ngộ môn, đều đích thân đón tiếp việc này. Đến khi sắp chỗ ngồi, đặt **Thẩm Vương** ngồi trên pháp tòa giữa giảng đường. Các quan theo thứ bậc ngồi dưới pháp tòa, các vị trụ trì ngồi hai dãy nhà hai bên.

Ổn định chỗ ngồi xong thầy mới đến, thấy thế thầy liền đi thẳng lên tòa hỏi Phò mã: *Trai hội ngày hôm nay là thế nào?*

Phò mã đáp: *Cúng dường các vị trụ trì.*



Thầy nói: *Đại vương đã nói cúng dường các vị trụ trì, ngồi ở chỗ tôn quý, các vị trụ trì lại ngồi ở hai mà chủ nhân hiện không có chỗ. Còn đại vương. dãy nhà bên, có người còn ngồi dưới đất, chẳng khác gì đi xin các nơi, e rằng không hợp là pháp.*

Phò mã nghe nói, hốt hoảng xin lỗi, liền xuống pháp tòa, đến trước vái tạ các vị trụ trì, phân ngôi chủ khách, các vị quan xuống ngồi chỗ hai dãy nhà. Buổi cúng dường xong, Phò mã nắm tay thầy nói: **Nếu không có thầy, e rằng không thành lễ.**

*Ôi! Nếu cho là gặp lúc thi triển tài năng, có thể mở mang lòng người. Thầy **Phụng Sơn** chính là người như thế.*



7

Hòa thượng **Hư Cốc**, già từ *Ngưỡng Sơn*, đi đến *Kính Sơn*. Khi đến trong thành *Viên Châu*, đàn tín ở bốn phương xa xô đến đưa tiền và tặng phẩm vật, tiền bạc, chất đầy trước mặt. **Hư Cốc** từ chối nói: “*Ta không sáng suốt, các vị trụ trì ở Lương Chiết cho ta có chút am hiểu tông thú. Nơi Kính Sơn không ai trụ trì, cho nên mời ta đến ở, muốn ta mở nhà giảng nói pháp, nêu bày ý chỉ, chẳng lẽ cho nơi ấy là nghèo khó mà chê bai. Những vật tặng của các vị xin được trả lại, mới mong tránh được sự chê trách của Tân Hoa Nghiêm*”.

Ra đi thầy dặn dò vị thị giả chỉ mang theo vật dùng cần thiết bên mình mà thôi.



8

Tôi vào khoảng niên hiệu Thiên Lịch đến tham học với Thiền sư **Nhất Nguyên Linh** ở núi *Phụng* tại *Hồ Châu*, do nghiên ngẫm không võ lẽ công án **Triệu Châu** khám phá lão bà ở *Đài Sơn*. Một hôm đang đứng hầu, tôi nêu ra để hỏi thầy. Thầy nói: “Ta lúc trẻ ở chỗ Hòa thượng *Phượng Sơn*, chùa *Thụy Nham* tại *Đài Châu* làm *Duy na*, cũng từng đem công án này hỏi Hòa thượng. Hòa thượng *Sơn* nói: “*Duy na Linh, ông nói một lời xoay chuyển xem*”. Ta khi ấy mở miệng nói liền: “*Hết thầy người trên trái đất không có ai làm gì được lão bà này.*” Hòa thượng *Sơn* nói: “*Ta thì không như vậy. Hết thầy người trên trái đất không có ai làm gì được lão Triệu Châu*”.

Khi ấy, ta như người đói được ăn, như bệnh được xuất mồ hôi, tự cảm thấy khoan khoái’.

Kể chuyện ấy xong, thầy bảo: “*Thị giả, ông hãy nói một lời xoay chuyển riêng xem.*” Lúc ấy, tôi chỉ như một kẻ đến thăm hỏi xong liền đi. Nhớ lại khi mới vào viện, thầy lên nhà giảng, nêu công án: “**Thế Tôn** lên tòa, **Văn Thủ** đánh kiền chùy”. Niêm rằng: “**Thế Tôn** vì thế nói sai, **Văn Thủ** vì thế truyền lầm, **Tân Phượng Sơn** ngày nay vì thế nêu lầm. Hiểu chăng? Một chữ chép lại ba lần, chữ ô, yên trở thành chữ mã”. Lúc ấy, **Trúc Nguyên** tiên sư ẩn cư ở tháp *Lục Hòa* nghe chuyện này, hăm mộ vui thích nói: “Viện *Tuyên Chánh* cử lên bao nhiêu Trưởng lão, chỉ được có **Phụng Sơn**”.



Thầy là đệ tử xuất gia của Thiền sư **Diệu Cao**, hiệu **Vân Phong** ở **Kính Sơn**, ra hoằng hóa nối pháp **Phương Sơn**. Thầy là người có lòng từ nhân bao dung, chỉ dạy người học tận tình không mệt mỏi. Khi thầy thị tịch, người dù lạ hay quen, không ai chẳng thương tiếc.

Công án

Là một chuyện tích hoặc là phần ghi chép về những sự kiện hỏi đáp, thương lượng chí lý trong nhà Thiền. Nó thường mang tính phi lý, chẳng thể dùng bộ óc để lý giải, làm cho Thiền giả cảm thấy thắc mắc mà phát khởi nghi tình, từ đó mới có cơ hội ngộ đạo. (Từ Điển Thiền Tông)

Chuyện ngữ

Lời lẽ sắc bén tùy cơ nghi mà chuyển biến một cách tự do tự tại. Lúc người học Thiền mê lầm không hiểu, tiến thoái khó khăn, vị thấy vì giúp hành giả khai ngộ, tức thì chuyển đổi cơ pháp, nói ra một lời để xoay chuyển.

Viện Tuyên Chánh

Cơ quan quản lý mọi sự vụ của Phật giáo toàn quốc và những sự việc quân sự chính trị ở các địa phương của Tây Tạng vào đời Nguyên. Cơ quan này do Thế Tổ đời Nguyên là Hốt Tất Liệt lập ra vào năm 1264 với tên gọi đầu tiên là Tổng Chế Viện. Năm 1288 đổi tên là Tuyên Chánh viện (dựa theo luật pháp đời Đường, khi nước Thổ Phồn đến triều kiến, vua thường tiếp họ ở viện Tuyên Chánh), Hàm Viện sứ lên đến Nhất phẩm, cơ cấu rộng lớn, dưới Viện sứ còn lập chức Đồng tri, Phó sứ, Tham nghị, Kiểm nghị. Mỗi viện có hai vị, có cả tăng và tục. Gặp lúc địa phương có việc thì lập ra Hành Tuyên viện (Tuyên chánh phân viện) để giữ an ninh tại địa phương, việc quân sự chính trị quan trọng thì do Tuyên Chánh viện và Khu Mật viện bàn bạc xét xử.



Kinh Phật nói: “Trong biển có cá to như núi, trên lưng mọc cây lớn, ngày đêm bị gió nghiệp thổi lay động, đau đớn khó diễn tả”. Trang Chu cũng nói: “*Biển bắc có loại cá gọi là Côn, lớn không biết là bao nhiêu dặm*”. Năm *Quý Mão*, niên hiệu *Chí Chánh*, có người nói từ *Nô Nhi Vu* đến, họ bảo nơi ấy gần đây có cá to giống như núi, ở trong biển dương vậy kỳ, nổi lưng và đuôi trên mặt nước, lội từ phương Bắc qua phương Nam, lặn lẽ như thế đến bốn ngày bốn đêm mới hết thân hình.

Thật đúng là chúng sanh có loài thân lớn, do vì nghiệp xưa chiêu cảm mà phải thọ thân như thế. Song, vua **A Tu La** đứng trong biển lớn, thân ngang với núi Tu Di, dùng tay lay động mặt trời, mặt trăng.

Nếu vua **A Tu La** xem lại cá kia thì thấy nhỏ thôi. Người đời chỉ giới hạn ở những điều tai nghe mắt thấy, ngoài ra đều cho là hư dối. Ôi!



10

Quyển *Thiền Môn Tông Yếu*, là tác phẩm do thiền sư **Tuyết Sơn Đàm** ở *Tân An* trước tác *Tuyết Sơn* vào niên hiệu *Thuần Hựu* thời Tống, nương học với thiền sư **Phương Sơn** ở Thụy Nham tại Đài Châu. Trong thời gian đó là thầy hoàn thành tập sách này, chẳng lẽ lại cầu thả sao? Tôi lúc nhỏ, từng nương học với Thiền sư **Nhất Nguyên Linh** ở *Phụng Sơn*. Đang buổi tham vấn ban đêm, Ngài bỗng nói đến quyển *Tông yếu* này, trong đó trích nêu vài chỗ người xưa chưa trọn vẹn, ngoài ra thì người nay chẳng thể theo kịp. Vì thế thầy đưa cho tôi một quyển bảo đọc.

Hơn 40 năm sau, **Thanh Nghiệp Hải** ở chùa *Thiên Y* khắc bản lại, chí ấy thật đáng quý. Nghiệp Hải đã đích thân ghi lời tựa, lại tìm đến ngài **Chương Tuấn** nhờ ghi lời tựa, nhưng cả hai vị đều nói **Tuyết Sơn** lấy trộm văn của người chép lại thành tập, để làm quyển ấn hành của mình. Chỉ lời nói “*Đoạn giang*” của ngài **Giác Ân** để làm chứng, lại còn phân làm 10 quyển, mỗi thiên lại lấy một lời trong thiên làm đề mục, chia chẻ vụn vặt, sắp xếp rời rạc, mất đi yếu chỉ rất nhiều.

*Tôi sợ người sau không rõ được nguyên do, trở lại cho **Nghiệp Hải** là đúng mà xem thường **Tuyết Sơn**, cho nên ghi lại việc này.*



11

Thiền sư **Thọ Vĩnh** ở núi Hồ Khâu tại Đông Châu và thiền sư **Thuần Bằng** hiệu **Độc Cô** ở núi Linh Ẩn, Hàng Châu, là người cùng quê cùng chung học, tình nghĩa qua lại sâu xa. Ngày **Thọ Vĩnh** ở Hồ Khâu, lúc ấy ở chùa Vạn Thọ trong thành thiếu trụ trì, các Sơn môn đều định cử thiền sư **Thuần Bằng** làm trụ trì. Khi ấy **Thuần Bằng** đang ở chùa Thiên Ninh tại Hồ Châu. Đây cũng là chuyện tiến thân từ nấc, chứ không phải nhảy vọt, nhưng Thọ Vĩnh lại ra sức cản trở. Thuần Bằng nghe được điều này, cũng chẳng để ý.

Qua năm sau, **Thọ Vĩnh** có duyên giáo hóa đến Hồ Châu muốn gặp **Thuần Bằng**. Nhưng vì xấu hổ trong lòng nên không đến gặp, sợ **Thuần Bằng** oán giận mình, làm hư duyên sự của mình, cho nên đợi lúc **Thuần Bằng** đi vắng mới tìm đến. **Thuần Bằng** được báo tin, nhanh chóng trở về, rất lễ phép mời **Thọ Vĩnh** ở lại, tiếp đãi ăn uống trọng thể, còn đem của riêng làm quà kính biểu, thông dong kể lại nghĩa thâm giao như xưa không chút thay đổi. Đến khi **Thọ Vĩnh** trở về Hồ Khâu, đêm khuya trong gác Trí Sàng nơi phương trượng, vừa đi vừa nói: “**Thuần Bằng** rộng lượng, **Thọ Vĩnh** hẹp hòi”.



Tôi thấy những người làm bạn trong chốn tùng lâm hiện nay, hơn nhau từng lời nói, giành giật từng chút lợi, dẫn đến chê bai, thù hằn hãm hại nhau, hận chẳng thể giết ngay cho hả dạ. Tìm người khoan hậu như **Thuần Bằng**, ăn năn như **Thọ Vĩnh**, thật là hiếm có.

Thông thường, đệ tử đối với thầy mình, phải che cái xấu mà nêu cao cái tốt, thuận theo điều phải chứ không làm điều trái, như thế mới gọi là đệ tử hiếu. Nếu che tốt nêu xấu, bỏ điều phải làm điều trái thì là bất hiếu. Nếu thầy không có điều tốt nào để nêu lên, thì nên im lặng. Còn đặt điều khen ngợi, làm cho mọi người bàn trộm chê thăm, trở lại công kích là bất thiện.

Như thầy không có điều tốt nào để thuận theo, phải nên hết lòng khuyên can. Nếu gượng cho là phải rồi đua theo, làm cho mọi người bàn trộm chê thăm, trở lại chê trách là sai lầm. Như thế cũng không phải hiếu. Xem thấy gần đây, các vị Tôn túc nổi tiếng thị tịch, hàng đệ tử ghi lại hành trạng, tìm người có tiếng tăm làm bài văn khắc vào bia tháp, nhất định nói khi sanh cha mẹ thấy mộng lạ, khi chết hỏa táng xong răng, xương chuỗi đều không hoại, xá lợi vô số. Nếu không có những điều này, không trở thành một Tôn túc. Đó đều là kẻ chẳng ra gì, không hiểu được chánh lý, bịa ra lời dối làm ô nhục thầy mình, có thể gọi là hiếu sao?



Trong bộ Lục Truyền Đăng có 1700 Thiện tri thức, số người thiêu được xá lợi, chỉ 14 người mà thôi. Trong Tăng Bảo Truyền của Tôn giả **Tịch Âm** có 81 người, thiêu được xá lợi, vài người mà thôi. Vả lại, tông ta quý trọng, chỉ là tông thông thuyết thông, có nanh vuốt hướng thượng, nhổ đinh tháo chốt cho người, gọi là truyền pháp độ sanh, ngoài ra đều là chuyện nhỏ.

Đến như hỏa thiêu mà có vị các căn không hoại, xá lợi như hạt châu, bởi do các vị thường ngày tu hành thuần tịnh, cũng đâu phải dễ được? Tôi sợ người sau cứ bắt chước lẫn nhau, bịa ra những lời dối, khen bậy thầy mình, rồi khắc vào trong đá, làm cho người ở Tông giáo khác đọc được, nghi ngờ các bậc tiên triết có điều linh dị thật, cũng thành ra giả dối rồi. Để lại tại hại cho Giáo môn không phải là nhỏ. Đau đớn thay!



12

Thiền sư **Đức Huy Đông Dương** trụ trì chùa Đạo Tràng, bị tăng hành lang bịa chuyện vu cáo, kiện lên viện Tuyên Chánh, nên trên viện đưa công văn ủy cho ngài **Bản Giác** trụ trì Liễu Am cùng quận điều tra đúng sai. **Liễu Am** nói: “**Đông Dương** rất giữ quy củ, kìm kẹp chúng nghiêm túc, kẻ ở dưới không được tự do, cho nên đặt điều thừa kiện, muốn đuổi ông đi thôi. Nay cũng đồng hàng với nhau, Hữu ty ngồi nhón nhơ trên sảnh đường, còn **Đông Dương** phải chịu cúi mình uốn khúc. Ta sao có thể nhịn được”. Ngài liền lui về ở Nam Đường.

Thiền sư **Phạm Kỳ Sở Thạch** trụ trì chùa Thiên Ninh ở Gia Hưng. Gặp lúc Hữu ty xây dựng dinh quan, thiếu cây đá, muốn lấy những am không có Tăng coi sóc trong thôn xóm để bù vào, vì thế tập hợp các vị trụ trì để bàn luận. Lúc ấy, **Sở Thạch** cố sức trình bày những điều không thể để ngăn cản, Hữu ty không nghe, thầy liền đánh trống thoái lui, trở về chùa Thiên Ninh ở Hải Diêm.

Hai Lão túc này đều dũng cảm làm điều nghĩa, xem việc bỏ ngôi vị thầy tôn quý như vứt bỏ đôi dép rách. Hiện nay có một số người tuy biết họa hoạn vây quanh mình, mà vẫn chần chừ luyến tiếc, biết làm thế nào đây?



13

Hòa Thượng **Vân Ngoại**, người Xương Quốc, sinh ra thân hình nhỏ nhắn, nhưng sáng suốt năng động có thừa. Thầy nói pháp có nhiều ví dụ hay khéo, trích dẫn gần gũi, chủ yếu muốn thân thiện người học để uyển chuyển làm thành cho họ. Đến như sự tài ba lỗi lạc của thầy, dù cho người có con mắt sắc sảo, cũng không thể thấy được. Sự truyền thừa tông Tào Động tất cả trông nhờ vào thầy.

Tuổi về già, thầy đến ở chùa Thiên Đồng, các vị tăng tài ở khắp nơi đều tụ hội. Thầy không có cao ngạo, không ham cất chứa, chẳng ăn riêng chúng, khi được cúng dường, đều đem cho mọi người. Thấy người mới học, thầy rất quý mến, mong mỗi họ có khả năng gánh vác Tông môn. Mỗi ngày hai thời cơm cháo thầy đều cầm bát đi đến trai đường.

Khi thị tịch, thầy không để lại tài sản gì, người học gom tiền lo việc tổng táng. Về sau có các đệ tử **Sính Đại Phương, Dư Độc Mộc, Tinh Ngu Am, Chứng Vô Ấn** bốn người, đủ mở rộng Tông phong, nhưng do đức độ không xứng ngôi vị, nên không có người nối pháp. Riêng ngài **Vô Ấn** chỉ được 1, 2 người tiếp nối thôi.



14

Ôn Nhật Quán, không biết người ở đâu, có hiệu là **Tri Quy Tử**. Thầy sớm đặt chân đến chỗ học giáo lý, lại tìm vào nơi tập thiền, tánh phóng khoáng vui đạo, chẳng câu nệ hạnh vụn vặt, tâm luôn nguyện sinh về nước *An Dưỡng*. Dù cho hoàn cảnh lênh dênh khốn đốn, thầy chưa bao giờ quên tâm niệm. Hai bài *Hỷ Lâm Tấn Thiếp*, *Tả Bồ Đào* do thầy làm đều đạt đến chỗ kỳ diệu.

Thông thường, thầy đi đến các chùa, khi từ biệt nhất định đòi tiền, được bao nhiêu đi mua rượu thịt uống một mình, tiền còn dư ném cho trẻ con ven đường, bảo chúng phải dẫn đi trước, cùng nhau la to: “*Tướng công đến*”. Cho nên trẻ em thấy thầy liền đuổi theo thành đoàn. Thầy làm thi kệ còn hay hơn các bài xưa. Về sau thầy mất ở chùa Tây Hồ Giáo, có người cho thầy thác sanh vào nhà Bạch Trạm Uyên.

Chẳng lẽ duyên đời chưa xong, thầy đến để giải quyết cho xong ư?



15

Trúc Trang Nham, ở chùa Đâu Suất tại Đài Châu. Thầy sống có độ lượng, nhưng xem thường các bậc đi trước, cho nên có nhiều người ghét. Vào tiết Thiên Thọ triều đại trước, các châu huyện phải chọn một người trong số các vị trụ trì để nói pháp. Trúc Trang đúng lúc lãnh trách nhiệm này. Những kẻ không ưa thầy phần đông cấu kết với các vị khách thiền để ra đặt câu hỏi, muốn bắt bẻ cho thầy không trả lời được. Vị tri sự biết việc này, mới nói hết cho thầy rõ. Trúc Trang nói: Trách nhiệm trong chùa, người tri sự phải làm. Lên tòa nói pháp chính là trách nhiệm của trụ trì. Ông đừng có nhiều lời.

Hôm sau, thầy đến Thiên Ninh, ngồi tại chỗ tiếp khách trong phương trượng, cùng các vị trụ trì nói chuyện vui vẻ bình thường. Đến khi chuông trống vang lên, thầy được cung nghinh đến Pháp đường, đổi các quan chỉ vái chào rồi bước lên tòa. Nguyễn hương xong, thầy vén y đến tòa ngồi. Chúng tăng nêu ra câu hỏi liên tục, Trúc Trang trả lời như nước chảy, lại có thể vận ngược lời hỏi, có người phải tự chịu thất bại rút lui.



Bốn năm người ra hỏi như thế, các quan chán đứng lâu, ngăn những người khác không cho hỏi tiếp. Thầy liền cử thoại, nêu lên cương yếu, giống như gió giăng sấm chớp, điện xẹt sao băng, mọi người đều bị uy hiếp. Những kẻ ghen ghét dầu cho mỗi người có cả trăm ngàn đầu lưỡi, cũng không thể hơn được miệng của những người khen ngợi.

Tiếc là thầy thọ mạng không lâu, chẳng phải phước của Tùng lâm.

Cử thoại

Cử có nghĩa là nêu lên, nêu ra; Thoại là lời dạy khuôn mẫu của Phật, Tổ, công án của Thiền tông. Là lời dùng trong ngữ lục Thiền, ghi lại việc Thiền sư nêu ra công án của Tổ sư hoặc giờ nằm tay hay đưa gậy để khơi mở người học.

Đề cương

Còn gọi Đề xương, đề yếu. Có nghĩa nêu lên giềng mối, nói rõ chỗ trọng yếu, tức là nhà thiền nêu lên cương yếu của Tông môn cho người học. Thông thường phần nhiều nhắm vào lời nói của Cổ đức mà tuyên nói, cho nên gọi là niệm cổ, niệm tụng. Bởi tông chỉ của Thiền tông là truyền riêng ngoài giáo, chẳng lập văn tự, cho nên tuy giảng nói ngữ lục, cũng chỉ là nêu chỗ cương yếu của Tông môn. Người học muốn sáng tỏ việc này, cần phải cố gắng học hỏi nghiên ngẫm. Những tông phái khác thì gọi là giải thích, giảng nghĩa.



16

Tân Cổ Phàm ở viện Linh Thạch tại Hoàng Nham. Buổi đầu, thầy yết kiến **Đông Châu** ở *Hổ Khâu*, được giao cho chức Tri tạng. Sau đó, yết kiến Tiên sư **Trúc Nguyên** ở *Hồng Phước*. Một hôm thầy lên phương trượng thưa hỏi: Con nghiên ngẫm câu thoại “Con chó không tánh Phật”, không có chỗ tỏ hiểu. Mong Hòa thượng thương xót chỉ dạy.

Tiên sư lớn tiếng quát: *Đêm khuya rồi, hãy đi xuống.*

Cổ Phàm trở về tăng đường, phiên trách rằng: *Không nói cho tôi thì thôi, sao lại tức giận?*

Có người thưa lại với Tiên sư, Tiên sư nói: *Ông ấy về sau tự hiểu ra thôi.*

Cổ Phàm nghe được, liền đó tâm tư rỗng rang. Khi ra lãnh chùa hoằng hóa, thầy dâng một nén hương lên Tiên Sư.

Tạng thực

Giống như Tạng chủ, Tri tạng. Là chức vụ trông coi hết thầy kinh luận sách vở cất trong thư viện của chùa. Đây là một trong sáu vị Đầu thủ của ban Tây trong các tự viện Thiền tông.

Niêm hương

Đổi trước tượng chư Phật, Bồ Tát và Tổ sư mà đốt hương, dâng hương, còn gọi là Nip hương. Người mới ra trụ trì, ngày mở nhà giảng tuyên nói đại pháp, vì vị truyền pháp cho mình mà niêm hương để chứng tỏ sự quan hệ tiếp nối, cùng cảm niệm ân đức của thầy, gọi là Tư pháp niêm hương. Trong nghi thức này, vì trụ trì đích thân cắm hương vào trong lư hương.



Thích Tử Văn tự **Tông Chu** ở chùa Bảo Vân tại Minh Châu, người Tượng Sơn. Thầy am hiểu rộng về Giáo quán, giữ giới rất nghiêm.

Bình thường tiếp chuyện với người, thầy nói năng chậm chạp ấp úng, đến khi lên tòa nêu bày nghĩa lý, thầy giảng thuyết ngôn từ cuộn cuộn, như nước trên cao đổ xuống, không ai chế phục được. Đến khi lâm chung, thầy lên tòa giảng Thập Lục Quán Kinh. Giảng đến quyển cuối, thầy muốn nói lời từ biệt với chúng.

Các vị tăng tiến lên bạch: *Thưa Hòa thượng, việc sau này thầy chưa có dặn dò, sao lại nói thị tịch?*

Tông Chu nói: *Hàng tăng áo vá, cần đi liền đi, có việc sau gì để nói chứ !*

Mọi người thưa thỉnh rất khẩn thiết, vì thế thầy xuống tòa trở về phương trượng, ghi lời dặn lại từng điều một, rồi chấp tay niệm thánh hiệu Tây Phương, hồi hướng phát nguyện xong liền nhập diệt. Khi thiêu được xá lợi sáng rõ.

Giáo Quán

Gọi đầy đủ là Giáo môn, Quán môn. Là cách phân chia của tông Thiên Thai về giáo nghĩa và phương pháp tu hành. Đối với giáo thuyết của Phật giáo, từ hình thức cho đến nội dung, phân loại, chỉnh lý, phê phán, nghiên cứu đến cùng tột, thuộc hệ thống tư tưởng riêng bản thân, gọi là Giáo môn. Những phương pháp tu hành để thể nghiệm tinh túy của chân lý ấy, hoặc giảng thuyết sự thật tiền của ý nghĩa trọng yếu thì gọi là Quán môn.



Tiên sư **Trúc Nguyên**, nghe **Như Nhất Am** mua nhiều sách từ Chiết Tây trở về Thái Bạch, liền gửi thư cho **Nhất Liễu Đường**, có đoạn nói: “Nghe **Nhất Am** mua nhiều sách vở, tôi nghĩ không có chuyện gì riêng khác, thầy ấy chỉ muốn dạy cho vài vị tăng còn trẻ con thôi. Ông hãy nói với thầy ấy, sao chẳng tự lo tỏ hiểu ý chỉ thiên đi. Ví như con chó đuổi bắt thỏ, suốt ngày bám sát không để mất dấu vết. Nhưng khi đến nửa đường, lại thấy con nai, rồi bỏ thỏ đuổi theo nai, rốt cuộc không bắt được con nào. Thật là xấu hổ!”

Lúc tôi ở Mông Đường tại Kính Sơn, có lần gửi thư hỏi Tiên sư về cuộc sống hằng ngày, Ngài đáp đơn giản rằng: “Ông ở Mông Đường giữ nhiệm vụ coi sóc bếp lửa, thì ngay lần giơ đũa bếp, lúc nói năng cười đùa, lúc uống trà uống nước, đều là chính ông, không phải người nào khác. Công phu thẳng tắt không ngoài điều này”.

Tôi nghĩ Tiên sư khi ấy cho tôi là hèn kém, không đủ khả năng nhận chịu những đấm đá cay độc, cho nên uyển chuyển dạy điều này, chính là dùng lá cây làm vàng để vui lòng trẻ thơ. Nếu không như vậy, sao lại lời thôi dài dòng như thế. Than ôi! Tiên sư nhập diệt đã hơn 30 năm rồi, nay thuật lại lời chỉ dạy này, giống như đang đối diện ”.



19

Thành Đạo Nguyên, khi còn ở thế tục, qua lại thân thiết với Tiên sinh **Thạch Đường Hồ**. Đến lúc xuất gia, thầy tham học ngài **Hư Cốc** ở Kính Sơn, có trước tác *Tánh Học Chỉ Yếu* 10 quyển, rất bổ ích cho tư tưởng và lễ giáo hiện đời. Năm Bính Thân, niên hiệu Chí Chánh, vị Cao sĩ ở Hỷ Hòa là **Minh Biên Thứ** khắc bản lưu hành. Bấy giờ, **Trương Sĩ Thành** chiếm đóng Tô Châu, chuyên quyền xưng vua, có **Trịnh Minh Đức**, **Trần Kính Sơ**, **Nghê Nguyên Chấn** phò tá. Các nhà nho đem quyển sách ấy phản đối với ngài Hội Am, cho rằng luận về tánh không đúng, rồi trình với **Sĩ Thành**. **Sĩ Thành** ra lệnh hủy bỏ bản in.

*Nói về tánh là vắng lặng rỗng rang, mênh mông không dấu vết, há có thể phân thiện ác? Thiện ác lẫn lộn phân làm ba phẩm, nếu đem so với khí chất mà bàn luận, thì sự phân tích của Đạo Nguyên cũng thật thích hợp. Tôi nghe rằng vua **Vũ** nghe được lời thiện thì vái lạy; **Nhan Tử** nghe được một điều thiện thì cúi mình vâng theo. Ngày nay các vị học nho đều tôn sùng vua **Vũ**, **Nhan Tử** nhưng việc làm không như hai Ngài, là tại sao vậy?*

Tri khó

Còn gọi Khổ đầu. Trong Tunnel làm, chức này có nhiệm vụ giữ gìn kho lẫm. Cần chọn người liêm khiết cẩn thận và có khả năng tính toán ghi chép.



20

Hòa thượng **Cổ Lâm** trụ trì chùa Bảo Ninh, đạo hạnh trang nghiêm kính trọng, khi ấy dầu những người đã ở ngôi vị thầy cũng phải kiêng nể. Tuy các nơi có nhiều chỗ thiếu người coi sóc, nhưng ít ai chịu đề cử thầy. Đến khi **Thiên Đồng Vân Ngoại** chết, ngài **Viên Văn Thanh** đang ở Hàn Lâm đặc biệt gửi thư đến Trang Tuyết Nhai ở Vạn Thọ, Minh Châu, nói: “Thầy **Cổ Lâm** lúc trước tại Hồ Khâu tôi có biết một lần. Cơ phong của thầy cao vót, nghị luận sắc bén rõ ràng, đủ khả năng vực dậy những phong tục suy bại. Nay chùa Thiên Đồng không người trụ trì, **Tuyết Nhai** nên mời thầy ra chống đỡ một phen”.

***Văn Thanh** tuy là người thế tục, nhưng rất để tâm lo lắng cho sự hưng suy của giáo pháp, vì thế thầy được dự vào số người được tuyển chọn, nhưng không được trúng tuyển. Tiếc thay!*



21

Tạng chủ **Thường Thông** ở **Tuyết Đâu**, là đệ tử của **Hoành Sơn**. Dung mạo thầy khắc khổ xấu xí, không biết đến một chữ, chỉ chuyên tập thiền định. Nhưng những bài kệ tụng do thầy làm, sự lý viên dung đầy đủ, âm luật nhịp nhàng rất hay, có nhiều chỗ khơi mở cho người, vì thế người bấy giờ đều gọi thầy là Thường Đạt Ma. Tôi lúc nhỏ ở Kính Sơn có biết thầy, nay còn ghi được 4 bài tụng của thầy làm là: Trâu Sắt, Cửa Biển, Măng Đẳng, Am Nghi.

Trâu Sắt

Nung luyện trăm lần mới thành hình,

Vun rút đầu sừng thân sạch tuên,

Đánh mãi không di, lồi chẳng động

Được như thế ấy chẳng thai sinh.

Thiệt Ngưu

Bách luyện lô trung cốt xuất lai,

Đầu giác tranh vanh thể tuyệt ai,

Đã hựu bất hành khiên bất động,

Giá hồi đoan bất nhập bào thai.

Cửa Biển

Gió nghiệp thổi sóng tự núi cao,

Cũng lắm ông câu khó bước vào,

Vút mạng bỏ thân mới được đến,

Hay ra của ngọc vẫn mở thường,

Hải Môn

Nghiệp phong xuy khởi lãng như sơn,

Đa thiếu ngư ông trước khước nạn,

Khí mạng xả thân ai đắc nhập,

Phương tri ngọc hộ bất tăng quan.



Măng Đăng

**Áo tím cời ra, da trắng ngần,
Trong nước sôi trào chuyển được thân,
Tâm khổ một mình ai tin được,
Bỗng dưng cắn vào ngon mười phần.**

Khổ Dẫn

Tử y thoát tận bạch như ngân

Bách phí oa trung chuyển đắc thân,

Tự thị khổ tâm nhân bất tín,

Đăng nhàn giáo trước vị toàn thân..

Am Nghi

**Đầu sào trăm thước thôi hỏi han,
Cô phong tuyệt đỉnh dưỡng thân nhàn,
Dầu nhà rách nát không che dấy,
Chuyện riêng đem nói khó muôn vàn**

Tức Am

Bách xích can đầu bãi vấn tân,

Cô phong tuyệt đỉnh dưỡng nhàn thân,

Tuy nhiên phá ốc vô già cái,

Nan bả gia tư thuyết hướng nhân...



22

Thông thường người trụ trì cần phải kiểm chế kẻ nô bộc, cũng nên thường chỉ dạy cho họ điều tốt lành, mới mong chúng không làm ác và gây liên lụy đến mình.

Thiên Lại trụ trì chùa Thiên Ninh ở Gia Hưng. Người làm công trong chùa bắt trộm chó của người trong xóm, đem giết nấu thịt ăn, do việc đó mà **Thiên Lại** bị gọi là thầy nấu chó.

Kinh Thạch trụ trì chùa Thừa Thiên ở Cô Tô, nhân lời mời đi thuyền đến nhà đàn việt. Qua một làng quê, người làm công bắt trộm dê của dân đem giết nấu ăn, vì thế mà **Kinh Thạch** bị gọi là thầy nấu dê.

Nếu xét việc trộm chó, trộm dê, đối với hai thầy đầu có can dự gì mà phải chịu tiếng xấu như thế. Bởi lúc thường không có kiểm chế răn dạy kẻ làm công mới đến nỗi như vậy đấy. Người sau nên lấy hai thầy này để răn mình.



23

Nói về trụ trì là trụ cảnh giới trí tuệ của tất cả **Bồ Tát**, giữ gìn bánh xe chánh pháp của chư **Phật**, vì thế gọi là **Phật tử** trụ trì, mà thiền sư **Bách Trượng** lập nên tên này, chẳng lẽ là chuyện ngẫu nhiên sao? Gần đây người làm trụ trì chỉ lo về tiếng tăm lợi dưỡng, chẳng biết trọng trách của mình mang lấy, lại có kẻ ưa qua lại với người tục, lo tiếp đãi ăn uống. Ôi, đáng tiếc thay!

Sâm Thạch Sơn ở Hồng Phước, Đài Châu, cùng người gần chùa là **Phương Công Quyền** qua lại, hay bày tiệc mời nhau, cả ngày thường tổ chức ăn uống nói chuyện. Trong chùa có Giám tự **Phương** muốn làm chức Chương khố. **Thạch Sơn** đã chấp nhận nhưng **Công Quyền** do oán thù riêng, khởi chuyện xấu nói ra để cản trở. Giám tự **Phương** căm giận trong lòng, đem đồ vật cho người làm công ở phương trượng, rồi sai họ bỏ thuốc độc trong trà, định làm hại **Công Quyền**. Vì **Công Quyền** kính trọng Thạch Sơn nên đem chung trà của mình dâng cho Thạch Sơn uống trước, vì thế **Thạch Sơn** trúng độc chết. **Phương Giám** vì hạ độc làm **Thạch Sơn**, lòng luôn lo buồn. Một hôm, nghe chim Hổ cất tiếng hót, tự phối tiếng chim giống như nói: “*Phương Giám giết ta*”. Vì thế sầu lo càng nặng rồi ngã bệnh, sợ thấy ánh sáng, cuối cùng ăn rơm khô mà chết.



Nguyên do đầu tiên, chỉ vì **Thạch Sơn** không giữ chức phận, qua lại với người thế tục rồi nghe lời của họ, mới làm chết bản thân một cách quá rẻ. Người sau há chẳng răn mình ư? Chim Hổ, người thôn quê gọi là chim Đoán Luyện, thường kêu vào cuối mùa xuân. Thông thường tiếng kêu nó như “Trương lam đoán ma”. Vị tăng này lại cho là “Phương Giám sát ngã” (Phương Giám giết ta). Như Đề hồ lô, Bà bính tiêu, Thoát bố khổ, Nê hoạt hoạt... đều do tiếng mà có tên.

**24**

Đại sư **Hợp Tôn** là **Doanh Quốc Công**, vị ấu chúa của nhà Tống. Khi ngài trở về quy thuận với Đại Nguyên,

Hoàng đế **Tát Thiên** ra lệnh cho Ngài cạo tóc làm tăng, thầy của vua đích thân xoa dầu, trao cho giới pháp bí mật. Đại sư tinh luyện vững chắc, đã được nhiều ứng nghiệm. Đến triều đại **Anh Tông**, Đại sư cao hứng ngâm thơ rằng:

Nói với Lâm Hòa Tịnh,

Mấy độ mai nở hoa,

Khách trên đài Hoàng kim

Không thể trở về nhà.

Kí ngữ Lâm Hòa Tịnh,

Mai khai kì độ hoa,

Hoàng kim đài thượng khách,

Vô phục đắc hoàn gia..

Người dò thám cho rằng ý bài thơ làm rung động lòng người Giang Nam, việc thẩu đến tai Hoàng thượng, lệnh bắt Ngài về chém. Khi đầu Đại sư bị chém đứt, sữa trắng từ nơi cổ chảy tràn. Hoàng thượng thấy thể trong lòng hối hận, xuất vàng ròng trong kho mài làm bột, ra lệnh cho những vị tăng và nho sĩ có nét chữ đẹp ở miền Giang Nam ghi lại toàn bộ Đại tạng, mong tạo thêm phần phước thâm kín. Đầu mùa hạ vua xa giá lên Kinh đô, giữa đường nghỉ tránh nắng thì bị giết. Kinh sách mới ghi chưa được nửa tạng, rồi thôi.

 **Lâm Hòa Tịnh**

là vị ẩn sĩ đời Tống, tên Lâm Bộ, tự là Quân Phục. Ngài có phẩm hạnh trong sạch, khi mất được vua ban tên thụy là Tiên sinh Hòa Tịnh.

Tên một đài thời xưa, còn gọi là Kim Đài, Yên Đài. Tương truyền vào thời Chiến quốc, do Yên Chiêu Vương xây dựng, đặt ngàn vàng trên đài, để tiếp đón các bậc hiền sĩ trong thiên hạ, cho nên có tên này.

 **Đài Hoàng kim**



25

Năm Tân Sửu, niên hiệu *Chí Chánh*, ở *Hiệp Tây* có đứa bé con nhà dân vừa mới được 3 tuổi. Một hôm, bé ấy gặp quan huyện đi trên đường làng, lính hầu hò hét dẹp đường. Đứa bé xông thẳng đến trước gọi tên quan huyện, vái chào nói: *Cách biệt đã lâu, Ngài vẫn bình yên chứ.*

Quan huyện kinh ngạc nói: *“Đứa bé này sao biết tên ta”*. Rồi tiến lên hỏi, đứa bé mới thuật lại tên họ đời trước, lại đọc liên tiếp mấy bài thơ mà khi xưa cùng quan huyện thù xướng, quan huyện mới tin là bạn cũ.

Đứa bé lại nói với quan huyện: *Từ khi giã biệt ngài đến nay, được làm thân người, là đã trải qua ba đời rồi. Ban đầu sanh làm chó, nhưng thấy đời sống đó đáng chán làm sao, cho nên tôi cắn con của chủ nhà, chủ nhà tức giận giết chết tôi. Tôi lại sanh làm chim Am Thuần. Làm chim cũng chán, lao xuống sông chết chìm. Nay được thân người, cùng ngài gặp lại nhau, thật là may mắn!*

Nghe đứa bé này vào đời trước thích xem Kinh Dịch, rất có thọ dụng với việc trước khi chưa dấy động, cho nên vào sanh ra tử mà chẳng chịu sanh tử đời đời. Ma Y gọi Dịch (sự thay đổi) là Tâm dịch (thay đổi nơi tâm); Từ Hồ gọi là Kỳ dịch (thay đổi nơi mình), đều có ý nghĩa vậy.



26

Hòa thượng **Phá Am** rời khỏi chùa *Tư Phước* đi đến Kính Sơn, ngài **Mông Am** mời đến đây giao cho chức Thủ tọa”.

Có Thượng tọa **Bảo** đủ sự thấy hiểu sâu rộng. Gặp khi trụ trì, Thủ tọa khai đường, thầy nhất định xuất cơ chớp nhoáng, đón chặn giành lấy phần thắng. Một hôm, **Phá Am** mở thất, Thượng tọa **Bảo** đến, **Phá Am** liền nói: *Trong căn khôn, giữa vũ trụ, ở giữa có.*

Bảo suy nghĩ, liền bị đánh đuổi ra. Lúc ấy, **Bảo** đợi **Phá Am** nêu hết lời, liền nói: *Đã ở chỗ chính giữa có, bị đánh đuổi ra. Đó là **Phá Am** cố ý bắt bẻ ta.*

Thế rồi thầy trở về đắp y ngồi tại đơn mà tịch. Sau khi hỏa thiêu, người làng nhặt lấy xá lợi đem trình **Phá Am**.

Phá Am giơ xá lợi lên nói: *Thượng tọa **Bảo**, dẫu ông có 4 dẫu 8 học xá lợi để đầy trên vách, nhưng hãy trả lại ta một lời xoay chuyển lúc còn sống.* Nói xong Phá Am ném xá lợi xuống đất, chỉ thấy toàn là máu mủ. *Tôi nghe được điều này ở các vị trước.*

Thủ tọa

Tăng tham thiền, đứng đầu các vị tăng trong tăng đường. Đây là người gương mẫu của Tùng lâm, làm con mắt trí huệ soi sáng cho trời người. Nếu tăng đường phân làm hai nhà thì có Tiền đường Thủ tọa và Hậu đường Thủ tọa. (Tứ Điện Thiền Tông)

Khai Thất

Lời dùng trong nhà Thiền. Vị thầy mở cửa thất cho phép đại chúng vào tham vấn. Nhập thất là nói theo người học, còn khai thất là nói theo vị thầy.

Năm Bính Thân, niên hiệu Chí Chánh đời Nguyên, **Trương Sĩ Thành** phá thành Tô Châu. Người em là **Cửu Lục** vào thành trước, chọn dinh thự để ở. Thấy chùa Thừa Thiên thoáng rộng sáng đẹp, trong lòng thích thú, muốn đổi làm cung thất. **Cửu Lục** ra lệnh cho binh sĩ phá tượng Phật trong điện, binh lính sợ tội phước chẳng dám theo lệnh. Cửu Lục tức giận, tự kéo cung bắn vào mặt đấng Trung Tôn, tượng liền bị phá hủy hết, rồi đón Sĩ Thành vào ở nơi đó. Đến năm Đinh Dậu, đại binh triều đình đánh *Hoàng Đại Lã Khẩu*, **Cửu Lục** dẫn binh ra chiến đấu, thua trận bị bắt, bị chặt tay phải, rồi sau đó bị giết chết.

Năm Mậu Tuất, **Phương Quốc Trân** làm Tham chánh cơ quan Phần Tinh ở tỉnh Chiết Giang tại Hành Giang, đóng binh tại Minh Châu. Quan tả Hữu ty là Lưu Nhân Bốn ưa thích văn học, biên những thơ văn của mình làm lúc bình thường thành tập, rồi khắc bản ấn hành. Ông lấy kinh ở chùa tăng trong thành, dán làm bìa ngoài. Bôi bỏ hết văn kinh để chép thơ văn của mình. Chúng tôi thấy điều đó, tuy trong lòng rất chua xót, nhưng không làm sao được. Đến năm đầu nhà Ngô, đại binh đánh lấy Minh Châu. Quốc Trân ra đầu hàng, triều đình xét Nhân Bốn có tội bất trung, đánh roi vào lưng, lờ thịt lòi gan rồi chết.



Cửu Lục là một người dũng mãnh, do không biết tội phước còn có thể khoan dung. Nhân Bốn học theo Khổng Tử mà nữ làm thế. Khổng Tử nói “Kính Thần như Thần đang hiện tại.” Huống chi đức Phật là bậc đại Thánh trong ba cõi. Cho nên hai người, một người phá hủy hình tượng; một người phế bỏ kinh sách, không lâu phải chịu quả báo cực hình. Quả báo có thể đáp ứng lại, thật là do sự đáp trả của tự thân, chứ không phải Thánh nhân nào gây cho.



28

Chỗ diễn giảng ở thành Ngân, có hai vị tăng cùng ở. Một vị rất khổ vì chuột, lấy hai cái thùng lớn nhỏ chế làm cái bẫy để đập chuột. Bẫy bặt là chuột bị đánh, vị tăng liền đem lồi nước, muốn dìm cho chết.

Vị tăng cùng ở thấy thế không nỡ lòng, lên giờ bẫy thả đi. Sáng hôm sau, vị tăng bắt chuột có việc đi ra ngoài. Đêm đó, vị kia ngủ một mình, thấy bầy chuột ồn ào là thường, vị tăng chán quá nói: *“Đêm trước ta thả các người, các người trở lại làm ồn ta”*.

Sáng thức dậy, thầy nhật được một sợi dây tơ xanh ở trước giường, lòng rất nghi ngờ. Vài ngày sau, vị tăng ấy lấy dây buộc lưng, vị tăng bên cạnh chỉ nói: *“Dây này của tôi, bị mất ở chỗ nằm, thầy nhật được nó ở đâu vậy?”*.

Vị tăng kia thuật lại nguyên do, mới biết đêm ấy, chuột gom cả đàn lại lấy trộm sợi dây của vị tăng cài bẫy để đáp trả ân đức của vị tăng thả mình, cho nên ồn ào.



29

Quyển Tăng Bảo Truyện của Thiền sư **Giác Phạm**, lúc đầu gọi là Bách Thiền Sư Truyện (Truyện trăm vị thiền sư). **Đại Huệ** gặp, mới lấy đọc qua một lượt, rồi chọn ra 19 người đem đốt.

Sau đó, **Giác Phạm** gửi thư cho Hòa thượng **Tri** ở núi Hoàng Bá nói: “**Tông Cảo** xem trộm Truyện Trăm Vị Thiền Sư của tôi, liền đốt đi 19 người, chẳng biết là ý gì?”.

Giác Phạm tuy không được vui một lúc, nhưng cuối cùng 19 người kia không đưa vào trong sách.

Thấy nhiều người bàn luận quyển Tăng Bảo Truyện chỉ có 81 vị, là muốn đúng theo con số chín lần chín. Đó là lối nói của người Yên gơ đuốc.

Hòa thượng **Thiết Kính** ở *Hà Sơn*, dưới tòa có thị giả **Cung Đô** là người *Tây Minh*, giữ mình ngay thẳng không tham lam, chuyên tu phạm hạnh, mỗi ngày tụng một bộ kinh *Pháp Hoa*. Đến khi lâm chung không có đau đớn, thầy thay đổi y rồi ngồi tịch. Khi thiêu xong, cuống lưởi không hư hoại. Người ở khắp nơi làm hệ tiếc nhớ, đến nay có người hay nhắc lại.

Vào một buổi ngồi thiền ban đêm, thầy có làm bài kệ:

Thắp hết chén dầu nơi chẩn song,

Lò tàn không lửa lạnh hắt hiu,

Thoại đầu để lại ngày mai nói,

Ông đạo đánh chuông rồi lên lầu.

Điểm tận sơn song nhất trản du,

Địa lô vô hỏa lãnh tư tư,

Thoại đầu lưu hướng minh triều cử,

Đạo giả xao chung hựu thượng lầu.

Hòa thượng **Thiết Kính** lên pháp tòa rất khen thưởng thầy.



Tôi thưa hỏi ngài **Nam Đường** ở chùa *Bản Giác*. Trong buổi ngồi nói chuyện lúc đêm, thầy bàn đến làm thơ văn có sự khuôn khổ bó buộc và tự do phóng khoáng khác nhau.

Lại nêu bài kệ *Đưa Tiến Tắng* của **Tiên Hư Cư**:

Như tằm kéo kén buộc lấy thân-,

Trăm vòng ngàn lớp quấn chặt dần,

Xé toạt ra rồi toàn thể hiện,

Cả nhà đưa lên thuyền bến sông.

Như tằm tác kiến tự bao triển,

Bách tạp thiên trùng tại diện tiền,

Liệt đặc phá thời toàn thể hiện,

Hồn gia tống thượng độ đầu thuyền,

Đông Châu Hòa rằng:

Động tịnh đâu từng trói buộc chi,

Thấu rõ chưa sanh, có cần gì?

Vườn xưa ngàn dặm nay về lại,

Dưới sông có thuyền, trên lối đi.

Động tịnh hà tăng thiệp cái triền,

Hà tu cánh thấu vị sinh tiền,

Cổ viên thiên lý kim quy khứ,

Lục hữu chinh đồ thủy hữu thuyền.

Ngài nói **Hư Cư** tuy tính nghiêm nhưng dường như có cảm giác ràng buộc, chẳng bằng **Đông Châu** tự do thỏa thích.



32

Tôi thuở nhỏ ở liêu Thị giả tại *Phụng Sơn*. Sau khi ăn cơm xong để giải buồn, cùng bạn bè thi ném chọn hình Phật. Hòa thượng **Nhất Nguyên** nghe được, sai người dọn vệ sinh nhà bếp đưa đến bài kệ:

Chúng sanh, chư Phật cả trăm ngàn,

Hình vẽ thôi mà chớ thua hơn,

Tâm ẩn nhẹ nhàng ném trước mặt,

Chễm chệ ngồi cao chốn tịch quang.

*Bách thiên chư Phật cập chúng sinh,
Hữu hướng đồ trung cướng giáo lương,
Tâm ẩn đương đương khinh trịch xuất,
Đường đường cao tọa tịch quang trường.*

Sáng hôm sau tôi hỏi, Ngài mới nói: “Người xưa học đạo không rảnh cắt móng tay, ông là hàng sanh sau mà nỡ uống phí thời gian. Hơn nữa ném chọn hình Phật, đến lúc cuối cùng ném ra được một cái ẩn, liền vui vẻ nói: Ta thành Phật rồi. Đâu biết rằng nơi nào, lúc nào cũng là chỗ ông thành Phật, ông lại chẳng biết”.

Hòa thượng **Trọng Mưu**, ở *Tiên Nham* tại *Ôn Châu*. Cuộc sống đang lúc bình yên, hàng tăng sĩ áo vá nghiên cứu thừa hồi không có ngày rảnh. Tôi và **Minh Tánh Nguyên**, **Thụy Oánh Trung** ba người đồng đến *Tiên Nham*. **Tánh Nguyên**, **Oánh Trung** còn làm thị giả, tôi đã giữ chức Tri tạng.

Đúng ngày 15, thầy lên nhà giảng nói: “Một lúc im lặng để trả lời tăng, sấm rền điện xẹt; Ba lần nói nhận hiểu ý chỉ, ngọc chuyển châu xoay. Bảy mươi ba, tám mươi bốn, làm nhảm không thôi, bất ngờ tỏ ngộ cái xưa nay, ngăn lấp chết người. Giơ cây gậy, đêm qua gió Tây gổi đầu chiếu thu, trên cây cao tiếng ve ngân vang vang”.

Về sau người kết tập đổi ba chữ “Ngăn lấp chết” thành “Có được mấy”. Vì họ không biết sự tạo lập ngôn ngữ khó khăn, cho nên theo cái nhìn nông cạn sửa đổi lời của bậc đi trước, giống như đổi “cơ chư Phật” thành ra “con cò nước”

Cơ chư Phật

“Lúc trước, ngài A Nan đi kinh hành vào ban đêm, nghe một vị nhỏ tuổi tụng bài kệ của Phật: Nếu người sống trăm tuổi không biết con cò nước, chẳng bằng sống một ngày mà biết rõ ràng nó. Ngài A Nan liền dạy rằng: Không phải con cò nước, mà là Cơ chư Phật. Đứa bé trở về thưa lại với vị thầy, vị thầy cười nhạo nói: Ngài A Nan già cả lắm lắm rồi, nên theo lời ta dạy là đúng”. (Lâm Tế Tông Chi)



34

Đinh An Nhân ở Hào Đầu tại Hoàng Nham, húy là **Giác Chân**, hiệu **Trúc Tâm**. Ban đầu cô tham học với **Điền Tuyệt Canh** ở Uy Vũ Sơn, có chỗ tinh ngô, liền từ bỏ nhà cửa quyến thuộc, cất am ở một mình. Cô đến yết kiến **Cổ Ngu** ở Dũng Tuyền.

Cổ Ngu nói: *Con gái nhà tử tế, chạy đông chạy tây làm gì?*

Cô đáp: *Chỉ đến gặp gỡ Hòa thượng.*

Ngu nói: *Ta ở đây chứa cô không được.*

An Nhân vỗ tay một cái, nói: *Chỗ dùng 30 năm, sáng nay thất bại.*

Ngu liền thôi.

Cô đến yết kiến **Vô Tế** ở am Xuân Vũ tại Nhạn Sơn, khi vào cửa cô nói: *Mưa xuân như thấm ướt, người đi ghét bùn lầy.*

Vô Tế nói: *Chẳng phải, chẳng phải.*

An Nhân định nói thêm, liền bị hét đuổi ra.

Tuổi về già, cô ở bên cạnh chùa *Minh Nhân* trong ấp để tiếp đón người học. Có vị tăng cầm gói đồ đi thẳng vào trong chỗ cô nằm.



Cô hỏi rằng: Ông là tăng thế nào?

Vị tăng ấy đáp: Tăng hành khước.

Cô hỏi: Giày cỏ dưới chân ông bị đứt, sao ông không biết?

Tăng không thể trả lời, cô liền ném gói đồ ra ngoài, nói: Ở đây không có chỗ cho ông dừng chân.

Lại có vị tăng vừa vào cửa, **An Nhân** hỏi: Đại sư Đạt Ma đến.

Tăng nói: Tôi không phải.

An Nhân nói: Phải thì phải, chỉ là lỗ mũi không giống.

Một hôm gặp gỡ Trưởng lão **Như Khuê** ở chùa *Nhân Minh*, cô hỏi: Nghe Trưởng lão hôm qua sanh được đứa con phải không?

Như Khuê hỏi lại: Hãy nói là trai hay gái?

An Nhân nói: Gà ngậm đèn dầu chạy, rùa cắn cần câu cá.



35

Thị giả **Miễn** ở chùa *A Dục* là cháu họ của tôi, tuổi còn nhỏ nhưng có chí học hỏi, không may mạng sống ngắn ngủi chết rồi. **Miễn** có làm bài kệ đưa tiễn một Thị giả đạo ở *Đài Nhạn* rằng:

Điều khòa thối lông vải,

Điều khòa xuy bố mao,

Thị giả liền ngộ ngay,

Thị giả tiện ngộ khứ

Tuy không có lời nói,

Tuy bất thiệp ngôn thuyên

Nhưng đã thành phơi bày,

Tảo dĩ thành lộ bố

Mây trên đỉnh Thiên thai,

Thiên thai lãnh thượng vân

Cây trong núi Nhạn Đăng,

Nhạn đăng sơn trung thụ

Chuyến này khéo thương lượng,

Thử khứ hảo thương lượng

Đừng chạm điều cấm kỵ.

Mạc xúc đương đầu húy.

Khi mất ghi kệ rằng:

Sống vốn chẳng sống,

Sinh bốn bất sinh,

Chết cũng chẳng chết,

Tử diệt phi tử,

Bí Ma chống nạn,

Bí ma kinh xoa,

Câu Chi giờ tay.

Câu chi thụ chỉ.



Tôi có lần gạn hỏi nguyên do tò ngộ. **Miễn** trả lời: “Con lúc ở chùa Ngọc Cơ, ngồi bên bàn đề kinh tại *Chiên Đàn Lâm*, tình cờ thấy Tạng chủ **Khuê** giảng luận cho tăng. Vị tăng hỏi: ‘*Thế nào là việc hướng thượng?*’.

Tạng chủ **Khuê** nắm 2 tay thành đấm để trên đầu, rồi chắp tay lại nói: ‘*Tổ ra, tổ rô*’. Con nhân đó có được niềm vui, vội vàng đi đến *Mông Đường*, thuật lại với Thủ tọa **Đạt**, ông cười nói: ‘*Ông lại đến rồi!*’. Từ đó trong hông ngực tự tỉnh giác rõ ràng”.

 Mới hay việc này chẳng ở trên lời nói. Đến như gió thổi bụi dấy, mây trôi chim bay, đều là chỗ dẫn người vào đạo, nhưng thông thường đối mặt lắm bỏ qua. Nay thấy Tạng chủ **Khuê** đùa cợt vị tăng, mà thị giả **Miễn** có được niềm vui. Ngay như trong hội của **Phật**, có vị sa di tuổi nhỏ lấy trái cầu da ném vào đầu vị tỳ kheo già, làm cho vị ấy chứng A La Hán, việc này có thể làm chứng.



36

★ Hòa thượng **Phương Sơn**, khi về trụ trì chùa *Tịnh Từ*, đến pháp đường giảng dạy chúng Tăng, ngài hỏi vị tăng: *Khi Nam Tuyền chém đôi con mèo thì thế nào?*

Các vị tăng trả lời đều không hợp, có một vị làm thuê ở bên cạnh nói: *Con chuột ra vẻ vênh váo.*

Phương Sơn nói: *Lời nói xoay chuyển hay, nhưng không đáng phát ra từ miệng ông.*

★ Hòa thượng **Đông Tự** trụ trì chùa *Linh Ẩn*, khi ngài ra thất có lời chỉ dạy: *Cá lấy nước làm mạng sống, vì sao chết ở trong nước?*

Có vị tăng nói: *Mất tiền ở dưới sông, phải nhặt ngay dưới sông.*

Thầy rất chấp nhận.

★ Hòa thượng **Thạch Thất** trụ ở chùa *Tuyết Đậu*, ngài ra thất chỉ dạy đại chúng, chẳng cho người nói năng.

 *Ba vị Tôn túc vì người tuy có chỗ không đồng mà chẻ tim phơi gan thật giống nhau. Người sau khi xem lại điều này, nên có cái nhìn thấu suốt trọn vẹn.*



37

★ Có vị họ **Trương** làm nghề hớt tóc, tên là **Đức**, người ở *Hạ Thủy*, huyện *Ngân*, gia đình nhiều đời thờ **Phật**. **Trương Đức** rất thích tập Thiền, thường theo chúng nghe pháp, tự biết có chỗ tĩnh ngộ, mà mọi người không ai nhận ra. Một hôm trời đổ tuyết, có đứa bé gom tuyết làm tượng **Phật**. Các bạn thiền đồng làm kệ vịnh, **Trương Đức** sau đó ngâm kệ:

Một đóa hoa nở một Như Lai,	<i>Nhất hoa kinh xuất nhất Như lại</i>
Sáu cánh tròn trịa, mặt cười say,	<i>Lục xuất đoàn đoàn tiểu kiêm khai,</i>
Biết được đầu lâu vốn là nước,	<i>Thức đắc độc lâu nguyên thị thủy,</i>
Trong cung Ma Da chẳng đầu thai.	<i>Ma Da cung lí bất đầu thai.</i>

★ Có vị họ **Đinh** làm nghề thợ may, người *Thiên Thai*, tham học với Hòa thượng **Phương Sơn** ở *Thụy Nham*, đã được ấn chứng chấp nhận, có làm bài kệ vịnh *Lưu Ly* rằng:

Buông xuống, buông xuống,	<i>Phóng hạ phóng hạ,</i>
Nhắc lên, nhắc lên,	<i>Đề khởi đề khởi,</i>
Một điểm sáng suốt,	<i>Nhất điểm linh quang,</i>
Soi thấu đất trời.	<i>Chiếu phá thiên địa.</i>

 Hai bài kệ mượn sự để hiển bày lý, đều thân thiết thấu tột. Tôi ghi tất cả lại đây, bởi lẽ không vì người mà bỏ đi lời nói.



Khải Định Nguyên ở chùa *Hộ Thánh Vạn Thọ* tại núi *Đạo Tràng*, người gốc *Lâm Hải*. Khi còn làm thư sinh, **Định Nguyên** đến thăm hỏi người chú là Thượng nhân **Kiên** ở chùa *Bảo Tạng* trong làng. Tình cờ xem qua kinh *Thủ Lăng Nghiêm* để trên bàn, đến đoạn “*Núi sông, quả đất đều là vật trong tâm chân thật diệu minh hiển hiện*”, đặt quyển kinh xuống suy gẫm kỹ, giây lâu tự chấp nhận, trở về nhà thưa với cha mẹ xin được xuất gia.

Sau khi được xuất gia, **Định Nguyên** đến lễ Thiền sư **Tịch Diệu** ở *Kính Sơn* làm thầy, thực hành theo hạnh *Đầu đà*, về lâu sự tu tập càng thêm siêng năng.

Sau thầy ra giáo hóa trụ trì chùa Thánh Giáo, nhưng nhân duyên không thuận, thầy lui về ở *Đông Đường* 7 năm. Thầy viết những sách như *Đại Phổ Huyền Hải*, *Pháp Vạn Thông Lược*, *Chuyển Đàm*, *Vưu Thuyết*, *Nho Thích Tinh Hoa*, *Đại Mai Sơn Chí*, tất cả bấy nhiêu quyển. Lại làm *Phật Tổ Đại Thống Phú*, do đó tâm lực nhọc nhằn nên bị bệnh rồi mất. Thầy sống được 43 tuổi.



Hòa thượng **Tây Nham** ở chùa **Thiên Đồng**, là người nước Thục. Thầy đi về phương nam, tham học khắp các bậc danh đức. Đến *Kính Sơn* được gặp Thiền sư **Vô Chuẩn**, lời nói cơ phong khế hợp, **Vô Chuẩn** chấp nhận thầy vào thất, muốn giao cho chức Tạng chủ, nhưng có người ra sức đoạt lấy. Hôm sau, khởi khám cho Thị giả **Nột** đã mất, người kia làm kinh hải đại chúng mà vẫn im lặng không nói một lời.

Vô Chuẩn liền sai Duy na mời Thị giả **Huệ** khởi khám. **Huệ** đến trước khám, liền tiếp gọi Thị giả **Nột** ba tiếng, mọi người cũng lấy làm khiếp sợ. **Huệ** liền nói: *“Ba lần gọi không trả lời, quả nhiên là nói năng chậm chạp (nột), trên đầu vụt bay ra chim hạc”*. Vô Chuẩn bãi chức người kia, chọn thị giả **Huệ** thay vào đó. Thị giả **Huệ** chính là thầy vậy.

Thầy trước nương ngài **Diệu Phong** ở *Linh Ẩn*, trong chùa họa vẽ lại bức tranh đồng tử Thiện Tài tham vấn 53 Thiện tri thức ở hai dãy nhà hai bên, các thiền sinh đều làm kệ chúc mừng. Thầy cũng làm một bài kệ, nhưng có người tật đố không cho viết vào sách. Diệu Phong đọc lại thấy thiếu bài của thầy, mới hỏi: Thị giả Huệ tại sao không có làm? Đáp: *Có làm, nhưng không đủ tiêu chuẩn đưa vào sách*.



Diệu Phong nói: *Thử đọc ta xem.*

Khi đọc xong, Diệu Phong đích thân ghi ở đầu quyển, từ đó tiếng tăm thầy rực rỡ. Khi thầy về trụ chùa Thiên Đồng, cất am tranh gọi là Huyền Tri, dự định làm chỗ chôn thân sau khi mất. Riêng sắp đặt một bàn thờ ngài Diệu Phong để đáp lại ân tình người đã hiểu rõ mình. Thầy làm bài kệ mừng rằng:

May thay mười phương không vách ngăn,

Ai lấy năm màu vẽ hư không?

Trong mắt Thiện Tài nổi hoa đốm,

Một lớp tháo ra, một lớp thêm.

Hạnh thị thập phương vô bích lạc,

Thùy tương ngũ thái hội hư không

Thiện tài nhãn lý sinh hoa ế,

Khứ khước nhất trùng thiêm nhất trùng.



Khởi khám

Là nói đưa quan tài từ nhà đến huyệt mộ. Nghi thức thực hành khi khởi khám gọi là Phật sự khởi khám; người dẫn chúng thực hành nghi thức này, gọi là thầy khởi khám. Căn cứ vào điều Vong Tăng ở trong Bách Trượng Thanh Quy quyền 6 ghi: Vào ngày cà hành tổng tăng, đánh chuông lớn 108 tiếng để thông báo, Sau khi chúng tập hợp, thầy khởi khám niệm hương nổi lời pháp, Duy na xướng niệm văn tụng. Sau khi tụng chú đến lúc này sắp xếp hàng lối đưa tang. Trong khi đi Đại Bi xong, đánh bạt ba hồi để báo hiệu khuyên thỉnh, xướng tụng danh hiệu của mười vị Phật cho đến chỗ chôn.



40

Hạo Linh Giang là đệ tử của Hòa thượng **Cổ Lâm**. Khi **Cổ Lâm** trụ ở chùa *Vĩnh Phước* tại *Nhiêu Châu*, *Linh Giang* làm Đệ nhất tòa (Thủ tọa). Trong mùa Kiết hạ, thầy vì đại chúng nói pháp.

Có vị tăng đưa ra câu hỏi: *Tiến một bước thì thế nào?*

Đáp: *Đụng tường đụng vách.*

Hỏi: *Lui một bước thì thế nào?*

Đáp: *Rơi hầm sụp hố.*

Hỏi: *Không tiến không lui thì thế nào?*

Đáp: *Kẻ chết đứng.*

Có người đến phương trượng khen ngợi: “*Thủ tọa thuyết giảng đáp thiền khách ba lời xoay chuyển đều ứng hợp căn cơ, giỏi thật!*”

Cổ Lâm nói: *Giỏi ở chỗ nào?*

Chẳng thấy nói: “*Một câu lời phù hợp, muôn kiếp là cọc cột lừa.*”
Tuy nhiên cần nhất không thể hiểu như thế.”

**41**

Trạm Thiên Uyên, vào năm Thiên Lịch cải nguyên, ở trong hội của Hòa Thượng **Nhất Nguyên**, giữ địa vị Tiền bản cầm phát thuyết pháp.

Thầy chuẩn bị lời đề xướng có nói rằng: “*Đạo trước núi Phượng Hoàng, thấy mây trắng chợt cuốn chợt xả; ngồi trên đỉnh Ngu Tuyền, nghe nước chảy hoặc trầm hoặc bổng. Con mắt làm Phật sự lỗi tai, lỗi tai làm Phật sự của mắt, liền thấy không chỉ Quán Thế Âm, ta cũng từ trong ấy chứng được*”. **Nhất Nguyên** chỉ hai chữ “liền thấy” nói: “*Có hai chữ này, là nói với người khác, không có hai chữ này mới là nói với chính mình*”. **Thiên Uyên** bất ngờ tránh khỏi chỗ ngồi, lui lại bảo với mọi người: “*Một viên hoàn đan điểm sắt thành vàng, đó là nói ngài Đường Đầu vậy*”.

Thiên Uyên là bậc Long tượng trong thất của Hòa thượng **Đông Tự**. Thấy giữ quy tắc, nghiêm khắc, mọi người đều kính sợ. Về sau, thấy ra giáo hóa trụ trì chùa Minh Nhân ở Chi Đường rồi qua đời, tiếng tăm ngang với **Mãn Trọng Khiêm**. **Trọng Khiêm** đạo đức thù thắng, là người Năng Hạ, thầy ra giáo hóa ở chùa Thúy Phong tại Động Đình rồi thì tịch. Giả như tạo vật tặng thêm tuổi cho hai thầy, nhất định khôi phục lại tông Song Thanh, như ngài **Hối Đường** có **Từ Tâm** và **Linh Nguyên** vậy.

 **Đề xướng**

 **Tiền bản**

Đưa ra Tông chỉ thiên pháp hoặc cơ duyên công án rồi thêm phần trình bày, bình luận.

Tăng đường trong các Thiền viện khá lớn được chia làm: Tiền và Hậu đường. Mỗi nhà (đường) đặt một vị Thủ tọa, địa vị của **Tiền đường Thủ tọa** cao hơn Hậu đường Thủ tọa, quyền hạn đứng sau vị trụ trì.



Dịch Hưu Am, người Dương Châu. Lúc còn nhỏ dạo đến Hoài Điện, Yến Kinh, Ngũ Đài. Gặp năm mất mùa đói kém, thầy đi nhờ thuyền buôn đến Minh Châu, làm khách ở tạm chùa Thiên Đồng. Thầy mặc áo mục rách, mỗi ngày chỉ ăn một bữa, ban đêm không ngủ, rất có phong cách của bậc Cổ đức. Khi chùa Tuyết Đậu ở huyện Phụng Hóa không có người coi sóc, mọi người dâng thơ mời thầy về trụ trì. Dịch vui vẻ mang nón lá ra đi.

Khi đến nơi, thầy lên ở trên phương trượng, nắm giữ kho thóc, tiền vàng. Không tròn một năm, thầy đã thay đổi tất cả hạnh nết: Khi xưa mặc áo rách, ngày nay mặc áo lông nhẹ; khi xưa ăn một bữa, ngày nay mâm cao cỗ sang. Người bên cạnh có chút vi phạm, liền nổi giận đứng dậy đánh người ấy ngã xuống đất, rồi tay dấm, chân đạp đến khi hả dạ mới thôi.

Thế rồi thầy vợ vét những tài vật của thường trụ, đến thành Ngân mua nhà dân sửa lại làm am để ở. Hàng ngày lấy việc mua bán làm chính, rồi cùng với vị tăng ở chùa Trúc Lâm tranh giành nhà cửa. Thừa kiện đến quan, đối lý không ngay thẳng, bị bắt giam mà chết trong ngục.

*Ngày nay trong hàng mặc áo giải thoát, kẻ mượn lấy hạnh lành muốn cho mình vinh đạt, để lại sự ô nhục cho giáo pháp, đâu chỉ có một **Hưu Am** mà thôi. Kinh Thi nói: “Không có sự khởi đầu tốt đẹp, ít khi kiên trì đến cuối cùng”, có thể không răn ngừa sao?*



43

Ngạn ngữ nói: “Người có phước do tu tập có thể kéo dài mạng sống”. Đó là nói trong một đời thôi, chưa xét thấu nguồn cội. Nếu như xác thật bàn về ba đời, mới là thấu tốt nguồn gốc, nhưng vẫn chưa thông suốt được sự biến hóa. Trong sự biến hóa, một đời có thể bao quát ba đời, ba đời có thể hiện hành ngay một đời. Và lại, nhân quả trong ba đời và nhân quả trong một đời, tuy có khác nhau về thời gian lâu mau, nhưng chẳng ra ngoài sự tạo tác và nhận chịu của một tâm.

Vì sao vậy? Phần nhiều thấy người đời làm thiện lại bị nghèo hèn chết sớm, làm ác lại hưởng phước sống lâu. Bởi vì họ ở đời trước làm điều thiện nhiều, đời nay tuy làm ác, nhưng ác không hơn thiện, cho nên được giàu sang, sống lâu. Người vào đời trước làm việc ác nặng, đời nay tuy có làm thiện, nhưng thiện ít hơn ác, cho nên nghèo hèn chết yếu, mà sự thiện ác của đời này thì lại xảy ra vào đời sau. Hoặc như đời trước làm thiện làm ác chẳng nặng lắm, đời nay gây tạo có phần vượt trội thì có thể thay đổi nghèo hèn chết yếu thành giàu sang sống lâu hay từ giàu sang sống lâu thành nghèo hèn chết yếu.

Vì thế người nên thông hiểu sự biến đổi của nhân quả, đừng cách ngai ba đời mà lười tu thiện ngay hiện tại. Đó là không hiểu được sự tạo tác và nhận chịu của một tâm.



☀ Hòa thượng **Cổ Đình** ở Kính Sơn, sanh ra thân thể lùn nhỏ, môi túm, răng hô, tiếng lại ồ ô, da thịt khô nứt. Thầy tướng xem nói: “Thầy có bốn tướng thấp hèn, kết hợp với thân hình nhỏ bé, bình sanh tôi không nói ra, nhưng thầy có thể biết!”. Thầy nhân đó lập thệ, cầu nguyện đức Đại sĩ Quán Âm, mỗi ngày niệm danh hiệu không tính kể, ban đêm lễ hình tượng có ngàn hơn. Tu như thế trong 20 năm, bỗng tướng thấp kém chuyển thành tướng phước báo. Môi giãn tự nhiên, răng ẩn kín, tiếng đầy đặn lưu loát, da dẻ trơn láng.

Về sau gặp lại vị thầy tướng, ông ta chúc mừng nói: “Tướng Thầy hôm nay chẳng phải như xưa, đường âm chất đã hiện, tức phải ở địa vị vinh hiển, làm chấn hưng Tông phong”. Năm ấy thầy ra giáo hóa, trụ trì chùa Long Giáo. Từ chùa Long Giáo chuyển đến chùa Bảo Đà. Từ chùa Bảo Đà chuyển chuyển lên Trung Trúc Kính Sơn, không đầy 5 năm mà chuyển đổi ba nơi. Thầy ở Kính Sơn 12 năm, thọ 79 tuổi.

Thầy tu hành cầu nguyện được cảm nghiệm, không chỉ có thể tăng phước thọ, lại có thể biến đổi hình hài. Như đem vật đến gởi nhà người, rồi đến lấy một cách dễ dàng. Nhưng điều đó cũng có thể là cả một sự bị cố gắng của những người lười biếng như chúng ta!



44

Thiền sư **Hỗn Nguyên** ở núi Tử Thác. Khi thầy giữ chức vụ Khố ty, có ghi trên vách tường một bài văn, đoạn sau ghi rằng: *“Giọt nước hạt gạo đều thuộc của chúng Tăng, muốn dùng của ấy để vui lấy tình người, đúng lý không thể đem cho. Phải nghĩ đến lúc mang lông đội sừng, chịu khổ năm tháng dài lâu. Người hiểu nhân quả, cần nên biết rõ.”*

Khi thầy tịch, bài văn ấy giữ lại một thời gian lâu, nét mực đã phai rất khó đọc. Về sau Hòa thượng **Nhất Sơn** đến tiếp nhận ngôi chùa ấy, liền cho tô phết lại bức tường, đích thân ghi lại bài văn, đến nay vẫn còn.

Những người chỉ toan tính việc danh lợi đọc qua đoạn này không thể chẳng tự tỉnh ngộ ?

Khố ty

Còn gọi là Khố chủ. Tên gọi chung chức quản lý trong Thiên lâm, cũng là coi chung ba chức: Đô tự, Giám tự, Phú tự.



45

Thủ tọa **Lão Tổ**, cả đời đóng cửa thất ẩn mình, ở đời không ai biết đến. Khoảng niên hiệu Thiên Lịch đời Nguyên, có vị thiền nhân được ba bài kệ, nét mực do chính thầy ngẫu hứng ghi lại việc ở ẩn nơi rừng núi.

Vị ấy đem đến, thỉnh Tiên sư **Quy Nguyên** có lời bình.

Tiên sư nói: *“Tùng Lâm buồn vì thầy không ra đời nói pháp, nay đọc ba bài kệ này, như cái chuông vàng một khi giống lên, những âm thanh khác đều im bật. Như thế mà cho rằng thầy không nói pháp được ư!”*.



Bài kệ sợ lâu rồi không ai được nghe, vì thế tôi theo chỗ thấy ghi lại:

Độc xong Truyền Đăng tóc bạc rồi,

Công nghiệp còn giành mấy vạn thôi,

Ngủ trưa tỉnh giấc bàn đầy bụi,

Nửa thềm ánh nắng rọi hoa sân.

Truyền đăng độc bãi tấn tiên hoa,

Công nghiệp do tranh kỉ lạc xoa,

Ngộ thụ khởi lai trần mẫn án,

Bán thiêm nhàn nhật lạc đình hoa.

Mái thất nhô lên không mấy cao,

Trên có rừng xanh dưới có ao,

Đêm sâu gió mạnh thổi lá úa,

Tợ dưới cánh buồm khi mưa rào.

Tiêm đầu ốc tử bất hiềm đề,

Thượng hữu trường lâm hạ hữu trì,

Dạ cứu kinh tiêu kinh hoàng diệp,

Kháp như bông để vũ lai thì.

Đời tạm thời gian có dài xa,

Đề thơ đáp lại năm tháng qua,

Sáng nay ta dưới áng tùng lớn,

Đứng khuất gió thu đếm quạ bay.

Phù thế quang âm nhật bất đa,

Đề thi liêu phục đáp niên hoa,

Kim triều ngã tại trường tùng hạ

Bối lập tây phong sổ loạn nha.



Thủ tọa **Chúng** ở chùa La Hán tại Phan Sơn, tuy đôi mắt mù lòa, nhưng thấy Đạo rất sáng tỏ. Mỗi sáng lấy việc quét đất làm Phật sự, có vị tăng hỏi rằng: “Mảnh đất này quét sạch chưa?”. Chúng giờ cây chổi lên để trả lời.

Lại có tăng hỏi: “Trong thế giới chân tịnh, vốn không một hạt bụi, thì quét đất làm gì?”. Chúng cũng giữ cây chổi trả lời.

Ở Lạc Thanh có ngọn núi gọi là Cửu Ngưu, thầy có làm bài vịnh rằng:

**Vài con thành đàn bao năm qua,
Xuân đến thu đi no gió mây,
Áo trong có nước chưa từng uống,
Ruộng hoang chẳng xới nằm ngủ dài,**

**Mỗi mỗi gót chân đều chấm đất,
Nơi đâu lỗ mũi cũng thấu trời,
Bình thường ở tại ngàn đỉnh núi,
Cả người đại địa kéo làm sao?**

*Tứ ngũ thành quần tri kỉ niên,
Xuân lai thu khứ bão phong yên,
Thanh trì hữu thủy hà tăng ẩm,
Lục dã bất canh trường tự miễn,*

*Cá cá cước cân giai điểm địa,
Đầu đầu tị khổng tận liêu thiên,
Tâm thường chỉ tại thiên phong đỉnh,
Đại địa nhân lai tác ma khiên?*



47

Thiền sư **Quy Nguyên** ở chùa Tiến Phước, một hôm cùng các vị tăng trong chùa uống trà nói chuyện, thầy nêu:

“**Đông Pha** thưa hỏi Thiền sư **Phật Huệ Tuyền** ở Tương Sơn.

Tuyền hỏi rằng: *Họ của vị Đại nho là gì?*

Đông Pha đáp: *Họ Xứng (cái cân).*

Tuyền hỏi: Là cân gì?

Đông Pha nói: *Là cái cân để cân đầu lưới của các Hòa thượng trong thiên hạ.*

Tuyền hét một tiếng hỏi: *Hãy nổi tiếng. hết này nặng bao nhiêu?*

Đông Pha không đáp được.

Thầy bảo các vị tăng mỗi người nói thay một lời xoay chuyển. Bấy giờ không có người đây lại, chỉ có Tạng chủ **Nguyên** đứng lên làm thế ngồi xếp gối, Thị giả **Nhất** tăng hắng một tiếng.

Thầy cười nói: *Tạng chủ **Nguyên** ngồi xếp gối, Thị giả **Nhất** tăng hắng.*

Rồi có Tạng chủ **Định** thỉnh thấy tự nói thầy bảo: *Có lẽ chẳng hơn thế.*



Tạng chủ **Nguyên** là Thiền sư **Nguyên** ở *Biệt Nguyên* tại *Thọ Xương, Ôn Châu*; Thị giả **Nhất** tức thiền sư **Nhất** ở *Liễu Đường* tại *Thiên Đồng, Minh Châu*. Hai người đều nổi pháp Thiền sư **Quy Nguyên**. Tặng chủ **Định**, tức Thiền sư **Định** ở *Thiên Ninh, Đại Từ*, xuất thân từ cửa của Thiền sư **Diệu Thản** hiệu **Trúc Tây** ở núi *Thiên Đồng*.

Khoảng niên hiệu Chí Chánh nhà Nguyên, quan Thừa tướng của Hành Tỉnh ở Giang Chiết là ngài **Đạt Thế Thiết Mục Kì**, kiêm xử lý việc của viện Hành Tuyên thuộc chi nhánh của viện Tuyên Chánh, ra lệnh cho người thi hành công vụ đặc biệt hai lần đưa văn thư, muốn mời thầy trụ trì chùa Thiên Đồng và Thiền tự Hưng Thánh ở Vạn Thọ tại Kinh Sơn, thầy đều lấy cơ gì bệnh để từ chối.

Thiền sư **Biệt Nguyên** ở chùa Thọ Xương, Ôn Châu, người Phụng Hóa. Thầy tham học với Thiền sư Quy Nguyên đã lâu, để chí vào việc gánh vác trọng trách, không dẫm theo vết của những người khác. Thiền sư Bồn hiệu Vô Tế trụ trì chùa Giang Tâm, về già phân tòa cùng thầy tiếp dẫn tăng chúng. Đến khi thầy ra giáo hóa trụ trì chùa Bạch Địch, Vô Tế đối xử rất hậu muốn thầy làm người nối pháp, thầy chỉ cười mà thôi. Một cây hương dâng lên để đáp lại thâm ân, cuối cùng thầy nối pháp Quy Nguyên. Trong Tùng lâm đều phục thái độ xử thế của thầy.

Thầy chuyển dời đến ba nơi, vào đạo tràng nào trước hết là thầy sửa sang lại nhà khách, thường chuẩn bị tất cả vật dụng cần thiết, tăng chúng đi đến như trở về nhà của mình. Khi thầy 67 tuổi, có chút ít bệnh, cùng đệ tử là Trưởng lão **Hạo** ở Tiên Nham vận hỏi vài lời, bỗng nhiên thị tịch.

10 phân tòa

Chia nửa tòa để ngồi. Chia nửa chỗ ngồi cho người khác ngồi cùng, chứng tỏ người nhận. và chính mình địa vị ngang nhau. Như kinh A Hàm quyết 41 ghi: Thế Tôn chia nửa tòa cho Ma Ha Ca Diếp, Kinh Pháp Hoa quyển 4, phẩm Hiện Thập Báo ghi: Như Lai Đa Bảo chia nửa tòa cho Thích Tôn. Trong Thiên lâm, Thủ tọa thay thế vị trụ trì lên tòa nói pháp, tiếp dẫn giáo hóa. người học, gọi là phân tòa nói pháp.



Hòa thượng **Giác Am** ở chùa Thừa Thiên tại Cô Tô. Về lý lẽ và biện thuyết, thầy đều thông suốt.

Mọi người khen là tiểu Đại Huệ Khoảng niên hiệu Chí Nguyên, nhà Nguyên, có một vị giảng chủ của Tông Hoa Nghiêm tâu lên vua xin đổi các chùa nổi tiếng ở vùng lưỡng Chiết Giang Nam làm chùa của giáo phái Hoa Nghiêm, đưa tư cách và địa vị giáo phái lên trên Thiền Tông.

Khi nhận lãnh sắc chỉ trở về Nam, ông liền đến ở chùa Thừa Thiên.

Ngày hôm sau, **Giác Am** lên pháp tòa nói pháp cho ông ta, dẫn rộng Tông chỉ của kinh Hoa Nghiêm mặc tình ngang dọc, phân tích chỗ luận giải đúng sai của chư sự rõ ràng mạch lạc.

Khi ấy, Giảng chủ Hoa Nghiêm nghe được những điều chưa nghe, thấm nhuần sự lợi ích của giáo pháp, cho là Trưởng lão của ngôi chùa nhỏ Thừa Thiên còn như thế, huống chi bậc Tông sư ở các ngôi chùa lớn Hàng Châu.

Liên trở về tâu lên vua, xin rút lại sắc chỉ trước. Đó thật nhờ vào công của Giác Am.



Tăng Đạo, người Ngô Hưng. Khi quân Nguyên đánh phá Giang Nam, cha bị giết chết, mẹ bị bắt về phương bắc làm nô lệ. **Tăng Đạo** không có ai cho bú mớm, vì thế người bác nhận về nuôi dưỡng. Đến khi tuổi được 14, Đạo hỏi bác rằng: Ai cũng có cha mẹ, sao con không có?

Người bác kể lại hết nguyên do, vì thế thầy quyết tâm đi tìm mẹ, lại hỏi bác: Gương mặt của mẹ con như thế nào?

Bác nói: Ông giống hệt mẹ vậy.

Tăng Đạo liền mang theo một hộp gương lên đường tìm mẹ, dọc đường làm nghề chải tóc để có thức ăn, áo mặc. Suốt mười mùa lạnh nóng mà vẫn không tìm gặp. Tình cờ đến huyện Trạng Nguyên, phủ Hà Giang gặp người lính già chặn ngựa, cùng nói chuyện với ông ấy, mới biết đó chính là người bắt mẹ mình.

Ông liền dẫn **Đạo** về nhà, ngồi chưa yên, liền có bà cụ từ ngoài đi vào mang giọng nói miền Nam. Đạo lấy gương ra xem, thấy hình dáng mình giống như bà cụ, vừa hay vừa gọi: “Mẹ! Mẹ!”. Bà cụ mới hỏi quê ở đâu, tên tuổi cùng năm tháng sinh không sai, thế là mẹ con ôm nhau khóc lớn, người trong làng tụ lại xem.



Qua mười ngày, **Đạo** muốn đưa mẹ trở về Nam, cả nhà lớn nhỏ không cho, vì thế Đạo dẫn mẹ bỏ trốn. Đi đến Dương Châu, **Tăng Đạo** đặt mua một chiếc kiệu nhỏ, để mẹ ngồi trong, tự thân gánh đi, mười bước để xuống một lần, qua lại bốn phương, sau đó lạy mẹ. Đi thẳng đến núi Phổ Đà ở Tây Minh, cầu nguyện Bồ Tát Quán Âm hiện hình, mới trở về cố hương.

Sau đó **Tăng Đạo** xin phép xuất gia, mẹ cũng xuất gia theo. Không lâu mẹ mất, đem thiêu, trong tro cốt nhặt được một tượng **Quán Âm** bằng ngọc, đến nay vẫn lưu lại ở Tinh xá ngoài cửa nam thành Nghi Hưng để cúng dường. Tinh xá này do **Tăng Đạo** xây dựng

Pháp sư **Ngã Am Bốn Vô** ở chùa *Thượng Thiên Trúc*, người *Hoàng Nham*. Thầy theo Hòa thượng **Phương Sơn** xuống tóc, nương học với Ngài **Tịch Chiếu** ở chùa *Trung Trúc*, được theo hầu lo việc văn thư. Thầy có người cậu là bậc dày dặn kinh nghiệm trong Giáo môn, bắt kéo thầy đổi tông phái. Thế là thầy đến yết kiến **Trạm Đường** ở *Diễn Phước*, nghiên cứu thành thạo giáo điển.

Tịch Chiếu tiếc cho thầy bỏ đi, mới làm bài kệ:

**Xưa nay lắm kẻ giáo vào thiền,
Từ thiền đến giáo trước giờ không,
Một tâm ba quán môn tuy khác,
Nước đầy ngàn sông, một vàng trắng.**

*Tùng giáo nhập thiền kim cổ hữu
Tùng thiền nhập giáo cổ kim vô,
Nhất tâm tam quán môn tuy biệt,
Thủy mãn thiên giang nguyệt tự cô.*

Về sau, thầy ra giáo hóa trụ trì, đã nổi ngài **Trạm Đường**, nhưng vẫn dâng một nền hương để báo ân **Tịch Chiếu**. Bởi vì thấy không vì sự phân chia Tông phái khác biệt mà có hai lòng. Khi **Tịch Chiếu** thị tịch, thấy đang trụ trì chùa *Diên khánh* núi *Tứ Minh*. **Tịch Chiếu** để lại thư căn dặn thấy ra sức hoàng truyền Tông thứ hai nhà *Đại Tô* và *Thiếu Lâm* mà thôi, ngoài ra không có lời nào nữa. Trong buổi lễ cúng tế **Tịch Chiếu**, thầy niệm hương rằng:



Diệu Hỷ năm đời truyền rực rỡ,
 Một đời Tịch Chiếu mở cam lồ,
 Bổng dung chạm đến gan não nát,
 Bể giá chợt ấm hơi xuân sang,
 Tôi nghĩ đến ngày vượt chóp mũi,
 Mùi vị nào đâu nay vẫn còn,
 Gió bắc thổi đến năm đã cuối,
 Chớp nhoáng bàn chi dấu trong không.

*Diệu hỷ ngũ truyền tối quang diệm,
 Tịch chiếu nhất đại cam lộ môn,
 Đẳng nhàn xúc trước can não liệt,
 Bể tuyết hốt tác dương xuân ôn
 Ngã tư đã thất tị không nhật,
 Thị hà khí tức kim do tồn,
 Thiên phong bắc lai tuế vẫn mộ,
 Xế diệm thảo thậm không trung ngân.*

Thầy sống không biết được bao nhiêu tuổi, không bệnh ngồi tịch ở nhà Bạch Vân.

Một tâm ba quán

Là pháp quán của tông Thiên Thai, một trong những giáo nghĩa cơ bản, còn gọi là Viên dung tìm quán, Bất khả tư nghĩ tam quán, Bối tức là ba chân lý Không, Giả, Trung Biết rõ một tên thứ để tam quán. Một tâm là tâm hay quán xét; Ba quán niệm là không thể được, không thể nói, mà ngay trong một tâm tu hành trọn vẹn ba chân lý không, Giả. Trong thì gọi là Một tâm ba quán. Đây là cách quán của Viện, giáo, ta tập viên dung không trải qua thứ lớp.



52

Hòa thượng **Đông Nham**, người Giang Tây. Vào tuổi 81, bốn chúng cử thấy trụ trì chùa Thiên Đồng.

Khi ấy ngoài chùa Thiên Đồng ra còn có nhiều chùa hư nát. Thầy nghĩ mình tuổi đã già, gánh vác trách nhiệm nặng nề này chẳng nên nhàn nhã yên ổn, liền gọi ba đệ tử là Đông, Viên, Khánh mà phân lệnh rằng: “Ông Đông! Ta cùng với người dân ở Giang Nam này có duyên, ông đến đó nói rõ chí Ta, nếu hóa duyên được tài vật thì xây dựng Bảo các chùa Càn Nguyên, chùa Vạn Thọ; đúc đồng thành ngàn tượng Như Lai và những đồ thờ cúng. Ông hãy nhận lấy trách nhiệm này. Còn ông Viên, ông biết rõ việc quan, nên lo quan hệ với quan phủ trong thành. Ông Khánh, ông kỹ lưỡng cẩn thận, khéo điều hòa trên dưới kiểm tra cân nhắc dư thiếu, chỉ có ông là có khả năng, ông hãy giữ Y các”.

Không đầy 5 năm mà gác xây dựng được thành, hình tượng Phật đều đầy đủ. Thầy lại đem tài vật còn dư đến vùng Đê Hải Điền ở Tượng Sơn tổ chức một buổi trai lễ. Quan phủ rất vui lòng, người trên kẻ dưới hòa thuận kính trọng. Tuy công việc thành tựu là nhờ sức của 3 người, nhưng nếu không do quy củ và sự chỉ dạy của thầy đầy đủ, làm sao có thể đạt được như thế.

Gần đây, thấy những bậc làm thầy, chỉ cốt lo tốt cho Tông phái mình, mà xem chùa chiền hư sụp giống như người đi đường thấy nhà hoang bên lề, chẳng thèm để tâm đến. Thật đáng trách vậy!

Chỉ nhà kho cất giữ đồ đạc, vài vốc, tiền bạc của trụ trì, về sau dùng làm chỗ cất giữ tài vật, y áo của vị khai sơn và các đời trụ trì để lại.

 **Y các**



53

Hòa thượng **Đoạn Kiều** là người cương nghị. Đối với hàng tăng sĩ, thầy cẩn thận trong việc chấp nhận về khả năng của họ. Ngày thầy trụ trì chùa *Quốc Thanh*, **Vĩnh Tượng Đàm** làm Thủ tọa, **Cầu Cổ Điền** làm Thư ký, Tạng chủ thì không rõ tên họ.

Trong mùa an cư, thầy thuyết pháp cho đại chúng, lên tòa nói ra những điển thiếu sót, thầy nói: *“Thủ tọa thủy bậc tiền bối đến chúng khéo khen ngợi. Thư ký nói lời đề xướng giống như vẽ hình người, vóc dáng đầy đủ tất cả, chỉ thiếu chấm con mắt thôi. Tạng chủ nói lời đề xướng thì chẳng biết là nói cái gì. Sau này các vị lại bảo là đã làm chúc sự trong hội của Lão tăng.”*

Đó là thầy nhận lấy trách nhiệm làm chủ pháp, chẳng chịu tổn giảm một chút uy quang làm mê lầm cho người sau. Tuy nói là nhấn chìm nhưng thật sự muốn nâng đỡ họ. Người chủ pháp hiện nay, con mắt của mình còn chưa sáng, chỉ dùng nước mật đường ngon làm vui lòng người, mong họ cảm động làm người nối pháp. Than ôi! Nếu để cho thầy Đoạn Kiều thấy chuyện hoa hòe này, đâu chỉ có mắng chửi mà thôi!



Hạ Kiết Tường ở chùa Phổ Chiếu tại Trấn Giang, người Đông Sơn, đen đui gầy ốm, thân hình giống như vị tăng Ấn Độ. Lúc nhỏ thầy có thưa với cha mẹ xin phép xuất gia, cha mẹ trách không có người nối dõi là lỗi lớn. Vì thế thầy lấy vợ theo ý song thân, sinh được hai con, mới được rời nhà làm Sa môn, nghiên cứu giáo pháp Duy thức.

Đến niên hiệu Chí Nguyên thứ 25, Hoàng đế **Tất Thiên** lập ra 36 nơi giảng pháp ở Giang Hoài, chùa Phổ Chiếu là một chỗ. Vua ban chiếu mời thầy làm vị chủ giảng nơi ấy. Ngoài lúc diễn giảng ra, mỗi ngày thầy đọc kinh Hoa Nghiêm mười quyển là thời khóa thông thường.

Thầy kết bạn với **Đoan Vô Niệm** ở Vân Nam. Vô Niệm là người giỏi có tiếng của tông Duy Thức. Khi cùng thầy bàn luận kỹ về lý Phật dạy, Vô Niệm đôi lúc có chút sơ suất, thầy nói thẳng để sửa lại, Vô Niệm hết lòng nể phục. Thầy tịch, thiêu xong được xá lợi rất nhiều, học trò giữ lấy xương đá ấy cất trong hộp sơn, kính thờ hơn 20 năm mới xây tháp ở Vu Sơn tại Đan Tì. Đến ngày đưa vào tháp, mở hộp ra xem chỉ thấy xá lợi kết dính vào tấm vải bọc như ong bu kiến tụ, chạm vào thấy lóng lánh. Người dân ở Trấn Giang phần nhiều có vẽ hình của thầy để thờ, gọi là **Phật Kiết Tường**.



Tăng Tử An ở chùa Hải Hội tại Minh Châu. Mùa thu năm Bính Mão, niên hiệu Chí Chánh nhà Nguyên, thầy cất am trên *Bảo Phan Thị* tại *Mái Sơn*. Khi dọn nền, thấy 3 ngôi mộ chôn cất đã lâu, thầy lấy đất lấp lại. Lúc am cất xong thì thầy mắc bệnh.

Một hôm thầy nằm mộng thấy đi vào Phong Đô, có 3 người mặc áo mào rất xưa đồng quỳ trước ngực để kể tội **An**:

*“An vào một đời nợ họ là **Triệu**, tên **Sĩ Hoàng**, từng làm quan, lấy lý riêng ép buộc đầy tôi đi xa. Đồng chịu oan khuất có 4 người, sau đó được ân xá trở về. Một người do khi sống tu nghiệp lành, chết liền được thoát khổ siêu sanh, chỉ có 3 người chúng tôi, chết có trước sau, nhưng đồng chôn ở chỗ này. Nay **An** lại phá hoại mồ mả chúng tôi, sự oán hận thêm sâu nặng, cho nên chúng tôi cùng ra sức làm hại chết, nhưng nghĩ ông ta khi làm quan có lần cũng đường cho 80 vị tăng, hôm nay mới được làm tăng vì thế chẳng dám”.*

Vua **Diêm La** gọi **An** đến trước, yêu cầu bảo phải trả lại đất cho họ.

An nhận lời rồi chợt tỉnh giấc, vẫn còn nghe nói rõ ràng ba tiếng: “Chớ sai lời”. Hôm sau, thầy sắm sửa trai phạn, bảo **Vinh Khô Mộc** vì mình nói giới, bệnh của thầy theo đó cũng khỏi, liền dỡ am rào kín lại phần mộ rồi đi.



56

Sử Thiêm Sự, người ở thành Đan, tên **Thuyên**, tự là **Hoành Phủ**, cha **Hiến Phủ**, là bậc trượng phu ở *Nam Đài*. Vào năm *Tân Sửu*, niên hiệu *Chí Chánh*, tôi gặp ông ở huyện *Mân*. Ông rất khen ngợi việc trì tụng của nhà **Phật** có công đức rất lớn, đồng thời kể lại 2 việc mà chính ông chứng kiến, xác thật không bịa đặt.

☀ Ở *Yến Kinh* có người thường tụng chú *Chi Thiên*. Bỗng một đêm có ông già lông mi rậm đến gõ cửa và nói: *Tôi không phải người mà là Rồng, nhân vì làm mưa không đúng thời bị Thượng đế khiển trách, mong ông che chở một phen.*

Người ấy nói: *Tôi đâu phải là Thánh mà có thể che chở cho ông.*

Ông già nói: *Ngài trì chú Chi Thiên, công đức vô lượng.*

Nói xong, không thấy ông già đâu. Vài hôm sau, người ấy bỗng cảm thấy dưới móng tay cái bên trái hơi đau âm ỉ, xem lại thấy có một vật nhỏ như sợi tơ, dài ba, bốn phân, màu hồng, hình dáng như Rồng. Người ấy vẫn trì chú như trước. Vào đêm đó, ông già lại đến cảm tạ rằng: *“Nhờ ông che chở nên được khỏi, giờ đây xin ông đuổi tay ra ngoài cửa sổ.”* Người ấy làm theo lời, phút chốc mưa giông rất lớn, chỉ thấy một con Rồng từ ngón tay cái vọt lên trời bay đi.



☀ Tể Ninh có một cư sĩ hay thích ngồi thiền, trải qua thời gian hơn 20 năm. Một hôm, ông nói với người nhà: *“Tôi đi vậy”*. Thế rồi ngồi ngay đó qua đời. Người nhà lật ngã thân ông ta nằm xuống gối, ông la lên: *“Không được như thế, không được như thế”*. Liên đứng dậy nhảy xuống hồ chết.

Về sau hễ gặp người quen đến, ông gọi tên họ người ấy, cùng nói chuyện như lúc sống, có khi đòi uống rượu, người ta lấy rượu đổ xuống ao, ông liền cảm ơn: *“Được rồi”*. Xảy ra như thế suốt nửa năm.

Sau đó có vị tăng đi khất thực đến nhà ấy, nghe trong ao có tiếng người, vị tăng lớn tiếng hét: *“20 năm ngồi thiền công sức tu tập ở chỗ nào?”* Nhờ vậy trong ao từ đó im bật.

Sử Thiêm Sự tuổi về già, thời khóa ngồi thiền, tụng tập giữ gìn rất cẩn thận, đó là nhờ hai việc này mà phát khởi niềm tin.

Niên hiệu Hồng Vũ, năm thứ năm, tôi ở tạm nơi Thượng Ngu, nhập Hạ ở Tinh xá Tích Khánh tại Cái Hồ. Tình cờ một hôm, có người phụ nữ họ **Du** vợ của một vị quan chức, từ chợ Bách Quan đi đến, quỳ trước mặt tôi mà thưa rằng:

“Con với chồng con không thuận nhau, nên con phát tâm tu Tịnh độ đã 7, 8 năm rồi. Một hai năm gần đây, mỗi khi lắng lòng ngồi yên, tiền nghe trong hư không có tiếng nhạc du dương và tiếng chim hót vắng vắng. Con cho là cảnh thù thắng hiện tiền, nhưng có người lại nói là cảnh ma, xin Thiền sư giải mối nghi.”

*Tôi nói: “Đó là do cô nghe trong kinh có đoạn gió thổi hàng cây 7 báu, tiếng như trăm thứ âm nhạc và tiếng các loài chim đồng thời vang lên. Niềm tin của cô chân thành, trồng sâu vào ruộng thức thứ tám không thể dứt trừ, nên trong khi yên tĩnh, liền hiện lên thôi. Về sau, nếu cô thấy lại cảnh này, chẳng được nghĩ là thù thắng, cũng không được nghĩ là cảnh ma, đối diện dứt tuyệt với nó, liền thấy Tịnh độ chỉ do tâm, **Phật Di Đà** ngay nơi bản tánh. Toàn thể đều là phải, há lại ở cách ngoài mười vạn ức cõi nước xa xôi!”*

Cô Du lấy tay chỉ vào hông ngực nói: “Từ đây nghi ngờ trong con đã tiêu tan rồi.”



Thiền sư **Thu Giang Trạng** ở chùa Quảng Hiếu tại Đài Châu, là người Đoạn Giang nơi Hoàng Nham. Thuở nhỏ đến chùa Hóa Thành trong làng xuống tóc xuất gia. Bên phải chùa có vách đá cao vót gọi là Tùng Nham, trên đỉnh có nền chùa Pháp Luân do Thiền sư Càn sáng lập thời Ngũ đại nhà Đường đã hoang phế lâu rồi. Nền cũ chìm khuất trong cỏ rậm.

Một hôm thầy đến chỗ này, dõi mắt nhìn chung quanh, bất chợt trong lòng nổi lên niềm thương cảm như người xa quê đã lâu mới trở về, lưu luyến không nỡ bỏ đi. Thế là thầy đến tảng đá to bên cạnh để thiền định, người dân trong làng nghe được, bảo nhau đưa thức ăn lên cho thầy, rồi cùng đem của cải ra mượn thợ xây lại ngôi chùa. Không được mấy năm trở thành một Tùng lâm. Lại ở khu đồi phía sau chùa xây ngôi tháp dự tính làm nơi chôn thân sau khi mất.

Bỗng một hôm, thầy giục đệ tử mở tháp, rồi sai người mời khắp cả những người thường lui tới chùa, hẹn ngày cùng đến núi để từ biệt. Đến kỳ hẹn, Tăng Ni, cư sĩ tụ tập đông đảo. Do đó, thầy bảo trụ trì chùa Pháp Luân là Tín Đạo Nguyên sắp đặt bữa cơm để cúng tế thầy khi còn sống, ai nấy đều kinh sợ, cho thầy tuổi già lắm lắm. Thầy thúc giục càng gấp, họ mới đem thức ăn sơ sài đến tế cúng. Thầy ngồi ăn ở nhà trên, thức ăn dư đem cho đồ chúng ai cũng nếm qua.



Các vị **Tín Đạo Nguyên** đọc văn tế mà khóc ròng, thầy cũng rơi lệ, thế rồi thấy đúng dãy đi vào trong hang tháp ngồi yên. Bấy giờ đàn việt **Chu Hành Chi** đem tượng **Quán Âm** cầu thầy làm lời tán, và chúng tăng xin để lại kê. Thầy đưa bút viết nhanh, chốc lát thì dứt hơi thở, vào ngày 23 tháng 4 năm ấy.

Thầy căn dặn lại đệ tử là sau khi thầy chết, thi thể chưa lạnh lập tức lấp đất lại. Chúng không đành lòng, nên đến hôm sau mới lấp, rồi xây tháp ở trên. Tên họ của thầy cùng việc nổi pháp và ra trụ trì được thấy trong truyện do ngài **Dụng Chương Tuấn** trước tác.



Thiền sư **Cập Am Tín** ở chùa Đạo Tràng, người Vụ Châu, nổi pháp Thiền sư **Tuyết Nham** ở Ngưỡng Sơn. Thầy có đạo hạnh chân thật, kẻ tu Thiền khắp nơi hể ai tha thiết với việc nghiên cứu sáng tỏ sự sanh tử, đều vui vẻ theo học. Có vài cô ni cũng xin được ở tạm trước tăng đường để theo chúng nghe pháp.

Những kẻ bất đắc chí muốn cầu chức vị, nhưng thầy không bằng lòng, vì vậy họ ganh ghét vu cáo thầy cợt nhả các cô, cùng các cô quan hệ thâm lén, nên thầy bị quan phủ đuổi đến Hàng Châu, giam giữ ở nhà Ngũ Mạch.

Một hôm, thầy không bệnh mà qua đời, đem thiêu được xá lợi óng ánh, kẻ cáo oan trở lại bị mắc tội. Thầy **Bình Sơn** ở chùa *Linh Ẩn* là người nổi pháp.



Hòa thượng **Tuyết Nham** ở Ngưỡng Sơn người Vụ Châu (nay thuộc vùng Kim Hoa, tỉnh Triết Giang, Trung Quốc) lập chí cao vời, nếu không phải người hợp ý nguyện thì không qua lại. Lúc nhỏ đến vết kiến Thiền sư **Vô Chuẩn** ở *Kính Sơn*. Gặp lúc đúc chuông, **Vô Chuẩn** bảo thầy làm lời sớ, thầy làm bài kệ:

**Toàn thân chi là miệng rộng tuênh,
Nung nấu trăm lần mới làm nên,
Đưa tiền chiều tà về chốn cũ,
Lại giục trăng sáng bước lên thêm.**

*Thông thân chi thị nhất trương khẩu
Bách luyện lô trung cốt xuất lại,
Đoạn tổng tịch dương quy khứ hậu,
Hựu thôi minh nguyệt thượng lâu đài.*

Thế rồi **Vô Chuẩn** bảo thầy giữ nhiệm vụ Thị giả. Thời gian nhậm chức đã hết, Vô Chuẩn sắp người khác thay vào. Thầy không muốn giao cho người này, nên khi thấy **Vô Chuẩn** đưa người ấy vào cửa, thầy gập người vào khung cửa sổ, phát tiếng nôn mửa rất dữ dội. **Vô Chuẩn** biết ý, cho nên chỉ thấy nói: “Ông này không có phước, vừa giải chức thôi mà bị bệnh nôn máu rồi.”



Vô Chuẩn rất tức giận việc ấy, nhưng thầy hoàn toàn không để ý. Đến khi ra giáo hóa trụ trì, cây hương chứng tỏ sự nổi phách tuy nhiều lần dâng lên, nhưng không đề cập đến người nào trao truyền.

Thầy có bài kệ: *“Trên bờ đoàn rách, đất trời sụp đổ, chẳng được từ người....”*. Lại ôm nén hương đi trụ trì, đến Ngưỡng Sơn mới vì Vô Chuẩn thấp lên, còn có lời *“Có chuẩn mực, Không chuẩn mực (vô chuẩn)”*.

Tôi cho là **Tuyệt Nham** tuổi nhỏ bị khí phách hào hùng sai khiến, còn Vô Chuẩn là bậc thầy của một đời mà không thể nhịn chịu, làm cho tình cha con trở nên bất thường như thế. Nói chung người nắm giữ một phương, cầm phát trần giáo hóa, cũng đủ để tự soi xét.



61

Hòa thượng **Trung Phong**, người *Hàng Châu*. Khi đã được cạo tóc xuất gia thọ giới cụ túc, thầy quyết chí đi tham cứu học hỏi, không đến chỗ sâu xa của người xưa dứt khoát chưa thôi. Bấy giờ, Hòa thượng **Cao Phong** được sự ấn chứng của Thiền sư **Ngưỡng Sơn**, và Thiền sư **Tổ Khâm** ở *Tuyết Nham*.

Ngài lên ngọn Sư Tử ở núi Thiên Mục, dựng cánh cửa chết, thế không tiếp độ tăng chúng; nhưng khi lần đầu thấy thầy, **Cao Phong** liền trao cho thầy câu tham cứu. Thầy cố gắng chuyên tâm thưa hỏi quyết trạch, nhân tụng kinh *Kim Cang*, đến chỗ “gánh vác quả vị vô thượng chánh đẳng chánh giác của Như Lai”, liền tỏ hiểu thấu suốt.

Từ đó, trí tuệ biện tài vô ngại. Trên vua quan, tể tướng, cho đến những bậc anh tuấn trong ba giáo, đều hết lòng hỏi đạo. Sách và Ngũ lục bao nhiêu quyển do thầy trước tác, đệ tử là **Thiên Như** gom lại tất cả, tâu lên vua đưa vào *Đại tạng*.

Vua ban tặng thầy hiệu là Quốc sư **Phổ Ứng**. Thầy vóc dáng vạm vỡ, cúi đầu một chút thì hơi thở hỗn hển, nên thường ngồi yên nhìn thẳng, hễ có người xin lời pháp, nhờ hai vị Đầu đà nâng giấy, thầy cầm bút ghi cho.



62

Thiền sư **Bố Nạp**, người *Định Hải, Minh Châu*. Thầy nhận được yếu chỉ nơi Ngài **Cao Phong**, đã từng làm tiếp bài thơ “Ở Núi” (Sơn Cư) của ngài **Vĩnh Minh**, về ý tứ chẳng thua kém gì, nhưng câu cú thuần thực, ít có người hơn được.

Đến lúc tịch, thầy ghi lại kệ, ngồi mất ở *Quế Tử Đường* chùa *Trung Thiên Trúc*. Khi thiêu xong, được xá lợi rất nhiều.



63

Thành Chi Nham, trụ ở *Hố Bào* tại *Hàng Châu*. Lúc đầu, thầy tham học với Thiền sư **Bổ Nạp**, kể đến gặp **Nguyên Ông Tín** ở núi *Thiên Trì* có sự tỉnh ngộ, rồi nổi pháp ngài.

Ở *Hố Bào*, tài vật không nhiều, có vài mươi vị tăng.

Thầy mỗi ngày ôm bát khát thực để cung cấp, dù lạnh cắt da, hay nóng bức thân, cũng không chút lơ mõi.

Đến lúc già, thầy biểu lộ bệnh tật, rồi ngồi tịch.



64

Cung Thạch Úc đến yết kiến **Thạch Am** nơi chùa Đạo Tràng, sau đó ở ẩn tại núi *Hà Phố* thuộc vùng *Ngô Hưng*, tự giữ lấy cuộc sống thiếu thốn, chẳng liên hệ đến đàn việt.

Nếu khi hết thức ăn, chỉ uống nước mà thôi.

Tính tình thầy hiền lành thương vật, làm kệ tụng phần nhiều là những lời cảnh tỉnh.

Thầy đúng là bậc *Thiện tri thức* thời mạt thế.



65

Thiền Sư **Vô Kiến**, con họ **Diệp** ở Tiên Cư, gia thế nghiệp Nho, do có tài năng nên nắm giữ chức Nội ký (ở chùa Cổ Điền tại Thiên Ninh. Thầy tham học với Thiền sư **Phương Sơn** ở Thụy Nham, thấu suốt hết yếu chỉ, liền tức tốc kéo Tạng chủ **Khả Đồng** đến Hoa Đăng tìm nền thất cũ của ngài **Cao Am** đời Tống cất am để ở. Thế rồi đạo đức giáo hóa truyền rộng, người học tụ về đông đảo.

Tăng tục cho rằng nếu không ruộng, không thể nào nuôi chúng được. Nhưng thường thường có người đem ruộng đến cúng, thầy đều từ chối. Mùa đông hay hạ, thầy chỉ mặc một chiếc áo vá, ăn cốt để no lòng, chẳng phải biệt ngon dở.

Khi thầy mất đem thiêu, bắt chợt trong hông ngực, nước trong vọt ra như cầm bình rót, được xá lợi lớn như hạt đậu, lấp lánh chói mắt, đến nay vẫn giữ trong núi để thờ cúng.

Nội ký

Lại gọi Thư trạng thị giả, Nội sử, Thị trạng. Là một trong ba Thị giả lớn, hoặc một trong năm Thị giả lớn. Là vị Thị giả giữ việc phát thảo, văn thư qua lại của vị trụ trì, cùng tất cả văn kiện có liên quan.



66

Thủ Tọa Nghĩa ở Đoạn Nham, tham học với ngài **Cao Phong**. Nhân lời nói không hợp bị đẩy ra, lại bị rơi xuống đáy vực rất sâu. Đêm ấy có tuyết to, mọi người cứ ngỡ là thầy đã chết.

Hôm sau tuyết tạnh, những người cùng học mang củi lửa tìm đến chỗ ấy, định đến thiêu thi thể thầy, nhưng thấy thầy ngồi ngay thẳng trên tảng đá dưới cội cây lớn. Họ đến lay động, thầy liền mở mắt nhìn bốn phía, thật tình là không biết có việc bị đẩy rơi xuống vực tuyết lạnh.

Thầy trở về yết kiến **Cao Phong**, **Cao Phong** thăm lấy làm lạ. Từ đó tiếng tăm, đạo đức ngày càng nổi lên, hàng tăng tục quay về nương tựa.

Thường nếu có người thưa hỏi, thầy chỉ lấy gậy đánh, chẳng có nói lời gì, chỉ muốn họ tự nhận hiểu.

Gần đây các bậc thầy phần nhiều dùng lời nói chỉ dạy người, mà thầy thì không như thế, thật đáng quý.



Hòa thượng **Bổn Nguyên** ở Kính Sơn, lên húi là Thiện Đạt, xuất thân họ Tử ở Tiên Cư. Lúc nhỏ thầy cùng Thiền sư Cập Am Tín đi khắp nơi học hỏi, thề không nhận giữ chức vị. Đến khi trụ ở Tây Giang, yết kiến Tuyết Nham, theo chúng vào thất.

Một hôm, Tuyết Nham thấy thầy là người đặc biệt, cử chỉ có mực thước, muốn trao cho chức Đường ty. Thầy về bàn với Cập Am. Cập Am nói: “Tôi với huynh trước có lời thề, nay có thể trái sao? ”. Thầy liền thôi không nhận.

Sau trở về Tiên Cư, người trong làng thỉnh thầy làm chủ chùa Đa Phước. Thầy bỏ đi, dạo đến Hồ Nam, trụ trì chùa Phước Nghiêm. Phước Nghiêm vào thời Đường là nhà thờ của đạo sĩ đến Thiền sư Tư Đại mới đổi thành chùa.

Đạo sĩ phần nhiều không thích thiền, Thiền sư phát thế khiến cho bọn họ về sau đều làm trụ trì. Trong số đạo sĩ đó có một người họ Mộc, tên Đạt Thiện phù hợp với tên của thầy hiện nay, chỉ đảo ngược thôi. Mọi người vì thế biết thầy là đời sau của Đạo sĩ Mộc.



Sau đó thầy trở lại Triết Tây, yết kiến Tuyết Phong ở Kính Sơn, vào thất thừa hởi có tỉnh ngộ. Vừa lúc ấy chùa Huệ Vân thiếu trụ trì, thầy được cử bổ vào đó. Một nén hương dâng lên cho Vân Phong. Về sau thầy trụ trì chùa Bảo Ninh, Tịnh Từ, Kính Sơn, đều có những thành tựu đáng ghi nhớ. Thường chỗ thầy ở, không đặt giường nằm. Ban đêm thì cầm đuốc đốt nhang ngồi yên, đến sáng sớm đi vào chúng, đã trở thành lệ thường. Lại thân thể thầy khác với người, gặp lúc lạnh buốt thì mặc áo thô mỏng, khi nóng bức lại mặc áo bông dày. Thầy lấy của dư lập ra viện Đại Viên giữa lưng chừng núi, nơi con đường phía đông của Kính Sơn, tiếp đãi các vị tăng đi tham học. Bỗng một hôm, tự biết thời giờ đã đến, thầy nhóm họp chúng tăng thuật lại việc tham học từ trước đến nay, xong giây lát thị tịch.

Trong Tùng lâm có kẻ cho thầy không giữ qua chức vụ mà xem thường. Nhưng khi ngài Bách Trượng chưa lập ra danh chức, ai cũng hết lòng lo cho đạo, đến khi tỏ sáng tâm địa, dốc sức ra gánh vác đại pháp, giống như mặt trời rực rỡ trên cao, như sét nổ rung rinh quả đất, mọi loài hàm thức đều được chiếu soi thức tỉnh. Chẳng biết lúc đó họ đã trải qua chức vụ gì, mà cũng có thể xem thường người khác?

 **Đường ty**

Là một trong 6 vị Tri sự trong Thiền Lâm, lại gọi là Duy na, là vị tăng phụ trách chỉ đạo trong tăng đường. Chỗ Duy na ở gọi là liêu Duy na, cũng gọi là Đường ty.



Thủ tọa **Dịch**, tên chữ **Vô Tượng**, họ **Hạ**, dòng dõi nhà tướng đời Tống. Thầy có sức khỏe hơn người, võ nghệ rất thành thạo, đã từng nổi theo chức vị của cha, nhưng không vui thích chốn quan trường, nên từ quan đi đến chùa Phụng Quốc ở Thượng Ngu cạo tóc xuất gia.

Vị thầy sai thầy đọc Tâm Kinh, suốt 3 ngày mà không nhớ một chữ, vì thế vị thầy rất ghét. Bất chợt có vị tăng tên Thiện Diệu Phong đi qua chùa, nói với thầy của thầy: *“Người này đã chẳng biết chữ, chỉ thích ngồi ngay ngắn, e là người trong thiên định đến, có thể giao cho tôi không?”*. Vị thầy vui vẻ chấp nhận, bảo thầy đi theo **Diệu Phong**.

Đầu tiên đi đến **Tuyết Đậu**, xin được ở học. Thầy rất chăm chỉ tham cứu, không bao giờ đặt hông xuống chiếu. Bỗng một hôm nhập định, ngồi sừng sững như cây khô. Đơn bên cạnh có Thủ tọa **Chánh** thường để ý đến thầy. Trải qua 7 ngày, thầy từ từ xuất định, như có niềm vui. Đến đêm vắng vẻ, thầy đi bộ thông thả ngoài hành lang, **Chánh** nói: *“Chúc mừng, việc lớn xong rồi”*. Dịch không trả lời, lấy tay chỉ lầu chuông trước. mặt, ứng khẩu nói kệ... Lại do lời nói của Chánh, sáng hôm sau thầy chống tích trượng nhanh chóng bỏ đi.



Qua 2 ngày, thầy đi đến Hoa Đăng, yết kiến Hòa thượng **Khê Tây**, gặp lúc trời tối, cửa chùa đã đóng, thầy mới ngủ qua đêm ở ngoài cổng. Mờ sáng hôm sau cửa mở, thầy vào yết kiến **Khê Tây**, đối đáp kiểm xét qua lại, thầy tỏ hiểu ý chỉ, đập ngã bàn hương liền bỏ đi. **Khê Tây** gọi trở lại, thầy không đồng ý, rút cuộc đi xuống núi, liền đi đến Thiên Mục ở Hàng Châu yết kiến Thiền sư **Cao Phong**. Lời nói cơ phong rất khế hợp, **Cao Phong** bảo thầy làm thủ tọa.

Đầu niên hiệu Chí Chánh, pháp hội to lớn được mở tại Lai Minh, thầy ở riêng một ngôi thất, dứt hẳn mọi duyên, hình dáng không ra khỏi cửa, 3 y bình bát không rời bên thân, ai cũng đều kính mến. Tháng giêng năm Giáp Ngọ niên hiệu Chí Chánh, bất ngờ thầy bảo vị tăng thị giả: “Ta đến ngày 24 tháng sau tạm thời dạo chơi đến Giang Đông”. Đến kỳ, thầy tắm rửa thay y, tìm tấm vải bó chân buộc vào, sai tăng dìu đến trước tượng Phật, lễ 3 lạy rồi lui về ngồi kiết già, nói với mọi người: “Ta ngày trước đâu chẳng nói với các ông là ngày hôm nay ta dạo chơi”.

Thế rồi, thầy diễm tĩnh qua đời, sống được 99 tuổi.

Kim quan lưu lại 7 ngày, dáng vẻ vẫn tươi sáng, tay chân mềm mại như lúc sống. Khi đem thiêu, chỉ thấy ánh lửa tủa ra, như những viên ngọc tung tóe, không có một chút khói. Lửa tàn thu tro cốt, nhật được xá lợi nhiều vô cùng



Tăng Tịnh ở *Diệu Giác Kỳ Đường* tại *Hồ Châu*, con nhà họ **Điền** ở Ngô Giang. Lúc nhỏ không đi học, đến khi được độ xuất gia, thầy đến yết kiến Thiền sư **Huyền** ở *Diệu Phong*, là đệ tử của Hòa thượng **Trung Phong**. Thiền sư **Huyền** bảo thầy tham cứu “*Khi cha mẹ chưa sanh, cái gì là gương mặt xưa nay của ta*”.

Thầy tham cứu như thế suốt 30 năm mà không được tỏ hiểu. Sau đó có ngài **Chiếu** là vị tăng chùa *Hoa Nghiêm* tại *Minh Châu* đi đến *Hồ Châu*, cùng ở chung với thầy, khuyên thầy tụng phẩm *Quán Âm Viên Thông* trong kinh *Lăng Nghiêm*.

Bỗng một hôm, thầy tụng đến chỗ “*Sanh diệt diệt rồi, tịch diệt hiện tiền*”, bất chợt có tỉnh, toàn thân hoan hỷ, miệng không thể nói, chỉ múa may tay chân mà thôi.

Có người hỏi: *Ông bị phong điên phải không?*

Thầy đáp: *Tịch diệt hiện tiền.*



Ngày 15 tháng 12 đầu niên hiệu Hồng Vũ, thầy bảo ngài **Chiếu** rằng: “Mồng 1 tháng 11 là ngày sanh của tôi, vào ngày ấy tôi chết”. Đến thời hạn, thầy tắm rửa thay y, dâng 3 nén hương cầu nguyện: Một nén dâng lên **Phật Thích Ca Văn**, một nén dâng lên **Phật Vô Lượng Thọ**, một nén dâng lên ngài **Liễu** chủ núi, bởi Ngài là vị thầy thế độ.

Đồng thời thầy dặn dò lại người bên cạnh: *“Ta mất rồi 3 ngày sau đem thiêu, 7 ngày sau thì nung xương, chỉ sợ chẳng được nung thôi”*. Ai cũng nghi lời Ngài nói.

Đến khi lấy xương vào nung, xương chảy tràn như nước. Khi nguội lại kết thành cảnh linh chi, màu sắc rực rỡ, năm màu đan xen, gõ vào phát ra tiếng, dù là chạm khắc họa vẽ cũng không thể bằng. Đến nay cảnh linh chi vẫn để ở Diệu Giác Kỳ Đường.



Đại sĩ **Hải Văn** ở chùa Khánh Thọ tại Yên Thành, tên húy là **Ẩn Giản**, họ **Tống**, người *Sơn Tây*. Năm thầy được 7 tuổi, cha đưa cho quyển Hiếu kinh, đọc đến chương *Khai Tông Minh Nghĩa*, thầy hỏi cha: “*Khai là tông gì? Minh là nghĩa gì?*”. Cha rất lấy làm lạ, dắt thầy đến ngài **Truyền Giới Nhan**.

Vì muốn quán xét căn khí của thầy, ngài **Nhan** lấy “*Bài Ca Thảo Âm*” của Hòa thượng **Thạch Đầu** đưa cho thầy bảo đọc, đến chỗ “*Hoại cùng chẳng hoại chủ vẫn còn*” thầy liền hỏi: *Chủ ở chỗ nào?*

Nhan hỏi lại: *Thế nào là chủ?*

Thầy nói: *Lìa hoại cùng chẳng hoại.*

Nhan nói: *Đó chính là khách.*

Thầy nói: *Là chủ đó.*

Nhan chỉ cười khẩy mà thôi. Nhân duyên không hợp, thầy liền đi đến lễ Thiền sư **Trung Quán Chiêu** làm thầy, được cạo tóc và cho thọ giới cụ túc.

Tình cờ một đêm nghe trong hư không có tiếng gọi thầy rằng: “**Ẩn Giản**, việc lớn sắp thành, hãy đi, đừng vương kẹt nơi đây”. Thấy liền chống gậy đi đến thành Yên, đi qua Tùng Phô, gặp trời mưa, nên nghỉ đêm dưới vách núi. Nhân người cùng đi đập đá nhóm lửa, thầy thấy ánh lửa túa ra, liền đại ngộ, lấy tay áp vào mặt nói: “Ngày nay mới biết mày ngang mũi dọc”. Rồi đi đến yết kiến Thiền sư **Trung Hòa Chương** ở chùa *Khánh Thọ*.



Vào đêm trước khi thầy đến, Thiền sư **Chương** mộng thấy một vị tăng lại cầm tích trượng đi thẳng đến phương trượng, ngồi lên tòa sư tử. Sáng lại, Thiền sư thuật lại giấc mộng cho người bên cạnh, và nói: “*Ngày nay có người nào đến, hãy dẫn ngay đến gặp ta*”. Đến lúc xế chiều thì thầy đến, Thiền sư cười nói: “*Ông thầy này chính là người ta mộng thấy đêm hôm*”. Gạn hỏi qua lại, thầy lời nói cơ phong phát ra nhanh lẹ, thông suốt rõ ràng. Thiền sư vui mừng bảo thầy ở ngôi thất Điển ký. Trí tuệ chứng nhận của thầy càng sâu sắc, Thiền sư Chương liền đem y và lời kệ trao cho thầy. Bài tụng rằng:

Trời đất đồng gốc không khác gì,

Cổ hương nơi đâu chẳng gặp y,

Ấn của vua Không, ta trao lại,

Thiên địa đóng căn vô dị thù,

Muôn pháp sáng ngời thầy nhất như

Gia sơn hà xứ bất phùng cứ,

Ngô kim phó dữ không vương ấn,

Vạn pháp quang huy tổng nhất như.

Khi ra hoàng hóa, thầy nối pháp Thiền sư **Chương**, trụ trì qua các ngôi chùa nổi tiếng.

Thường lễ chúc thọ của hai vị vua từ **Thái Tổ** đến **Thế Tổ**, luôn luôn mời thầy vào cung cúng dường.

Thầy địa vị đến *Tăng thống*, nên được tiếp đãi rất trọng thể. Khi thầy 56 tuổi, bỗng bị bệnh tay chân tê bại.



Một hôm, thầy nói kệ từ biệt chúng xong, quay lại nói với vị tăng đứng hầu: “*Các ông đừng ồn náo, ta muốn dứt hơi thở*”.

Thị giả liền gọi gấp vị Chủ sự đến thì thầy đã nằm kiết tường tịch. Dem thiêu, được xá lợi rất nhiều.

Theo lệnh vua, chôn cất thầy ở bên chùa Khánh Thọ, xây dựng tháp đá ở trên. Vua ban tên thụy là Đại sư **Phật Nhật Viên Minh**.

Chủ sự

Còn gọi là Trị sự. Tên một chức sự trong Thiền viện. Theo Thiền Uyển Thanh Quy, ban đầu lấy bốn chức: Giám tự, Duy na, Diển tọa, Trục tuế làm Chủ sự. Về sau thêm hai chức Độ tự và Phú tự cộng chung là lục chủ sự. Như ngài Phật Giám làm chủ sự dưới hội của Thiền sư Pháp Diễn ở chùa Ngũ Tổ. (Theo Từ Điển Thiền Tông)



Mùa xuân năm thứ 25, niên hiệu *Chí Nguyên*, Tăng thống **Dương Liên Chơn Ca** vâng chiếu chỉ dẫn các vị tôn đức của hai môn Thiền, Giáo ở Giang Nam vào cung khuyết luận đạo. Hoàng thượng hỏi: *Thiền lấy gì làm tông?*

Trụ trì ở Kính Sơn là Thiền sư **Diệu Cao** bước lên trước đáp: *Thiền là trí tuệ trong sáng tròn đầy, thể vốn rỗng lặng. Thấy, nghe, hiểu, biết không thể nào hiểu được, suy nghĩ phân biệt không làm sao thông suốt.*

Vua nói: *Cội nguồn truyền thừa tông Thiền, có thể nói một lượt cho Trẫm xem.*

Thiền sư **Diệu Cao** nói:

Cội nguồn truyền thừa tông Thiền, bắt đầu từ việc Thế Tôn Thích Ca ở trên hội Linh Sơn giơ lên cành hoa sen sắc vàng, chỉ dạy khắp đại chúng, tất cả đều không hiểu, chỉ có ngài Ca Diếp mỉm cười. Thế Tôn nói: “Ta có kho báu pháp chân chánh, tâm vi diệu Niết bàn, nay trao lại cho Ca Diếp”. Từ đó thay nhau trao truyền, cho đến tổ Bồ Đề Đạt Ma. Tổ Đạt Ma trông thấy nước Trung Hoa có căn khí đại thừa, nên vượt biển đi đến. Ngài chỉ dạy “Không lập văn tự, chỉ thẳng vào tâm người, thấy tánh thành Phật” đó là Thiền tông.



Vua nghe rất vui lòng, Thiền sư nhân đó thông thả nói tiếp:

Nói về Thiền và Giáo vốn một thể, thí như trăm ngàn dòng sông đồng trở về biển cả, mùi vị không có khác. Lại như Bệ hạ ngồi trên gối núi sông, thiên hạ quy về một mối. Bộ tộc bốn phương từ chỗ của mình đến châu, nhất định từ ngoài cửa Thuận Thành đi vào, đến được điện Hoàng Kim, đích thân thấy được mặt Rồng mới có thể cho là đến nhà.

Nếu là Giáo gia, chỉ nương vào lời nói câu chữ, chẳng thấu suốt ý sâu xa, vẫn còn là người ở ngoài cửa Thuận Thành.

Còn đối với nhà Thiền, nếu như chưa chứng ngộ được tâm mình, cũng là người ở ngoài cửa Thuận Thành, đều chưa thể cho là đến nhà. Thế nên, người học giáo pháp, cần phải thấu suốt huyền chỉ; người tập thiền, cần phải hiểu rõ tâm mình. Như bọn thần hôm nay được lên điện vàng, tận mắt nhìn thấy mặt Rồng một phen, mới có thể gọi là người đến nhà.

Vua vui vẻ, sai dọn tiệc thiết đãi rồi đưa tiễn trở về.

Hòa thượng **Mộng Đường**, chỉnh sửa lại bộ truyện Cao Tăng trong ba đời Tấn, Đường, Tống, đổi 10 khoa làm 6 học. Ở phần Thiền học, việc Nhị tổ Đại sư **Huệ Khả** chặt cánh tay cầu pháp, trong sách thiền ghi không giống nhau, chỉ có luật sư **Đạo Tuyên** cho là Tổ sư bị giặc chặt tay. Pháp sư **Lâm** ở chung mà Tổ sư còn không cho biết việc này. Đến khi Pháp sư **Lâm** cũng bị chặt cánh tay, đại sư **Huệ Khả** giúp chữa trị, nhưng làm thật vụng về, **Lâm** lấy làm lạ. Đại sư nhân đó nói: “Ông đâu biết rằng ta cũng không có cánh tay?”. **Mộng Đường** muốn y theo đó ghi vào truyện.

Lúc ấy tôi nói với thầy: Đại sư vì chưa sáng được đại pháp, đứng trong tuyết sâu, thân mạng còn chẳng tiếc, huống gì là một cánh tay? Nếu cho rằng chặt cánh tay là việc khó, thì hiện nay những kẻ trượng phu nhỏ nhất, tâm chí bộc phát, vẫn thường làm thế. Đã nói Đại sư vì pháp quên thân, dốc chí siêng năng chân thành, lại chẳng thể làm sao? Giả dụ hoàn toàn đúng như Luật sư ghi lại, chẳng lẽ giặc đến làm hại người, chỉ chuyên chặt cánh tay mà thôi? Song cánh tay đã bị chặt, đâu thể có chuyện người ở chung không biết được. Lại làm sao có thể băng bó trị cánh tay người khác? Việc này dứt khoát không đáng tin.

Mộng Đường nói: Luật sư là Bồ tát mang thân phạm, lời Ngài chẳng lẽ lừa dối sao?



Tôi nói: Người mà Luật sư truyền, chẳng phải nhất nhất đích thân thấy được hạnh nghiệp của ngài, phải nhờ người khác gom góp sự tích. Từ đó suy ra do người biên tập có sự sai lầm. Luật sư không vì Thiện, Luật khác tông mà bịa ra chuyện này, tuyệt đối không như thế. Cũng có khi lưu truyền xác thực, hay lưu truyền mơ hồ, nếu không như thế thì do những người thù ghét thay đổi thêm thắt xằng bậy, rồi mượn danh Luật sư để cho người đời tin tưởng.

Thế là **Mộng Đường** gật đầu ưng thuận, bèn y theo Truyền Đăng đưa vào truyện.



Thiền sư **Đạo Ngộ** hiệu **Phật Quang** người *Thiểm Thạch, Lan Châu*, họ *Quán*. Khi sanh ra đã có răng, đến tuổi 16 cạo tóc xuất gia, hai năm sau thấy đạo các nơi tham học. Khi từ *Lâm Thao* trở về, nghỉ đêm ở nhà trọ *Loan Tử*, thầy mộng thấy vị tăng người Ấn gọi dậy.

Vừa lúc ấy nghe tiếng ngựa hí, bỗng nhiên thầy hiểu ra, tự ngâm nga rằng: “*Thật hay thay, thật hay thay, khắp hư không, chỉ một cái*”.

Thầy thưa với mẹ: *Con đêm hôm nhất được một vật.*

Mẹ hỏi: *Thầy nhận được vật gì?*

Thầy đáp: *Vật đã bỏ mất từ vô thi đến nay.*

Một hôm, thầy muốn đi thưa hỏi các vị thiện tri thức, người trong làng tìm đến xin kệ với thầy. Thầy làm kệ trong ấy có hai câu: “*Nước chảy phải đến biển, hạc vượt mây trắng cao*”. Thầy đi đến *Hùng Nhĩ*, yết kiến Thiền sư **Bạch Vân Hải**, lời lẽ khế hợp. Trước đó, có người hỏi Thiền sư **Hải**: “*Ngài sao không chọn người nối pháp?*”. **Hải** chẳng đáp, từ từ nói: “*Chỉ lan tươi tốt, chỉ mọc ở Tây Tần*”. Gần lúc thấy đến, Thiền sư **Hải** nghe trong hư không có người nói: “*Ngày mai đón Tướng công Quách*”. Bởi ngôi chùa của Hải ở, chính do **Quách Tử Nghi** xây dựng, mà thầy là thân sau của **Tử Nghi**.



Thiền sư **Hải** mất, thầy ra giáo hóa trụ trì chùa *Phổ Chiếu* ở *Trịnh Châu*, nổi pháp Thiền sư **Hải**. Một thời gian sau thầy lui về ở ẩn nơi am *Trúc Các*, phiêu bạt ở *Lạc Châu*, mọi người không ai nhận ra.

Thầy từng bảo với người: *Cho ta là phàm, ta đi vào ngôi Thánh; nói ta là Thánh, ta trở lại phàm nhân; nói ta chẳng phải Thánh chẳng phải phàm, ta vào con mắt, lỗ mũi của các ông mà mặc tình lộn xộn.*

Ngày 13 tháng 5 năm thứ 5, niên hiệu *Thái Hòa*, thầy không bệnh mà mất. Đúng lúc ấy trên nóc nhà thầy ở có mây năm sắc như cái lọng, chính giữa có ba ánh sáng hồng tròn như mặt trời. Thầy sống được 55 tuổi.



74

Có vị tăng là bậc kỳ cựu ở *Hà Sơn, Ngô Hưng*, chuyên quyền xem thường chúng phẩm hạnh không có khuôn phép, rất thích sát sanh.

Một hôm, thầy mổ heo làm tiệc đãi khách, trước hết lấy đầu heo bỏ vào nồi nấu, rồi bỏ đi. Một lúc sau, thầy đến xem còn sống hay chín, bỗng thấy một đầu người trợn mắt nhăn răng, đầu tóc rối bù, ở trong nồi nước sôi lật qua trở lại thật đáng sợ.

Vị tăng thấy việc ấy, run rẩy khiếp hoàng giống như không còn chỗ nào để ẩn nấp. Đến khi bảo người khác đến nhìn, thì vẫn là đầu heo. Thầy ấy nhân đó sửa đổi hạnh nết làm lành.



75

Ngài **Triệu Vân Mẫn**, thưa hỏi tiên sư **Tịch Chiêu** ở công đường tại *Hàng Châu*. Uống trà xong.

Ngài đọc lên bài thơ mới làm, trong đó có câu “*Biết được sự chướng ngại thanh tịnh này*”. (Liễu thử thanh tịnh chướng).

Tiên sư nói: *Thanh tịnh đâu thể có chướng ngại?*

Ngài nói: *Ghét bỏ cấu uế, ưa thích thanh tịnh, há chẳng phải là chướng ngại sao?*

Tiên sư nói: *Định cho là một vị quan Hàn Lâm, té ra lại là Hòa thượng đội mũ.*

Ngài nhân đó nói: *Ngày mẹ sanh ra tôi, mộng thấy một vị tăng vào thất.*

Bình thường Ngài đối với cơ duyên hướng thượng của Thiền tông, tuy chưa có thể hiểu hết, nhưng những điều ghi trong kinh giáo, ngài đọc qua liền thông suốt đại ý.



Huy Đông Minh, người *Hoàng Nham*. Mẹ là vợ của quan Hữu thừa **Nghĩa Phương**, nên thầy nương thế cậy quyền, xem thường các bậc trước mình. Ngài **Liên Nhất Chu** ở chùa *Linh Thạch* đặc pháp với ngài **Tiểu Ẩn** ở chùa *Long Tường*. Ngài nhận được văn thư của viện Tuyên Chánh, lệnh trụ trì bốn tự, nhưng **Đông Minh** đến cướp lấy để ở. **Đông Minh** lại chiếm luôn hai chùa *Cô Hồng Phước* và *An Quốc*.

Một mình làm trụ trì ba nơi, mặc tình làm điều càn quấy. Một hôm, vừa tỉnh cơn say rượu, **Đông Minh** nhìn thấy thần Già lam viện *Linh Thạch* sai quỷ bóp cổ, dùng đầu gối thúc vào lưng bắt quỳ xuống, vung gậy đánh loạn xạ. **Đông Minh** tự nói tên mình cầu xin: “*Đông Minh lần này không dám ăn trộm vật thường trụ, mong Thần tha cho tôi! Mong Thần tha cho tôi!*”. Như thế 3 năm mới chết.



77

Bà **Chu** ở chợ *Bảo Tràng* tại huyện *Ngân* cả đời tu Tịnh độ. Mỗi khi đến đầu năm, bà niệm **Phật** không nói chuyện, ngồi suốt đêm ngày trọn một tháng giêng.

Gặp khi trời nóng bức, thì đến quán Cú Hội để bốc thí trà nước, suốt mùa hạ.

Tuổi ngoài 70, một đêm là mộng thấy một lá sen lớn che khắp cả chợ *Bảo Tràng*, tay bà cầm râu chuỗi đi trên lá sen. Không lâu sau đó bà có chút bệnh, người hàng xóm thấy lọng báu cờ phướn đi vào nhà bà. Sáng ra, bà đã chấp tay niệm Phật qua đời.

*Từng nghe **Phật** dạy: “Trong thời mạt pháp, ở cõi Diêm phù phương nam, người nữ được sanh tịnh độ nhiều như hạt mưa rơi”. Nay lấy việc bà **Chu** mà xét, thì lời nói ấy rất đáng tin tưởng.*



Mùa đông năm *Canh Tuất*, niên hiệu *Hồng Vũ*, **Diên Tử Trung** ở huyện *Phụng Hóa* thưa hỏi tôi ở am *Thái Bạch*. Thời gian ở chung rất lâu, tôi tình cờ nói kinh *Kim Cang Bát Nhã*, ở cõi vua **Diêm La** gọi là kinh *Công Đức*, cho nên người đời mỗi khi cầu nguyện cho vong linh thường đọc tụng. **Tử Trung** thề suốt đời thọ trì.

Một hôm, nhằm ngày giỗ của mẹ, thầy phát tâm tụng kinh 100 lần để cầu siêu cho mẹ. Sáng hôm sau, thầy ngồi trên giường tụng. Vừa tụng đến lần thứ 9, thấy lính quỷ gông cùm một bà già quỳ trước giường, tóc xõa che khuất mặt. Thầy nhìn kỹ lại, thì đó chính là mẹ mình. **Tử Trung** vội vàng không biết làm thế nào, phút chốc quỷ dẫn bà đi, dường như định để tháo gông. Thế là **Tử Trung** khóc lớn, hận không dùng tụng kinh trong giây lát để thăm hỏi với mẹ.

*Tôi nói công đức của kinh này rất lớn, không thể ví dụ, như **Tử Trung** phát tâm trì tụng, liền thăm cảm đến cõi âm, khiến cho mẹ con được gặp nhau, để giải thoát nỗi khổ. Ô hô! To lớn thay!*



Thủ tọa **Hư Am Thật** ở chùa *Dục Vương*, gửi bài kệ cho chủ am *Ngọa Vân*:

Vườn vàng ngựa chạy tới cùng lui, *Hoàng kim viên lý mã giao trì,*
Lối cụt phần nhiều vô kiếm ngờ, *Kính thốn đa thành án kiếm nghi*
Trăng rọi hoa mai ngàn cội tuyết, *Nguyệt sái mai hoa thiên thụ tuyết,*
Gối đầu Ngọa Vân tinh cơn mê. *Ngọa vân nhất chấm, mộng hồi thì.*

Thủ tọa **Huyền Am Trụ** ở chùa *Thiên Đồng* làm bài kệ *Bái Tháp* của ngài **Ứng Am**:

Lườm lườm cọp ngủ một bọn khờ,
Chọn núi Trung Phong thế dựa nương,
Nếu không có được “bồn cát bể”, *Đam đam thùy hồ quản khuỵ ban,*
Con cháu ăn xin cũng khó khăn. *Tiền bả trung phong tác khảo sơn,*
Bất đắc phá sa bồn nhất cá,
Tử tôn khất hoạt dã ưng nan.

Bồn cát bể

Công án mà Thiền sư *Hàm Kiệt* hiệu *Mật Am* được thầy là Thiền sư *Đàm Hoa*, tự *Ứng Am* ấn chứng. *Ngũ Đăng Hội Nguyên*, quyển 20 ghi: “Một hôm *Ứng Am* hỏi: Thế nào là mắt pháp chân chánh? Thầy liền đáp: Bồn cát bể. *Ứng Am* gật đầu chấp nhận”. Mắt pháp chân chánh là mắt trí tuệ soi tan mê lầm. Bồn cát bể là lời nói vốn có từ Thiền sư *Nghĩa Tôn*, dụ cho vật không thông dụng, và giá trị, đồng nghĩa với lời “Que cứt khô”. Đối với câu hỏi của *Ứng Am*, *Mật Am* dùng chỗ thấy tuyệt đối chân thật để đáp lại, cho nên vị thầy không thể chẳng chấp nhận.



Tây đường **Mặc Trung Duy** làm kệ *vịnh Con Tằm*:

Hết sạch lá dâu mới yên tâm,	<i>Tang không chá tận thủy tâm hưu,</i>
Ra công chu áo nhà kén tằm,	<i>Miên mật công phu nhất kiến thu,</i>
Lò hồng nước nóng bỏ vào nấu,	<i>Lô thán hoạch thang khí đặc nhập,</i>
Vì người chỉ ở sợi tơ mảnh.	<i>Vị nhân chỉ tại nhất ty đầu.</i>

Nghi Hành Khả ở ngọn núi *Phật Lũng* có làm bài kệ *Nghe Mưa*:

Từng giọt trước thềm rất rõ rành,	
Lắm kẻ quên mình gọi là thanh,	<i>Thiền tiền trích trích thậm phân minh,</i>
Ta cũng bao năm đuổi theo vật,	<i>Mê kỷ chúng sinh hoán tác thanh,</i>
Đêm xuân nằm ngủ mộng khó thành.	<i>Ngã diệc niên lai đa trực vật,</i>
	<i>Xuân tiêu nhất chấm mộng nan thành.</i>

Ôi! Bốn người là những hàng có học, lời kệ tuy rất khéo, nhưng khi ấy đã mất rồi không còn nghe thấy, cho nên tôi cố tình ghi ra đây để chỉ dạy cho người học sau này.

Tây đường

Từ kính xưng vị từng trụ trì ở tự viện khác đến bản tự cư ngụ. Còn vị trụ trì tiền nhiệm của bản tự thì gọi là *Đông đường*, *Đông am*. Vì lấy phương đông làm vị chủ, phương tây làm vị khách, nên các bậc tôn túc từ các tự viện khác đến, mời trụ tại Tây đường, tiếp đãi như tân khách, nên gọi là *Tây đường*. Nhưng ở Nhật Bản có nơi phân *Đông đường*, *Tây đường* thành giai vị, xếp *Tây đường* dưới *Đông đường*. Hiện nay gọi vị trụ trì là *Đông đường*, còn vị trưởng lão phụ tá trụ trì, chỉ đạo đại chúng thì gọi là *Tây đường*. Ngoài ra người có danh dự đức hạnh trong số các vị *Tây đường* được gọi là *danh đức Tây đường*; người theo hầu *Tây đường* tình là *Tây đường hành giả*; trong tăng đường Vị trí của *Tây đường* gọi là *Tây đường bản đầu*.



Tiên sư **Trúc Nguyên**, về già Ngài ở thong dong nơi núi *Tử Thác*, *Thiên Thai*, nhưng khuyến khích chỉ dạy những người đến học không biết mệt mỏi. Ngài từng bảo: “*Làm bài tụng cần phải sự lý đầy đủ, giống như bện dây, hai sợi chặt lỏng không đều thì không được. Hòa thượng Đại Xuyên làm bài tụng Con Nhèn Nhện vốn hay, trong bài có ba chữ tuy đối với lý không có hại gì, nhưng đối với sự thì không được*”. Bài tụng rằng:

Sợi tơ treo lửng giữa hư không, *Nhất ty quải đắc hư không trụ,*
Trăm ức đầu tơ mùi giết nồng, *Bách ức ty đầu sát khí sinh,*
Trên dưới xung quanh dệt thành tấm, *Thượng hạ tứ vi la chúc liễu,*
Đội không lọt lưới lời mới hành. *Đãi vô lậu vông thoai phương hành.*

Ba chữ sau “*Lời mới hành*” không có dính dáng gì đến con nhện nhện. Lại ghi bài kệ *Tướng Núi*:

Tư chất phượng rằng rời vương cung,
Mặt đất đầu tro xuống Tuyết Phong,
Thệ nguyện muốn tốt biển chư hữu,
Chẳng biết chư hữu bao giờ cùng?

Long tư phượng chất xuất vương cung,
Cầu diện hội đầu hạ Tuyết Phong,
Thệ nguyện dục cùng chư hữu hải,
Bất tri chư hữu kì thời cùng.

“*Đôi Tuyết Sơn thành Tuyết Phong, câu chấp vào âm vận. Mà ở đây có ngọn núi Tuyết Phong tên bài thơ đã rõ ràng, nhưng dường như cảm thấy có trở ngại, vì thế không được hay*”.



Tiên sư lại nói: “**Hư Chu** khi trụ ở Kim Sơn nhân trời đổ tuyết, ngài thượng đường nói:

**Gió sông đêm cuộn tuyết hoa lay,
Cô phong xanh thắm chuyển tinh thần,
Từ không buông xuống từ không khán
Lạnh đến thấu xương được mấy ai.**

*Nhất dạ giang phong giảo ngọc trần,
Cô phong bất bạch chuyển tinh thần,
Tùng không phóng hạ tùng không khán,
Triệt cốt hàn lại hữu kỷ nhân.*

“Người học tranh nhau ngâm đọc. **Hư Chu** không biết được ý chỉ câu thoại của người xưa, mà người học theo đó điên đảo”.

Tôi nhân đó hỏi nguyên do tại sao, thầy mới nói:

Người xưa nói: “Tuyết phủ ngàn núi, vì sao riêng một đỉnh núi không phủ trắng (vẫn xanh)?”. Đây là một lời xoay chuyển, mà **Hư Chu** thật sự cho là có một đỉnh núi tuyết không phủ trắng. Đó là sai lầm rồi.

Thầy lại nói: Thông thường Phật sự khi mới vào viện khó được hay khéo, bởi vì việc làm nhiều quá. Ngài **Đông Tự** trụ trì chùa Tịnh Từ, Phật sự trong Sơn môn, ngài nói: “Cửa từ bi thanh tịnh, một hồ nước thu, vào được hay không? Cọp cắn hùm lớn, rắn nuốt mãng xà, tạm dời đến nơi khác dùng chẳng được”. Ngài **Trúc Tuyên** trụ ở chùa Trung Trúc, Phật sự ở điện Phật, ngài nói: “Quét bụi thấy Phật, ai ngờ Phật cũng là bụi, ít gặp người xỏ lỗ tai, lại thấy nhiều kẻ khắc thuyền”. Những lời này rất có mẫu mực, người học có thể phỏng theo.



Biển chư hữu

Chỉ cho muôn hình tượng khác nhau trong cõi mê. Chúng sanh gây tạo các nghiệp, do nhân sanh quả, nhân duyên quả báo có thật không dối, có thể phân làm ba hữu, bốn hữu, bảy hữu, chín hữu, hai mươi lăm hữu, coi chung là chư huu. Ngoài ra, thể hiện là biến sinh từ mà chúng sanh phàm phu chìm đắm trong ấy, cho nên gọi là biến chư hữu.

Xuyên nhĩ khách

Chỉ cho các vị tăng Ấn Độ vào thời xưa, vì phần lớn họ thường xỏ lỗ tai để đeo khoen đồng. Trong Tùng lâm, chuyên chỉ cho hàng tăng sĩ lạnh lợi nghe pháp tỏ hiểu đạo lý.

Tạng chủ **Nguyên Am Hội**, người *Lâm An* ở nhà *An Dưỡng* trong chùa *Tịnh Từ* đã lâu rất thân thiện với

Triệu Văn Mẫn.

Văn Mẫn đã từng viết những bài thơ do thầy làm thành tập sách dày, lại ghi lời phía sau tập sách, ai cũng cho là thầy khoe khoang, nhưng **Nguyên Am** vẫn thản nhiên. Trong chùa có vị tăng tên **Trạch Tạng Sơn**, đem cửa cái ra sửa lại *nhà Niết Bàn*, gác may vá, chỗ rửa mặt và hầm tiểu. Tăng chúng làm một quyển kệ để cảm tạ, **Nguyên Am** trong lòng không thích. Chúng mời thầy làm, thầy liền làm hệ:

**Một lối Niết Bàn đồ sạch trơn,
Gặp việc công phu thấy dễ dàng,
Rửa mặt bất chợt chạm lỗ mũi,
Trong mắt kim thiêu che núi to.**

*Niết bàn nhất lộ tận hán phiên,
Xúc xứ công phu kiến bất nan,
Tẩy diện mộ nhiên mô trước tị,
Tú châm nhãn lý hảo tàng sơn.*

Khi ấy Hòa thượng **Hồi Cơ** làm trụ trì, đặc biệt lên nhà giảng khen ngợi thầy. Căn cứ bài kệ này mà bàn, thì có thể biết thầy làm thơ tinh diệu vô cùng.

Phòng an dưỡng sau khi từ nhiệm những chức Đô tự trở xuống như Tri sự... có khi dùng chỉ chung cho chúng tăng ở Mông đường. Mông có nghĩa là tịnh dưỡng. Người quản lý Mông đường gọi là Mông đường liêu chủ. Mông đường được bắt đầu từ Thiên sư Đại Giác Hoà Liên ở núi A Dục Vương tại Minh Châu vào đời Minh.

 **nhà An Dưỡng, Mông đường**

Tên một căn nhà trong khuôn viên chùa, để cho các vị tăng già, bệnh sắp chết ở. Còn gọi Diên thọ đường, Diên thọ viên, Diên thị liêu, Trọng bệnh các, Tĩnh hành đường, Tương tức liêu.

 **Niết Bàn đường**

Hòa thượng **Nhất Khê** ở chùa *Trung Thiên Trúc*, tên húy là **Tự Như**, người *Phước Kiến*. Khi quân Nguyên đánh xuống *Giang Nam*, thầy tuổi còn nhỏ, bị du binh bắt dẫn đến *Lâm An* rồi bỏ lại đó. Có người nhà giàu ở *Lâm An* nhận nuôi dưỡng, cho kết bạn với con cháu họ đến đọc sách trong trường làng. Thầy đứng ở góc riêng, lắng thần lóng nghe giảng, thầm biết không bỏ sót điều gì. Họ **Hồ** vui lòng, nhận làm con nuôi. Khi lớn lên, họ **Hồ** bảo thầy đến chùa *Vô Tướng* trong làng làm tăng.

Sau đó thầy đến tham học với **Tuyệt Phong** ở *Kính Sơn*, nhận hiểu được ý chỉ. Thầy giữ giới rất tinh nghiêm, ba y bình bát không rời thân, lại hay tụng các kinh *Lăng Nghiêm*, *Pháp Hoa*, *Duy Ma*, *Viên Giác*.

Đầu niên hiệu Thiên Lịch, ngài **Đại Hân**, tự là **Tiểu Ẩn** trụ trì chùa *Trung Thiên Trúc*, theo chiếu chỉ đến xây dựng lại chùa *Đại Long Tường*, vì vậy ngài cử ba người thay thế trụ trì chùa **Trung Trúc**. Hoàng thượng lấy ngự bút chấm tên thầy, viện *Tuyên Chánh* chuẩn bị đủ văn thư nghi lễ đến thỉnh. Chưa bao lâu thầy qua đời, có nhiều sự linh ứng khác thường.



Giác Tông Thánh trụ trì chùa *Quảng Hóa* ở *Tiền Đường*, là đệ tử cạo tóc của Thiền sư **Bản Nguyên** ở *Kính Sơn*. Trong hàng đệ tử của **Bản Nguyên**, chỉ có thầy là người kém cỏi nhất, nên thường bị huynh đệ xem thường, vì thế thầy liền theo học ngài **Mộng Đường** ở *Tây Minh*, dốc chí miệt mài học hỏi. Bấy giờ **Quái Thạch** trụ trì chùa *Đại Từ* quyết gọi thầy đến ở chỗ thị giả. Chưa bao lâu, thầy lại theo **Thạch Thất** học làm thơ, mỗi ngày đạt đến chỗ sâu xa.

Những vị như **Triệu Tử Ngang**, **Ngụ Bá Sanh**, **Trương Trọng Cử** đều khen ngợi. Thầy hết lòng giữ sự trong sạch và uy tín, chẳng nhận bữa bái của người dù một bữa ăn. Giao hẹn với ai dù cho gió mưa cũng không sai lời. Đến tuổi trung niên, thầy tham cứu yếu chỉ tuyệt học. Buổi đầu tham học Hòa thượng **Trọng Mưu**, nhưng không được tỏ hiểu, liền thưa hỏi **Nam Đường** ở chùa *Bản Giác*. **Nam Đường** nói: Ông tự cho là người xong việc, nhưng sự thấy nghe quá nhiều, đang ngăn lấp trong hông ngực đến nỗi làm cho gương mặt xưa nay không thể hiển lộ.

Thầy liền nhân đó hỏi: *Thế nào là Phật?*

Nam Đường nói: *Sáng sớm có cháo, buổi trưa có cơm.*

Thầy định nói thêm, **Nam Đường** khoát tay cười nhạo nói: *Không phải, không phải.*



Tông Thánh tức giận **Nam Đường** không nói rõ ràng. Hôm sau, **Tông Thánh** đến gặp **Nam Đường**, thầy nói: *Hòa thượng mở lò rèn lớn, nung đúc thánh phàm. Con giống như một cục đồng sắt hoen rỉ, đưa vào trong ấy mong được rèn luyện trở thành đồ dùng tốt. Nếu không được như vậy là do lò rèn của Hòa thượng thiếu lửa.*

Nam Đường nghĩ thầy thành khẩn, nên uyển chuyển dạy bảo nói: *Pháp môn của ta chỉ quý ngay đó nhận lấy, không cần hiểu biết thông minh. Nếu có thể phát ý chí quyết liệt, dứt khoát vững chắc, thì có đồng hoen nào để rèn, có đồ tốt nào để thành. Bỏ hai lối này, khi cha mẹ chưa sanh hãy nói một câu xem?*

Tông Thánh không có lời đáp. Về sau, thầy học theo người xưa đánh lễ tượng **Phật Di Lạc**, sớm tối hành đạo, niệm đọc danh hiệu mong cầu sanh về *Nội viện* ở cung trời *Đâu Suất*, vẫn làm thi phú để tự bày tỏ. Đến tuổi 62 thầy bị bệnh, bảo người bên cạnh lấy bản nháp thi văn sáng tác lúc thường ngày đem đốt hết, rồi qua đời. Thầy là người *Hoàng Nham*, họ **Thái**, nối pháp ngài **Quái Thạch**.



☀ Hòa thượng **Vô Ngôn**, ở liêu Đông đường tại chùa *Giang Tâm*. Thầy treo tấm bảng trước cửa rằng: “*Trước giờ cơm trưa xem kinh ngồi thiền, sau giờ cơm trưa là làm việc tiếp khách*”. Đối với công việc hàng ngày trong chùa thầy chưa bao giờ nói đến. Hoặc có người đến chê bai hay khen ngợi với thầy về vị trụ trì hiện tại, thầy chỉ mỉm cười mà thôi, nhưng đến khi bàn đến chuyện cả trong chốn Tùng lâm hay giềng mối của Tông môn, thì thầy huyền thuyên cười nói cả ngày không mệt, bởi vì thầy là vị trụ trì trước đây không lâu.

Một hôm, thầy tắm rửa xong, nằm ngửa trên giường trúc, tự cười một mình nói: “*Lão già không tốt*”. Đến lay động thì thấy đã qua đời.

☀ Bấy giờ Hòa thượng **Vô Tế** cũng là vị trụ trì trước đang ở Đông đường. Ngài **Thạch Thất Nham** hiện lãnh việc trụ trì, học vấn nông cạn nhưng rất thật thà, ngay thẳng. Những vị kỳ cựu trong chùa đều là học trò của ngài **Vô Tế**. Thầy sợ họ vô lễ với trụ trì, nên thường vào những ngày mồng một, mười lăm khi nghe thuyết pháp xong, họ đều đến chỗ thầy làm lễ, thầy nhất định bảo họ nêu lại lời thượng đường của trụ trì, rồi tấm tắc nói: “*Hôm nay trưởng lão lên tòa giảng hay*”. Thầy có cách làm thành cho trụ trì, có pháp chế ngự đồ đệ.



Có Thượng tọa **Kỳ**, là đệ tử xuất gia của Thiền sư **Hy** ở *Minh Nham*. Một hôm mang bức họa sơn chủ **Úc** cười lừa đến thỉnh thầy **Vô Tế** có lời bình, thầy vận bút thành kệ:

Giục lừa qua cầu sẩy trượt chân,

Làm cho hạt đậu là trần châu.

Bọn nhỏ không hiểu giữ điều xấu

Cười ngất Dương Kỳ lão thiền sư.

Sách kiến kê kiều tha cước thời,

Ngô tương oản đậu tức trần châu,

Nhi tào bất giải tàng gia xú,

Tiểu đảo Dương Kỳ lão cổ chùy.

Thầy liền hỏi: Ông hãy nói một tiếng cười của **Dương Kỳ** rơi ở chỗ nào?

Kỳ nói: Không gió lá sen động, nhất định có cá bơi.

Thầy vỗ tay nói: Hãy trở về trước thầy ấy, thuật lại cho rõ ràng.

Thầy có phương tiện tiếp đón người như thế. Thượng tọa **Kỳ**, chính là **Đại Mai Trọng Bản**.



85

Hòa thượng **Hư Cốc**, người *Vụ Châu*, giữ chức Nội ký trong hội của Hòa thượng **Thạch Lâm Tịnh Từ**, rồi lên giữ chức Ký thất.

Thầy sống nghèo khổ, chịu khó học tập, dù thời tiết nóng lạnh vẫn không thay đổi. Có lần ở qua mùa hạ tại chùa Thái Bạch, thầy lén lấy khăn lau trong nhà xí làm áo lót.

Về sau ra hoằng hóa, nhận lãnh trụ trì *Ngưỡng Sơn* 30 năm, Kính Sơn 6 năm, thầy căn dặn không cho ghi chữ vào khăn lau trong nhà xí, có ý cung cấp cho những vị tăng nghèo khó.

Lúc nhỏ, thầy nằm mộng thấy đi vào nhà *La Hán* ở chùa *Tịnh Từ*. Đến góc đông nam, bỗng một Tôn giả chỉ bài thơ để trên ngạch cửa cho thầy rằng:

Một thất lẻ loi trên đỉnh cao,

Vài ngọn như tranh xanh tự rêu,

Thông thả dịch xong đồng lá bối,

Ca sa trăm mảnh tự cắt may.

Nhất nhất liêu liêu tuyệt đỉnh khai,

Sổ phong như tận bích ư đài,

Đảng nhàn phiên bãi bối đa diệp,

Bách nạp ca sa tự tiến tài.



Lúc đầu thầy không hiểu rõ ý bài kệ, đến khi làm chủ hai ngôi chùa, nghiệm kỹ lại thầy mới biết. Bởi lẽ ở *Ngưỡng Sơn* có nhiều kinh lá bối, còn ở *Kính Sơn* có chiếc y của ngài **Dương Kỳ**.

Ôi! Việc ra hay ở của thầy, bậc La Hán đã định cho biết trước, nếu chẳng phải người trong quả vị, đâu thể đạt được như thế.

Ký thất

Lại gọi Thư ký, Thư trạng, Ngoại sử, Ngoại ký, giữ việc văn thư. Thông thường những lời khi cầu đảo, thông báo, thư từ, đều giao cho vị này. Bởi khi xưa ở những ngôi chùa lớn, khi nhận thánh chỉ, vị trụ trì phải dâng biểu cảm tạ. Khi thị tịch, cũng cần ghi lại Di biểu. Hoặc được ban tặng, hoặc có điều thưa hỏi, đều ghi biểu dâng lên, nhưng trụ trì chuyên lo hoằng truyền giáo pháp, ít nghiên cứu văn tự, cho nên đặt ra chức này để chuyên lo thư từ trong chùa.



Thiền sư **Tuyệt Chiêu Huy** ở chùa *Thọ Xương* tại *Ôn Châu*. Có lần thầy ở qua mùa hạ tại liêu Đông Tịnh chùa Tịnh Tử. Trên vách quét vôi có tượng **Quán Thế Âm** vẽ thủy mặc, thầy thường đem đến lễ lạy, cầu khẩn rất tha thiết. Bất ngờ một hôm thầy thấy nước trong tịnh bình từ vách vọt ra, toàn thân thầy vui vẻ, từ đó sự học hỏi càng đạt đến chỗ sâu xa, trí tuệ hiểu biết càng thêm sáng tỏ.

Thầy có làm bài kệ:

Công phu chưa đến chỗ vuông tròn,

Đứng tựa lan can mấy độ buồn,

Ngày nay là ba ngày mai bốn,

Trên đầu tóc đã đượm màu sương.

Công phu vị đáo phương viên địa

Kỉ độ bằng lan độc tự sầu,

Kim nhật thị tam minh nhật tứ,

Tuyệt sương dung dị thương nhân đầu.

Những ai có chí nghe lời kệ này đều phấn khởi, bởi lòng chí thành của thầy cảm động người đến như thế. Ví như chất thạch tín, hoàn toàn là độc hại. Nếu ăn trúng phải, chẳng lẽ có người không chết ư?



87

☀️ Vua **Độ Tông** nhà Tống bị binh phương Bắc đánh quá gấp, nên lệnh cho Đạo sĩ lập lễ lớn dâng số tâu lên thiên đình hỏi việc quan trọng của quốc gia.

Khi ấy ngài **Cao** quý dâng tấu chương đã lâu mà không được hồi báo. Đến khi xong việc, hỏi nguyên nhân, ngài Cao nói: “*Vì cửa trời không mở, trong ấy đang bàn luận để ấn định đời trụ trì thứ 48 của chùa Kính Sơn, cho nên trả lời chậm*”. Khi **Hồ Nham** trụ trì Kính Sơn, tiên sư **Tịch Chiêu** làm đệ nhất tòa. Mỗi khi **Hồ Nham** lên pháp tòa thường nói việc này khoe khoang với mọi người, ngài bảo: “*Trụ trì há lại bữa bái sao? Đến như đời thứ 48 còn dự định trên Thiên đình*”. Thầy **Tịch Chiêu** trong lòng cho điều ấy không phải. Đến khi thầy trụ trì Kính Sơn, vừa đúng vào đời đó.

☀️ Khi xưa, Hòa thượng **Từ Giác** hiệu **Tức Am** ở Vân Cư, được vị thần đất đai báo mộng cho biết ngài chỉ có duyên với núi này một bữa cháo, thế rồi quả đúng như vậy.

📖 Khi mới lên Văn Cát đêm trước đó nghỉ ở khu ruộng Dao, mộng thấy vị Phấn Già lam bảo rằng: Ngài với núi này chỉ có duyên một bữa cháo. Trưa hôm sau thầy đến chùa, buổi tham vấn chiều vừa xong, gặp lúc hai vị tăng cùng tham học cư cãi nhau. Việc đến tai ban lãnh chúng, cho nên tất cả những vị mới đến đều bị đuổi đi. Thầy rất lấy làm nghi hoặc lạ lùng.

Thông thường người làm trụ trì ở các nơi là do nhân duyên quả báo, không sai chạy tơ tóc nào. Song, nếu làm những chuyện chiếm đoạt càn bậy, luôn luôn dẫn đến mất thân hay bị tù ngục. Những ai nghe hai chuyện Thiên đình định danh, Thần đất đai báo mộng trên cũng phải giấu bớt đi những toan tính sắc sảo khôn khéo.



☀️ *Thiên Mục Cư Sơn* có **Khôi Nhất Sơn**, người *Tô Châu*, học rộng có nhiều tài, qua lại rất thân với ngài **Bình Thạc** ở chùa *Thiên Đồng*. Đang lúc Tùng lâm hoàn toàn hưng thịnh, mọi người ai cũng đua nhau cầu tiến, chỉ riêng mình **Khôi** nương thân nơi hốc núi, chẳng qua lại với đời, có phong cách của ngài **Đại Mai, Lại Toàn** khi xưa. Thầy chỉ chịu cho người nhà họ **Hồng** là vị đàn việt dưới chân núi lui tới.

Đến khi thầy qua đời, họ **Hồng** mộng thấy **Khôi** ngồi trên kiệu đi đến nhà mình. Ngày hôm sau sanh được một đứa con, đặt tên là **Ứng Khôi** tự là **Sĩ Nguyên**. Từ thuở nhỏ đi học, cho đến lúc cưới vợ sinh con, **Sĩ Nguyên** không có một chút hứng thú gì của đời trước.

Đến năm 30 tuổi, **Sĩ Nguyên** bất ngờ có sự tỉnh ngộ mạnh mẽ, thay đổi hoàn toàn hạnh nết, cùng với một vị tăng là **Duy Na Minh** lên cất am trên chót núi *Đông Thiên Mục* tu tập thiền định. Trong cuộc sống hàng ngày đến như những việc khát thực, hay khai hoang trồng trọt, **Ứng Khôi** đều tự mình làm, dầu là người thành thạo hạnh đầu đà cũng có chỗ không bằng.

Năm *Đinh Dậu*, niên hiệu *Chí Chánh*, rợ *Miêu Liêu* đốt phá *Kính Sơn*, tôi chạy đến chỗ thầy thì thấy **Sĩ Nguyên** dáng vẻ nghiêm trang, lễ độ hòa nhã, đối đáp thông thả. Tôi từ từ hỏi căn do, mới biết thầy là thân sau của **Nhất Sơn**.



Nhân đó tôi nói với thầy: “*Thân trước của thầy cùng với ngài **Bình Thạch** ở Thiên Đồng là bạn rất thân, nay ngài **Bình Thạch** đã 90 tuổi rồi mà tai mắt vẫn nhạy bén, sao thầy không làm kệ gửi đến để thấy một cơn mộng hai lần tỉnh, mà mộng và tỉnh vẫn không khác*”.
Thầy liền làm kệ:

**Nhân lão Bình Thạch ở Thiên Đồng,
Một niệm chẳng xưa, nay cũng không
Muốn nghe Phong Kiều chuông đêm vắng,
Sông Ngô vẫn thế nổi trời trong**

*Kí ngữ thiên đồng lão Bình Thạch,
Nhất niệm phi kim diệt phi tích,
Dục thính phong kiều bán dạ chung,
Ngô giang y cựu liên thiên bích.*

Bài kệ gửi chưa đến nơi thì ngài **Bình Thạch** đã qua đời.



89

❄️ Đề điểm **Huệ Châu** ở *Kính Sơn* là đệ tử của ngài **Hổ Nham**.

Thầy rất thông minh, lại có khả năng lo liệu công việc, coi sóc mọi việc trong chùa hơn 30 năm, mặc sức phung phí tất cả tiền bạc lúa thóc. Có người đem chuyện quả báo khuyển bảo, ông trả lời: "*Dầu cho suốt năm đội sừng, Châu này chỉ đội có một cặp mà thôi*".

Đầu niên hiệu *Chí Chánh*, **Cao Nạp Lâm** nhận lãnh công việc ở viện *Hành Tuyên* thuộc chi nhánh của viện *Tuyên Chánh*. Người thân của ông là **Tĩnh Hà** trình bày đầy đủ tội trạng của **Châu** thưa lên, nên viện kết tội thầy phải chịu đánh gậy và quyết định cho trở về thế tục. Thế rồi, **Châu** đến ẩn náu ở viện *Hóa Thành*, bị chứng bệnh tê bại, thân hình co rút lại như con nhím, hai tay nắm lại chống vào hai gò má, hai ống chân cặp vào hông. Người xem bệnh muốn kéo duỗi ra, nhưng **Châu** đau đớn không thể chịu được, ngày đêm chỉ nghe tiếng kèn kẹt, đau khổ như thế suốt ba năm mới qua đời.

Huệ Châu lúc trước kia nhận lãnh việc chùa với tâm cầu thả, xem thường nhân quả nên mới nói "*Dù cho suốt năm đội sừng, chỉ đội có một cặp*". Tôi cho rằng quả báo trong ba đường, năm tháng lâu dài, hết cặp này rồi lại mang cặp khác, đến vô lượng kiếp đội sừng, đâu chỉ có một năm mà thôi? Thường người coi giữ tiền bạc lúa thóc của thường trụ nên lấy gương của **Châu** để tự soi mình.



Đề điểm

Có nghĩa là **đề** cử kiểm **điểm**, là chức vụ quản lý tiền bạc lương thực trong chùa.



90

☀ Mùa thu niên hiệu *Hồng Vũ* thứ 8, tôi đến thăm người bạn đồng môn là **Báo Phục Nguyên** ở chùa *Trí Môn* tại *Tượng Sơn*.

Trong chùa có *Đề điểm Di Chánh Đường*, hơn 40 năm trông coi việc chi thu của thường trụ, là người trong sạch có năng lực, dự tính quyết đoán có phương pháp, nhã nhặn chăm lo cho đại chúng trải qua sáu đời trụ trì, vẫn trước sau như một.

Đêm 24 tháng 7 năm ấy, thầy mộng thấy 2 đồng tử cùng đứng trước giường, thầy hỏi: *“Hai vị có việc gì mà đến đây?”*. Đồng tử kia đáp: *“Xin Đề điểm kiểm tra tính toán sổ sách”*. Thầy nói: *“Tôi không có sổ sách để tính”*. Thầy tỉnh giấc rồi ngủ lại vẫn mộng thấy như trước. Ngày hôm sau thầy đến phương trượng thuật lại giấc mộng mình đã gặp và nói: *“Đêm hôm mộng thấy như thế, e rằng người tri sự ở khổ ty biếng nhác, sổ ghi chép của thường trụ chưa hoàn thành, Hòa thượng nên thúc giục ông”*.

Xem lời nói và dáng mạo của thầy không có vẻ hồ thẹn một chút nào. Giấy lát được cho biết thầy trở về phòng trượt ngã trên đất, mê man đến giữa đêm mới tỉnh lại, gấp rút sắp đặt mọi việc về sau, rồi thầy nhắm mắt qua đời.

Thầy Di đối với chùa Trí Môn có thể nói là có công, đến lúc sắp chết còn như vậy. Người coi sóc công việc ở các nơi để gặp vật của thường trụ thì như ưng vồ én xốt, chẳng nghĩ gì đến việc tội phước, nghe chuyện này rồi thì phải tự nhìn lại và sửa đổi hành động của mình.



☀️ Bậc kỳ cựu ở *Kính Sơn* tên húy là **Thanh Thử**, hiệu **Nhất Khê**, thời tráng niên chẳng giữ gìn giới luật, ăn uống không chọn lựa gì cả.

Đến tuổi trung niên, thầy tự nhiên suy nghĩ về đời người ở thế gian này, mạng sống có được bao lâu, một mai quỷ vô thường đến, lấy gì đuổi dẹp? Thầy bèn thu gom của cải, y áo mà mình cất chứa bấy lâu nay, đến phía đông chùa *Phổ Khánh* xây dựng một ngôi nhà thờ Bồ Tát **Quán Âm**, tu niệm **Phật** cầu sanh tịnh độ.

Trải qua vài năm, thầy tự tay ghi quyển kinh *Kim Cang Bát Nhã*, đến chỗ: “*Tam thiên đại thiên thế giới*” thì ngồi yên lặng mà qua đời.

Năm *Đinh Dậu* niên hiệu *Chí Chánh*, rợ *Miêu Liêu* đốt phá chùa *Phổ Khánh* và nhà cửa của dân chúng, chỉ có ngôi nhà **Quán Âm** vẫn còn sừng sững. **Phật** dạy sự báo ứng của thiện ác như bóng theo hình, như âm vang theo tiếng, há chẳng tin ư?



Ngài **Bạch Vân Độ** ở núi *Bạch Vân*, huyện *Lệ Thủy*, *Xứ Châu*, đã lâu tham học với Hòa thượng **Vô Kiến** ở *Hoa Đăng*.

Ngày thường, thầy thực hành công phu rất quyết liệt, bất cứ lúc nào, đâu ở chỗ nào.

Nổi bật nhất là thầy chẳng thích nói nhiều, nếu có người học nào đến xin lời pháp, thầy chỉ lấy ngay việc lớn nơi thân mình để chỉ dạy, ngoài ra không nói gì khác.

*Gần đây, người ở núi làm vị chủ giáo hóa, phần nhiều thu gom những lời lẽ của cổ nhân cho là lời nói của chính mình, làm mê hoặc người sau. Đến khi gặp người mắt sáng dựa ngay trên lời đó gạn hỏi lại, thì giống như kẻ trộm, trộm lấy đồ của chủ nhà trở lại đem bán cho chủ nhà, tang chứng đã rõ ràng không còn lời lẽ nào khác, chỉ đỏ mặt tía tai, giận là không có chỗ để ẩn núp. Xem kỹ lại cơ dụng của thầy **Độ** thật khác xa như trời với đất. Nghe nói người được vào thất của thầy rất nhiều, không biết có ai nhận hiểu được ý chỉ của thầy hay không?*



☀️ Thầy **Hải Hội** người huyện *Lâm Hải*. Năm 30 tuổi, thầy bỏ nhà vào đạo, theo ngài **Hổ Nham** ở *Kính Sơn* cạo tóc xuất gia. Ban đầu thầy đến *Chiên Đàn Lâm*, vào ở tầng đường. Vị chủ liêu dẫn đi qua các nhà chúng, có người trông thấy thầy cử chỉ quê mùa, nên thăm chê cười. Thầy tức giận, ngay hôm sau liền qua *Thiên Mục* cầu ngài **Trung Phong** chỉ dạy. Thế là thầy quên ăn bỏ ngủ, đem hết sức mình tham cứu. Đêm khuya buồn ngủ quá đổi khó cưỡng nổi, thấy lấy những hạt chuỗi ném vung vãi, rồi mà tìm trong tối tìm đến khi đủ số mới thôi.

Tham học qua thời gian lâu mà vẫn không được tỏ hiểu. Bấy giờ **Đông Châu** trụ ở *Hổ Khâu*, **Cổ Lâm** trụ ở *Khai Tiên*, **Đông Tự** trụ ở *Phong Kiều*. Thầy đi đến *Tô Châu* ra vào cửa của ba vị lão túc này thưa hỏi, dần dần đạt đến chỗ trí tuệ chứng nhận.

Sau thầy ra giáo hóa trụ trì chùa *Long Hoa*, nổi pháp ngài **Cổ Lâm**. Năm 93 tuổi, thầy đến chùa *Dục Vương*, giữ tháp tổ **Hoành Xuyên**. Bất ngờ thầy đi trên đất bằng bị ngã, tổn thương chân trái không thể bước đi được. Mỗi khi thầy ngồi trên giường, trong đêm thanh vắng, thầy ngâm nga lời kệ của cổ nhân.



Đệ tử của thầy là **Văn Hoán** hỏi rằng: Thầy cả đời tham thiền, đến lúc này chẳng thể sử dụng được, lại mượn ngâm vịnh để đỡ buồn hay sao?

Thầy nói: *Chẳng thấy Hòa thượng **Đại Huệ** nhân bệnh ngài rên rì. Người bên cạnh nói: “Bình thường thầy la **Phật** mắng Tổ, nay lại như thế”. **Đại Huệ** nói: “Tên ngốc, rên rì chẳng phải sao?”*

Văn Hoán liền lễ bái. Thầy qua đời, khi thiêu có mùi hương lạ phảng phất mọi người.



☀️ **Đông Lỗ Sơn** người huyện Tứ Minh, tính tình ngay thẳng cứng rắn chẳng tham lam, mọi người đều kính trọng. Khi ra trụ trì ở Đông Sơn, thầy lấy tất cả của cải riêng trong phòng thầy mình, đem đến Đông Sơn giúp vào nhu cầu công trình xây dựng, không bao lâu ngôi chùa hoàn toàn đổi mới.

Chợt thấy bị nổi nhọt ở sau lưng, người bên cạnh muốn mời thầy thuốc giỏi để chữa trị, thầy chẳng nghe theo, chỉ ngồi yên sắp xếp mọi việc trong chùa. Thầy còn nói: Ta chết rồi, những đồ vật trừ ngoài việc tống táng xong, đều nạp vào trong kho.

Vị tăng trong chùa nói với thầy: *Đệ tử mới độ của thầy hơn mười người, lỡ khi thầy mất rồi, đồ hiếu phục không tìm đâu ra.*

Thầy chẳng bằng lòng, lại xin nữa, thầy mới bảo cho mỗi người một thạch thóc. Đến khi thầy tịch, chúng trong chùa thương tiếc không thôi.

Xem thấy gần đây người giữ ngôi vị thầy, nói chung khi mới nhận lãnh việc, liền nhóm những người làm ruộng thuê của chùa, thay đổi giấy khế ước, được tiền nên chỉ cho thường trụ thì lại đem cho vay lấy lãi. Đến lúc sắp chết, của cải đem chia hết cho đệ tử riêng, còn việc đưa đám thì phải tốn hao của thường trụ. Ôi! Nhìn thấy thầy Lỗ Sơn thật có sự khác biệt.



☀ **Như Nhất Am**, người huyện *Vĩnh Gia*, họ **Viên**. Năm ngày trước khi thầy sanh, người cha mộng thấy một vị tăng lạ cầm quyển kinh chữ Phạn đến. Người cha hỏi ở đâu đến, thì vị tăng ấy nói là: *Ngũ Vân Sơn*. Hỏi họ thì đáp họ **Ân**. Hỏi tên cũng đáp tên **Ân**. Vị tăng ấy lại bảo năm ngày sau sẽ trở lại và gửi quyển kinh để làm tin. Đến kỳ hạn đúng là ngày sinh ra thầy.

Thầy xương đầu nhô cao, ánh mắt chiếu vào người. Năm 15 tuổi, thầy nhận Hòa thượng **Phương Sơn** làm thầy, tham học nhận hiểu được yếu chỉ. Sau đó, thầy trụ trì chùa *Bảo Phước*, rồi lui về ở am *Tây Diêu* 10 năm, tiếng lành càng vang dội.

Lúc nhỏ thầy phát chí học thuộc kinh *Thủ Lăng Nghiêm*, khi học đến quyển thứ 5 thì bị bệnh mửa ra máu nên bỏ dở. Bệnh khỏi, một buổi tối thầy mộng thấy phần kinh chưa học thuộc đều viết bằng chữ vàng bày khắp trong hư không, thầy to tiếng đọc lên, đến khi đã tỉnh dậy vẫn còn một lúc sau mới mất. Vì thế thầy học lại đầy đủ bộ kinh này, rồi mỗi ngày tụng qua một lần, cho đến chết vẫn không đổi.



96

☀️ Thiền sư **Đoạn Giang**, tên húy **Giác Ân**, thuộc dòng họ **Cổ** ở *Từ Khê*.

Thầy hình dáng ốm gầy, nhưng hạnh nết, ý chí thanh cao. Lúc nhỏ, thầy xuất gia ở chùa Quảng Hiếu tại Vân Môn. Sau thầy theo Pháp sư **Vân** ở chùa *Diên Khánh* tại *Minh Châu* học về Tứ giáo nghi, trong vòng 7 ngày thì thông suốt, ai cũng đều ngạc nhiên. Lúc ấy, Hòa thượng **Hoàn Huyên** trụ trì chùa *Dục Vương*, khôi phục lại Thiền tông, người học tụ về đông đảo. Thầy qua đây đốt hương vào thất thưa hỏi, lời nói cơ phong hợp nhau. **Hoàn Huyên** sai thầy giữ chức Nội ký, do đó đạo đức ngày càng rạng rỡ, gần xa đều biết tiếng tăm.

Những bài thi tụng do thầy làm ra, thanh nhã, cứng rắn, có sắc thái xưa. Quan Đề hình đời Tống là **Mẫu Hiến Chi** viết lời tựa đầu sách, các bậc sĩ đại phu đương thời như **Triệu Văn Mẫn**, **Đặng Khang Trang**, **Viên Văn Thanh** đều cùng kết làm bạn thân với thầy. Thầy ra giáo hóa trụ trì chùa *Thiên Bình* ở *Tô Châu*, nối pháp Hòa thượng **Hoàn Huyên**. Sau đó thầy dời đến chùa *Khai Nguyên* và chùa *Bảo Phước* ở *Minh Châu*, rồi qua đời ở chùa *Thiên Y* tại *Việt Châu*.

Một hôm thầy đang ngồi trong trượng thất chống cây gậy rồi nói: “*Lão tăng nương gậy giữa hư không, vẽ ra rõ ràng* **Tu Bồ Đề**.”

Thầy quay lại nhìn thị giả nói: *Hiếu chăng?* Thị giả đáp: *Chẳng hiếu*. Thầy liền ném cây gậy dựa vào bồ đoàn mà qua đời.



⚠ Năm *Canh Tý* niên hiệu *Chí Chánh*, **Hạ Thái Tam** ở *Bạch Sa*, huyện *Định Hải*, do vận chuyển lương thực đến đất *Yên*, bị chìm thuyền chết đuối ngoài biển. Mười sáu năm sau, nhằm năm *Ất Mão*, niên hiệu *Hồng Vũ*, vợ ông là **Trần thị** cùng với con là **Thiện** nghĩ nhớ đến **Hạ Thái Tam** tánh tình vốn tàn ác, cai trị người dưới và bá tính thiếu ân nghĩa, cho nên bị tai nạn chết thành linh hồn lẻ loi chìm đắm nơi nào, không biết làm sao để được cứu vớt! Mẹ con mới thu gom của cải đến am *Thập Tự Cảng* ở huyện *Ngân Thiết*, lập đạo tràng trang nghiêm, nhiều thứ thù thắng, mời 10 vị tăng có hạnh thanh tịnh và thỉnh ngài **Diệp Vạn Tông** làm chủ lễ, tụng lễ pháp *Sám Lương Hoàng*.

Trần thị rất cung kính thành khẩn, khi mới vào đạo tràng, mọi người nghe bà trình bày sự tình, ai cũng cảm động rơi nước mắt. Ngày hôm ấy lễ hai quyển, đến giữa đêm, vừa vào ngủ một lúc, thì có vị tăng tên **Nghi Tiện** bỗng hoảng hốt rên rỉ nói mớ, lay động mãi cũng chẳng tỉnh dậy, chỉ thấy dáng vẻ rất khổ sở lo sợ. Thế rồi **Vạn Tông** cùng những người khác sợ vị tăng ấy không sống lại, nên đều ngồi dậy trì chú. Một lúc lâu sau đến gọi lớn, vị tăng mới tỉnh lại.



Khi hỏi nguyên do thì vị tăng ấy chỉ khóc mà thôi. Hỏi lại lần nữa, vị ấy mới nói: “Có vị thần như **Vĩ Thiên**, đội mũo thất đai, vóc dáng rất to lớn, có người cầm lọng che, kiếm kích hộ vệ thật uy nghiêm, ép bảo tôi cùng đi bắt **Hạ Thái Tam** đến đây nhận sự cúng tiến. Đi ngang qua giải phố, nhìn thấy vị thần cải phong lẫm liệt, người đi đường đều tránh xa. Trải qua rất nhiều nơi hiểm trở mới đến được biển cả, trông thấy loài quỷ đông đúc đầy dẫy trong biển thật đáng sợ. Vị thần bảo tôi vào trong biển kéo **Thái Tam** lên. **Thái Tam** đầu đội mũo trạng nguyên đang chìm nổi giữa sóng dữ, đã khó nắm lấy, lại có vị thần ghì lại đòi tôi đưa tiền mới buông ra. Đúng lúc ấy trong tay tôi có được tiền, tôi liền đưa cho chúng. Tôi lại dùng hết sức nâng **Thái Tam**, sắp đem lên bờ liền bị các ngài gọi tỉnh dậy”. Nói xong vị ấy lại khóc, bởi do quá khổ nhọc vì vượt qua một lộ trình dài.

Ôi! Để diệt tội, tụng kinh, làm phước cầu nguyện cho vong linh người chết thoát khổ, không có pháp nào vượt hơn công đức sám hối này. Tôi cố tình ghi ra đây để khuyến khích người đời.



☀️ **Trần Quân Chương** ở quận Hoàng Nham, là người đoan trang cẩn thận, ít nói, hiền lành dè dặt trong việc giao tiếp, nên cả làng đều tin tưởng nể phục. Vào khoảng 40 tuổi, ông cùng vợ họ Diệp hễ rảnh rang là giờ kinh *Pháp Hoa* ra tụng rất kính cẩn. Trong làng không có bản *Lương Hoàng Sám*, **Quân Chương** tự tay ghi chép. Đến khi ghi xong, cây sơn trà trước cửa đang mùa thu lại nở hoa, nhưng **Quân Chương** vẫn không để tâm đến.

Năm *Canh Tuất*, niên hiệu *Hồng Vũ*, **Quân Chương** đã 60 tuổi, bị bệnh nguy ngập. Con ông là **Cảnh Tinh** và con dâu họ **Vương** tính tình hiếu thuận, đích thân lo thuốc thang, miếng ăn giấc ngủ cho ông, suốt ngày không rời giường bệnh, đêm ngủ không cởi áo ngoài. Ngày 11 tháng 12 năm ấy, khi bóng chiều tà khuất núi, **Quân Chương** sai dỡ ông ngồi dậy rồi bảo với **Cảnh Tinh**: *Ta trở về thôi.*

Cảnh Tinh thưa: “*Trở về đâu?*”

Ông đáp: *Trở về chỗ mặt trời lặn.* Ông lại nói: “*Ta chết nên đem thiêu theo pháp của Sa môn.*”

Ông liền bảo người nhà đồng niệm danh hiệu **Phật A Di Đà**, phút chốc thì qua đời. **Quân Chương** có hai người con, người con lớn là **Cảnh Tinh**, người con kế theo tôi xuất gia, chính là **Cư Đảnh**.



99

☀️ **Cung Hành Kỷ** người huyện *Thượng Nga*, cả đời chịu khó tìm học, nghiên cứu tất cả nội điển lẫn ngoại điển, thầy rất giỏi làm thơ. Do mẹ già không ai nương cậy, nên thầy đi khắp thực để nuôi mẹ. Có lần đưa mẹ qua *Tiền Đường*, thầy làm bài thơ:

Mẹ ngồi trên kiệu con dưới đường,

Con đi chẳng nghỉ mẹ gọi thường,

Đoạn Kiều nước chảy bóng chiều xuống,

Thẹn thấy chim rừng nuôi mẹ thương.

Mẫu tại lam dư tử tại đồ

Tử hành bất chỉ mẫu tiên hô,

Đoạn Kiều lưu thủy tà dương ngoại,

Tu kiến hàn lâm phản bổ ô.

Xem bài thơ này có thể thấy được đức hạnh của thầy.



100

☀️ **Quang Bồ Tát** con nhà họ **Trương** ở huyện *Ngân*, tổ tiên **Quang** vốn chuyên nghề điêu khắc, đến đời **Quang** nghề càng tinh xảo. Vừa tuổi tráng niên, **Quang** bỗng nhiên chán sự phiền lụy nơi gia đình, định theo **Thọ Mai Phong** ở chùa *Hải Hội* xuất gia. Vợ ông dắt con đến báo với quan, vì thế **Thọ Mai Phong** chối từ. **Quang** cùng **Vạn Hộ**, **Hoàn Già Đô** chơi với nhau rất thân, họ khuyên nên bỏ trốn.

Quang liền ẩn tránh rồi tự cắt tóc, đắp y Tăng già lê, băng qua *Triết Giang*, đi đến *Cự Khu* rồi lên *Khuôn Phụ* tham học hết những bậc Tôn túc có đạo đức. Trải qua 10 năm, **Quang** trở về yết kiến **Thọ**, nhưng ngài đã qua đời. Nghe Hòa thượng **Vô Kiến** ở *Vô Đảnh* đạo hạnh thanh cao, thầy mang những điều nghi ngờ trong lòng đến thưa hỏi với ngài. **Vô Kiến** bảo thầy tham cứu thoại “*Con chó không có tánh Phật*” được chứng nhập, nên thầy lễ **Vô Kiến** làm thầy tế độ.

Cả đời thầy chạm đắp những tượng **Phật**, **Bồ Tát** ở các chùa trong vùng *Lưỡng Triết* rất nhiều. Khi xong việc liền mang túi ra đi, chưa khi nào thầy nhận một chút đền đáp.



Tuổi già, thầy trở về ẩn nơi *Hoa Đảnh*, rồi nơi am *Thạch Kiều*, thầy đắp năm trăm tượng *La Hán* rất mực khéo léo.

Sáng sớm bắt đầu làm thì có tiếng chuông, tiếng trống và tiếng Phạm âm vang vang giữa mây mù. Do lo thức ăn cho thợ thiếu rau cải, thầy muốn sai người đi quyên góp, bỗng Giang chủ Viên ở chùa Đa Bảo tại Ninh Hải đưa rau tới. Thầy vui mừng hỏi nguyên do, Giang chủ nói: “Vừa rồi Bồ tát Chân theo lệnh đến chùa hóa duyên rau cải, cho nên tôi đưa đến đây”.

Bấy giờ trong am có người tên là Chân, bệnh nằm đã lâu chẳng đi đâu được, do đó biết là Thần nhân ứng hiện, song Quang cũng không để ý đến chuyện ấy.

Năm 73 tuổi, thầy không bệnh ngồi qua đời nơi *Hoa Đảnh*. Sau khi thiêu xong, xây tháp an táng trong núi.



☀️ **Tư Tinh Am**, người *Ninh Hải, Đài Châu*, chẳng rõ thầy họ gì, anh em có bốn người, **Tư** là anh cả. Bốn anh em cùng lúc phát tâm xuất gia nên đem sản nghiệp của ông cha để lại phân chia hết cho những người thân trong dòng họ, chỉ giữ lại một khu nhà ở. Tuy nhiên, người trong dòng họ cứ tranh nhau mãi cho bằng được, vì thế Tư cùng mấy người em cầm đuốc đốt rụi rồi bỏ đi.

Sau đó **Tư** đi thừa hỏi tham học, có đầy đủ tri kiến hướng thượng, ra giáo hóa lãnh ngôi chùa *Linh Vân* tại *Ôn Châu*, kể thầy dời đến chùa *Linh Nham* rồi lui về dừng ở trong nhà cỏ trước chùa *Linh Vân*.

Năm *Giáp Thân*, niên hiệu *Chí Chánh*, tôi cùng với **Đạt Thử Nguyên, Minh Tánh Nguyên** đến yết kiến thầy. Bấy giờ thầy đã 98 tuổi, lông mày rậm rạp, tóc bạc trắng, dáng vóc thanh tú cao lớn, mang đôi giày đi ra vừa đi vừa hỏi: *Ở đâu đến?*

Tôi đáp: *Ở Giang Tâm*.

Thầy hỏi: *Sâu mấy trăm trượng?*

Tôi thưa: *Đối lão Hòa thượng chẳng được*.

Thầy vái chào nói: *Hãy ngồi xuống uống trà*.



Thầy tính tình ngay thẳng, làm thi rất giống với **Hàn Sơn**. Thầy có ghi bài thi Măng Tăng nơi vách:

Không bệnh ôn dịch, tự cạo đầu,

Thân quần vải vàng là tăng ngay,

Phật pháp thế pháp đều chẳng hiểu,

Ăn chó ăn heo có khả năng.

Ngũ uẩn bắt dả đầu tự khôn,

Hoàng bố vi thân tiện thị tăng,

Phật pháp thế pháp đô bất hội,

Sàng trừ sàng cầu thập phần năng.

Trên bàn có một quyển Ngũ lục, tôi tiện tay cầm lên xem. Khi kết hạ thượng đường, thầy có nói: “*Lấy đại viên giác, sừng (giác) trâu, sừng (giác) ngựa làm già lam của ta, dưa xanh (lam), rau xanh (lam)*”. Lại thượng đường nêu thoại “*Con chó không Phật tánh*” và tụng:

Con chó không Phật tánh,

Con chó có Phật tánh,

Vượn buồn ôm vò dầu,

Chó chạy miệng la oang.

Cầu tử Phật tánh vô,

Cầu tử Phật tánh hữu,

Hầu sâu lâu sâu dầu,

Cầu tẩu đầu tẩu khẩu.

Tôi cùng **Thứ Nguyên** xin từ biệt thầy, không dám phạm vào mũi nhọn ấy nữa. Đêm hôm đó, chúng tôi ngủ qua đêm ở chùa Linh Vân, nghe vị lão túc thuật lại vài lời nói và việc làm của thầy, đều đáng lưu truyền lại.



“Trong Ngũ Đăng Toàn Thư và các bản Lục khác như Tục Đăng Chánh Thống, đều ghi **Ngũ uẩn** là **Ngũ ôn**. Nên dựa theo các bản ấy.



⚠ Ở tỉnh **Phúc Kiến** có người con nhà quan chuyên đi ăn trộm, người cha đau lòng rầy la mắng vẫn không sửa đổi. Người cha từ từ gạn hỏi, người con mới nói: *Con đâu muốn làm trộm cắp. Chỉ vì mỗi đêm có một đứa con trai đến kéo đi, không làm sao được phải đi theo hắn.*

Người cha bảo: *Đêm nay nếu nó đến, con nên cho cha hay.*

Ông liền chuẩn bị nỏ tên chờ đợi. Nửa đêm quả nhiên đứa con trai đến bên ngoài cửa, người con chỉ cho cha. Người cha đứng là thấy đứa ấy, liền giương nỏ bắn, thì lại trúng ngực người con chết ngay tại chỗ.



103

✨ Năm *Canh Ngọ*, niên hiệu *Chí Thuận*, tỉnh *Triết Tây* liên tiếp mấy năm bị đói kém. Trong thành Hàng Châu người chết đói nằm la liệt, Hữu ty sai vị quan ở địa phương nhờ người khiêng xác bỏ trong hầm to ở núi phía sau tháp Lục Hòa.

Có xác một bà già đã hai mươi ngày rồi mà không thối rửa, mỗi ngày cứ trôi lên trên các cây khác. Mọi người lấy làm lạ, khám xét thân thể bà thì thấy trong ngực có một cái túi nhỏ cất giữ ba bức tranh niệm **Phật A Di Đà**.

Hữu ty nghe được việc ấy, liền mua quan tài tẩm liệm rồi đem thiêu, thì trong khói lửa hiện ra hình tượng **Phật, Bồ tát** sáng chói rực rỡ. Do việc ấy mà có rất nhiều người phát tâm niệm Phật.



104

⚠ Ở phủ Kiến Ninh có vị tăng tên **Mạt Sơn**. Sau này xem lại những bài thi của ngài **Nhất Hạnh** đã làm trong lúc bình sanh, có câu “Một cây đời đến đặt trên núi”.

Thế thì tạo hóa đã đặt tên thầy trước rồi. Thầy thích làm việc lành, sửa bằng đường đi, bắc những cây cầu, không biết bao nhiêu mà kể. Khi thầy qua đời rồi, hiện mộng sanh vào nhà họ Châu trong thành, bạn bè thầy cũng có người mộng thấy như thế. Đến lớn lên dầu tự biết thân đời trước là tăng mà chẳng thích qua lại với chư tăng, ngu ngu ngơ ngơ giống như gỗ đá.

⚠ **Nghĩa Đoạn Nhai** ở *Thiên Mục Sơn, Hàng Châu*, yết kiến ngài **Cao Phong** nhận được yếu chỉ, người hướng về rất đông. Khi thầy mất rồi, hiện mộng sanh vào nhà dân thường ở huyện *Ngô Hưng*. Sau đó xuất gia làm tăng tên **Thụy Ứng**, tự **Bảo Đàm**. Từ bé cho đến lớn ngày nào cũng nhận người lễ lạy cúng dường. Khi tôi ở tại *Thiên Giới*, **Bảo Đàm** cũng ở đấy. Tôi ở gần **Bảo Đàm** rất lâu xét rõ hành vi của thầy cũng tầm thường không khác gì với người. Trong lúc đó có ai đem việc của chính mình để thưa hỏi thì thầy chỉ hồ thẹn mà thôi.

Tiền thân của hai vị đều không phải người thường, sao lại quên nhanh những điều huân tập ở đời trước như thế. Người xưa bảo: “Thanh văn còn mê muội khi ra khỏi thai, Bồ Tát vẫn mờ mịt lúc cách ăm”. Thế thì người tu hành có thể nào chẳng cẩn thận ư?



Một cây

Chữ hán là Nhất mộc (-X). Bộ Mộc thêm một nét ở trên thành chữ Mạt (-). Giống như tên của thầy.



☀️ Thiền sư **Thế Thành** (1270 - 1342) hiệu **Tuyệt Học** ở *Giang Tây*, ẩn trên núi không ra giáo hóa. Chỗ của thầy có 7 người cùng hợp nhau tu tập thiền định, một người tuổi nhỏ nhất trong nhóm có sự nhận hiểu vượt trội. Thầy **Thành** dùng “*Tam quan ngữ*” để nghiệm xét, thầy ấy trả lời ứng hợp, nhưng không may mất sớm, sanh vào nhà dân ở dưới núi, cha mẹ đều được báo mộng. Vừa mới 5 tuổi, cha mẹ bảo đọc sách, đứa bé liền ê a đọc trôi chảy, chẳng phiên nhờ thầy dạy, lại có thể phân tích ý nghĩa.

Một hôm người cha dẫn vào núi gặp thầy **Thành**, thầy hỏi: *Đời trước ông trả lời ta ba lời xoay chuyển, có nhớ được không?*

Đứa bé liền thưa: *Thầy thử nói lại xem.*

Khi thầy **Thành** nói lại xong, bé ấy gật đầu nói: *Chính là lời của tôi.*



Thầy **Thành** căn dặn người cha hãy khéo chăm sóc đứa bé. Do có vị tăng ở một chùa khác cho gia đình ấy rất nhiều phẩm vật, yêu cầu đứa bé làm đệ tử, rồi sai học ngâm vịnh tán tụng. Từ đó vị ấy nhận lời mời của cư sĩ, được cúng biếu tiền quà rất nhiều, nên động tâm kiêu ngạo phung phí, những việc chẳng hợp pháp ở thế gian không việc gì mà chẳng làm. Thầy **Thành** nhân đó lập ra 3 nguyện lớn để khích lệ người học.

Thông thường người tham thiền trong lúc yên định được chút ít vui mừng, đó chỉ là trần lao tạm dừng lắng, ánh sáng trí tuệ chợt lóe lên, nhưng chưa có thể cho là cứu cánh. Vì sao vậy? Bởi trong ruộng thức thứ 8, cội gốc vô minh vẫn còn nguyên, ví như lấy đá đè cỏ, bỏ đá ra thì chắc chắn cỏ xanh tốt trở lại. Người sau hãy răn nhắc trước điều này.

 **Tam**
quan ngữ

Ba lời then chốt, ví như ba cửa ải. Thiền Uyển Môn Cầu, quyển trung ghi: “Ở trong thất, **Hoàng Long** thường hỏi tăng: Mọi người đều có chỗ sanh ra, vậy Thượng tọa quê quán ở đâu? Chính đang lúc hỏi qua đáp lại, sự liền duỗi tay, nói: Tay tôi sao giống tay **Phật**. Các nơi đâu chẳng phải tham thỉnh sử đắc của Tông sư sao? Sư lại thùng chân nói: Chân tôi sao giống chân lừa? Hơn 30 năm khai thị ba câu hỏi này, người học không có ai khế hội yếu chỉ ấy”.
(Theo Từ điển Thiền Tông)



106

Năm đầu niên hiệu *Thiên Lịch* thuộc triều đại trước, triều đình xuống chiếu cho những vị tăng sĩ và nho sĩ viết chữ đẹp ở các nơi tập hợp về chùa *Tịnh Từ* tại *Hàng Châu*, mài vàng làm mực để viết *Đại Tạng Kinh*. Ngài **Vương Văn Hiến** cũng ở trong số những người được gọi về. Ông quyết định ăn chung với chúng tăng, nếu dọn thức ăn riêng thì ông không vui, đến nỗi lôi kéo cản trở, tức giận la mắng bỏ đi chẳng ăn.

Tôi còn nhớ ông có vì tăng đề bức tranh thủy mặc hoa lan nơi bờ thẳm như sau:

Phảng phất gió xuân vẫn thổi di,

Nương gá chốn cao định làm gì,

Dầu y tự khởi tướng diên đảo, *Niêu niêu xuân phong nhất dạng xuy,*

Đốc thả buông tay phải có khi.

Thác thân cao xứ nghĩ hà vi,

Túng cử tự tác diên đảo tướng,

Yếu kiến huyền nhai tán thủ thì.

Và ông đề tượng **Tô Đông Pha** rằng:

Ngũ tổ thiên sư bậc thoát trần,

Sanh tử Ta bà đã dứt ngăn,

Ai toan tả dáng hư không ấy?

Tìm lấy năm xưa một hóa thân. *Ngũ tổ thiên sư thế ngoại nhân,*

Sa bà cửu hĩ đoạn sanh nhân,

Thùy tương miêu mạo hư không thủ,

Khứ mịch tha niên thân ngoại thân.



Ông đề tượng **Sơn Cốc:**

**Cười ngất năm xưa lão Hối Đường,
Gặp nhau liền bảo quế thơm hương,
Mở tranh gương mặt vẫn như cũ,
Lỗ mũi đâu từng ngắn dài thêm.**

*Tiểu sát đương niên lão Hối đường,
Tương phùng cương đạo quế hoa hương,
Phi đồ diện mục hồn y cựu,
Ty không hà tăng hữu đoản trường.*

Bởi ông là nhà nho nổi tiếng đương đại, trình độ học vấn đã đến chỗ sâu xa, khi diễn tả trên giấy bút dù chẳng cố ý suy nghĩ, mà sự đề xướng phù hợp với bậc Cổ đức. Thật đáng quý trọng!

Hòa thượng **Cổ Đình** trụ trì chùa Trung Trúc tại Hàng Châu. Do **Âu Dương Khuê Trai** lãnh chức Ấn sát sứ tại Phước Kiến đã mãn, theo chiếu chỉ đến kinh sư. Đi ngang qua Hàng Châu, ông đến gặp Hòa thượng Cổ Đình, thân thiết bàn luận đạo lý trọn mười ngày.

Đến lúc từ biệt, **Cổ Đình** tiễn ông đến trên Tây Hồ, **Khuê Trai** nói: *Lần từ biệt này chưa biết bao giờ gặp lại.*

Cổ Đình nói: *Trong Đại viên cảnh chưa bao giờ cách biệt với Ngài.*

Khuê Trai vui vẻ. Không bao lâu **Cổ Đình** dời đến Kính Sơn.

Khuê Trai gửi cho thầy bài kệ:

Cười ngất năm xưa lão Hối Đường,

Gặp nhau liền bảo quế thơm hương,

Mở tranh gương mặt vẫn như cũ,

Lỗ mũi râu từng ngăn dài thêm.

*Tiểu sát đương niên lão Hối đường,
Tương phùng cương đạo quế hoa hương,
Phi đồ diện mục hồn y cựu,
Ty không hà tăng hữu đoản trường.*



108

Hòa thượng **Trúc Tuyền** ở chùa *Linh Ẩn* là người ít màu mè, chỗ chúng đặc phù hợp thỏa đáng, lời nói sâu xa chính xác.

Vào đêm rằm tháng Giêng, thầy thượng đường nói:

Sáng nay tiết thượng nguyên,	<i>Kim triều thượng nguyên tiết,</i>
Tuyết tan thấy trời xuân	<i>Tuyết tễ kiến tình xuân.</i>
Ngôi chùa ngàn ngọn đèn,	<i>Phạm sát đăng thiên điểm,</i>
Trên không một vàng trăng,	<i>Trường không nguyệt nhất luân,</i>
Chuông trống vang đêm vắng,	<i>Cổ chung huyền tĩnh dạ</i>
Xướng ca rộn xóm làng	<i>Ca quán náo tĩ lân.</i>
Đều là cảnh viên thông,	<i>Tổng thị viên thông cảnh,</i>
Đâu cần hỏi tìm chi?	<i>Hà tu biệt vấn tân?</i>

Thầy châm lửa thiêu Giám tự **Sâm** đã mất, nói: “*Sum la vạn tượng, là chỗ ẩn của một pháp, hiện nay đã nêu ra vòng kim cương, bụi cỏ gai cho ông rồi đây. Gọi cái gì là một pháp? Hai do một có, một cũng chớ giữ; Rùa vàng trong lửa, rống tiếng sư tử*”.

Vì trong Ngũ lục của Ngài bỏ sót hai đoạn này, cho nên tôi ghi ra đây.



**Vòng kim
cang**

Còn gọi Kim quyền. Vòng kim cương. Thiền tông dùng từ này để chỉ cơ ngữ nhà Thiền.



Bụi cỏ gai

Còn gọi Lật cục. Cỏ có gai. Thiền tông dùng từ này để chỉ công án của người xưa.



Đầu niên hiệu Thái Định, viện Tuyên Chánh cử Thiền sư **Như Chi** hiệu Linh Thạch ở chùa Bốn Giác tại Gia Hưng đến làm chủ ngôi chùa Tịnh Từ.

Thầy đã 84 tuổi rồi, khắp nơi đều kính trọng thầy như Phật xưa. Tôi từ Kinh Sơn đến tiễn đưa thầy vào viện, theo thông lệ liền được dừng ở nơi đây. Bấy giờ, chúng đã gần tròn 500, trưởng làng Đài Ôn là **Trung Cảnh Sơ** làm thủ tọa tại núi này, tuổi tác và đạo đức đều cao. Những người sau phần nhiều đều hướng về thầy.

Tôi mới chỉ là người tham học. Tình cờ ở dưới hành lang gặp người bán sách, tôi liền mua một tập Trang tử, rồi cầm đến trong chỗ lò sưởi ở liêu Tạng chủ ngôi đọc, chỉ sợ là mình không lo công việc chính. Vừa lúc đó thầy **Trung** từ bên ngoài đi đến, tỏ ý không vui lắm. Thầy ngồi nghiêm trang bảo tôi đứng ở trước thầy, rồi kể tội rằng: *“Ông mới vào chúng, chẳng đến chỗ của mình thực hành công phu, trở lại học những điều tạp nhạp sao? Hơn nữa, trong phạm vi lò sưởi này là chỗ mời khách bàn luận đạo lý, mà ông xem đọc những sách bên ngoài được sao?”*.

Hơn 20 năm sau, tôi lại đến chùa Tịnh Từ, thì ở chỗ ngồi sưởi nơi liêu phòng, thường chỉ thấy những vị tăng trẻ có tiếng tầm tu tập lộn xộn, hoặc đánh đàn, hoặc chơi cờ, hoặc chấm mực vẽ tranh sơn thủy, toàn như thế thôi. Không có người nào chịu xem đọc sách ngoài, huống chi là kẻ đến chỗ của mình thực hành công phu. Ôi! Nghĩ kỹ lại lời của thầy **Trung** đâu khác gì với bảng treo nơi liêu chúng ở am Dương Tự của ngài Diệu Hỷ. Sau này Thủ tọa **Trung** ra giáo hóa trụ trì chùa Hoa Nghiêm thuộc Vụ Châu. 156



110

La Hồ Dã Lục ghi: “Ngài **Tuyết Đường** ở Ô Cự gửi thư cho **Tĩnh Công** nói: Gần đây tôi thấy Thiền nhân sao chép ngài niệm cổ. Trong đó có người hỏi **Triệu Châu**: “*Thế nào là người trong điện Phật?*”. Niêm rằng: “*Cần biết trong đầu lâu khô ấy, có người trụ đất với chống trời*”.

Tôi nghi là sao chép lầm lẫn. Bởi hàng con cháu **Dương Kỳ** hoàn toàn chẳng chấp nhận cái tỉnh giác sáng soi, nếu nhận cái tỉnh giác sáng soi, thì ẩm giới còn chẳng ra được, làm sao có những việc kỳ đặc trong Tông môn.

Nhân đó, tôi cũng có làm bài tụng về nghĩa này, xin làm phiên nghe.

Chẳng đứng chỗ nguy cơ chưa cao,

Ông lão Triệu Châu ngọc không tỳ,

Ngay đó chỉ ra người trong điện,

Đẹp hết lừng xăng trong mắt hoa.

Bất lập cô nguy cơ vị tuấn,

Triệu Châu lão tử ngọc vô hà,

Đương đầu chỉ xuất điện lý để,

Sản tận mang mang nhãn lý hoa.

Tôi cho rằng, *La Hồ* chấp nhận Ô Cự kiểm xét **Tĩnh Công** đã nhận cái tỉnh giác sáng soi là giới rồi. Còn như ca ngợi bài tụng này của Ô Cự có giúp ích cho Tông môn, e chưa hoàn toàn giới hết. Và như câu “**Triệu Châu** lão ấy ngọc không tỳ”.



Lại nói: “*Gột sạch lông xằng hoa trong mắt*” thì chẳng phải cái tỉnh giác sáng soi là gì? Tôi thật tức cười.

Nếu thay đổi bốn chữ trong bài tụng đó mà tụng lại, thì cũng cần để người sau kiểm xét:

**Chẳng đứng chỗ nguy cơ “mới” cao,
Ông lão Triệu Châu ngọc “sinh” tỳ,
Ngay đó chỉ ra người trong điện,
“Chỉ thêm” lông xằng trong mắt hoa.**

*Bất lập cô nguy cơ “thủy” tuần,
Triệu Châu lão tử ngọc “sinh ” hà
Đương đầu chỉ xuất diện lý để,
“Thêm đặc” mang mang nhãn lý hoa.*



Thủy Thiệu Đàm người xứ Mân, tính tình ngay thẳng cứng cỏi, xem danh lợi như trâu cày. Việc thường trụ, thầy đều giao hết cho người chấp sự, chỉ ở một căn nhà yên vắng, lấy việc ngồi thiền tụng kinh để tự vui. Những người bước lên cửa của thầy đều là hàng tăng sĩ lão luyện.

Khoảng niên hiệu Chí Thuận, thầy dứt khoát bỏ đi, dạo đến Kim Lăng thăm thầy **Hân** ở chùa Long Tường. Thế rồi thầy Hân mời thầy ở Đệ nhất tòa. Vừa lúc pháp hội Di Trung không có người coi sóc, thầy **Hân** hết sức tiến cử thầy, thầy từ chối nói: “Ngài thực chưa suy nghĩ đấy. **Di Trung** chính là nơi gởi phần hương hỏa của gian thần **Tần Cối** đời Tống. **Tần Cối** mang lòng riêng tư, cậy quyền thế, bắt đầy ngài **Đại Huệ** nơi Mai Dương và Hành Dương. Tôi tuy là kẻ không ra gì, hổ thẹn kể tục dòng dõi Ngài, nay đâu nỡ tiếp nối phần hương hỏa của Tần Cối. Ngài thực chưa suy nghĩ đấy”.

Khi đó, những bậc đại nho và hàng tôn túc đạo đức nghe việc này đều hết lời khen ngợi. Sau đó thầy dời đến trụ trì chùa **Quy Tông** rồi qua đời.



112

Hanh Cảnh Nam con nhà họ Vạn ở Nam Xương. Từ bé thầy đến nương với ngài **Doan** ở núi Lai Phước được độ xuất gia, sau đó tham học với ngài **Như Am Ngu** ở *Bách Trượng*, rồi ngài **Đại Hân**, tự là **Tiểu Ấn** ở Long Tường. Do được đề cử tên tuổi lên viện Tuyên Chánh, thầy theo lệnh ra khai pháp tại *Hương Thành*. Ngôi chùa nhiều chỗ hoang phế đã lâu, thầy xây dựng lại thành một ngôi chùa mới. Sau đó thầy dời đến Thiền viện *Thượng Lam*, đạo đức phẩm hạnh càng lan truyền.

Đến tuổi 78, một hôm thầy sai người bên cạnh chuẩn bị nước nóng tắm rửa, mặc y áo thường ngày, ngồi yên viết bài kệ rồi dựa vào gậy mà qua đời. Khi thiêu xong, có vô số những hạt xá lợi, rất nhiều người nhặt được. Cháu trong dòng pháp của thầy là Tế Thanh, thu lấy gậy và xá lợi, xây tháp cất giữ trong núi Lai Phước.

Từ thời *Tượng Quý* đến nay, tăng đi tìm học thường đến một nơi nào muốn xin ở lại, nhất định nói: “*Sống chết là việc lớn, vô thường nhanh chóng quá*”. Nghe điều ấy cảm nhận dường như họ tha thiết ân cần, nhưng đến khi đã được ghi tên vào ở, hầu như chẳng lấy lời nói trước để tự gắng sức, chỉ lo rong ruổi mà thôi. Thường thường đều như vậy. Nay xem **Cảnh Nam** đến lúc qua đời như thế, có thể biết được sự thực hành hằng ngày của thầy thế nào.



113

Tiên sư **Tịch Chiêu** lúc tuổi trẻ cùng ngài **Hư Cốc** đến tham học với ngài **Giác Am Chân** ở chùa Thừa Thiên tại Tô Châu. Sau khi từ biệt, được Ngài giảng giải tỏ hiểu, liền làm một bài thi *Nhớ Động Đình* để gửi ý mình, nhưng thật ra là muốn nêu lên một việc hướng thượng, đặc biệt là dùng từ ngữ lạ lùng. Bài thi như sau:

Khói mịt mù, sóng mênh mông,

Động đình xa xa trời một phương.

Trên có hoa phù dung xanh bảy mươi hai đóa,

Dưới có ba mươi sáu ngàn khoảnh nước trắng bạc.

Trong có người chừ thân mặc đồ uyên ương vàng,

Cưỡi xe ngựa tốt, đeo vòng tai trắng sáng.

Liền cùng tạo hóa đi dạo chơi,

Nhớ xưa gió trời thổi ta lên nhà ấy,

Cho ta uống sương móc tháng tám ở trụ đồng,

Cho ta ăn ngọc đẹp năm màu lấy từ núi Côn Lôn,

Đổi thay hết tinh túy, rửa sạch cả ruột gan,

Vui mừng đất tâm thường mát mẻ,

Chẳng những có thể xem nhỏ bốn phương, khinh thường tám hướng;

Mà còn có thể sống già vạn cổ, che khuất ánh sáng mặt trời, trắng, sao.

Lâu rồi chẳng thấy chừ cảm khái uống công!

Lâu rồi chẳng thấy chừ cảm khái uống công!



Yêu thương thương, dào mang mang,
 Động đình diêu diêu thiên nhất phương.
 Thượng hữu thất thập nhị đoá chi thanh phù dung,
 Hạ hữu tam vạn lục thiên khoảnh chi bạch ngân tương,
 Trung hữu nhân hề thể phục kim uyên ương,
 Du long xa, minh nguyệt đang,
 Trực dữ tạo hóa sâm cao tường.
 Ưc tích thiên phong xuy ngã dăng kỳ đường,
 Ấm ngã dĩ kim hành bát nguyệt chi hăng dới,
 Thực ngã dĩ côn khâu ngũ sắc chi lâm lang.
 Hoán thủy tinh tùy, dịch thủy can tràng,
 Sái nhiên tâm địa thường thanh lương,
 Phi độc khả dĩ miếu tứ cực, khinh bát hoang;
 Ưc thả khả dĩ lão vạn cổ, diêu tam quang.
 Cửu bất kiến hề không khái kháng!
 Cửu bất kiến hề không khái kháng

Thầy cũng từng vì hàng nho sinh đề bức tranh mười bậc hiền thời xưa vịnh cây mai như sau:

“Chiêu Nam của Thi, Thuyết Mệnh của Thư, là những điều Khổng Tử trước kia san định, đều nói đến kết quả, mà không đề cập đến hoa. Từ Hà Tốn đời Lương cho đến mười vị quân tử đời Đường, đời Tống đọc ‘Chiêu Nam’, tụng “Thuyết Mệnh’, tập học theo hạnh nghiệp đức Khổng Tử, rồi diễn tả ra ca vịnh, trình bày thành chương cú, nhưng các vị ấy đều nói đến hoa mà chẳng đề cập đến kết quả.



Ôi! đạo đức trên đời không thật thà chất phác, lòng người càng thêm bặt bề, lại dối trá điểm tô cho cội gốc chẳng thành thật của mình, thói thường đều như thế. Tôi xem bức tranh này, trong lòng có sự rung cảm!”.

Các vị **Triệu Tùng, Tuyết Ngu, Thiệu Am** xem thấy lời này khen ngợi rằng: “Thầy **Nguyên** thấy biết cao xa, vận bút nhả lời tự nhiên, vượt hẳn xưa nay, chúng ta dù cố hết sức để nói, vẫn không thể vượt ra ngoài tầm của thầy”.

Tịch Chiếu chính là người truyền trì chánh Tông **Lâm Tế**, dạo chơi trong chốn văn chương, lời hay ý đẹp chỉ là việc thừa thôi, thế mà hàng quan quyền tôn trọng Ngài như thế. Thiền sư **Đạo Sán** hiệu **Vô Văn** nói:

“Trong rừng lâm hiện nay cho dù kẻ không biết một chữ, lúc túng quần cố giữ mình là một người tham thiền chân chánh. Gặp khi thuận lợi thì có thể làm bậc Thiện tri thức đúng thật”. Lời này có thể nói là thống thiết vậy!



Hi Thái Cổ ở Minh Nham tại Thiên Thai, đã lâu nương học với ngài **Đông Tự** ở chùa Tịnh Từ, tiếp nhận giáo pháp của Ngài. Ngày 13 tháng giêng năm Bính Tuất, niên hiệu *Chí Chánh*, tôi cùng **Minh Tánh Nguyên, Thụy Ánh Trung** từ nơi Tử Thác đi thưa hỏi ngài **Hương Trúc Đàm** ở Hàn Nham.

Sáng sớm, sắp đến yết kiến ngài **Thái Cổ**, hai vị kia do đi đường mỏi mệt nên còn chân chừ. Gặp lúc **Thái Cổ** đến Trúc Đàm, ba người tôi với tư cách là khách, đốt hương làm lễ xong, Thái Cổ chợt hỏi: *Tạng chủ tham học với Hòa thượng Trúc Nguyên đã lâu, vậy khi Thế Tôn mới sanh ra, đã tạo ra bao nhiêu chuyện kỳ lạ huyền hoặc, ông có biết ý chỉ không?*

Tôi đáp: *Thức ăn ngon không hợp cho người no ăn.*

Thái Cổ chợt rời khỏi chỗ ngồi, đưa hai tay chỉ lên trời, chỉ xuống đất, thậm chí bước đi nhìn quanh bốn phía, lớn tiếng nói: *“Trên trời dưới đất chỉ có Ta là tôn quý”*.

*Than ôi! Gần đây người xưng là bậc Tôn túc, mà khi tiếp dẫn người sau thường thường che giấu điều họ dễ thấy, chỉ bày chỗ họ khó nhận biết để che lấp người. Như **Thái Cổ** cử thoại thẳng thắn, khác gì tìm hạt châu giá trị ngàn vàng trong cái túi ở chỗ người ăn xin.*



Mùa đông năm thứ 15, niên hiệu Chí Chánh đời Nguyên, **Trương Tự Thành** xâm chiếm miền Hồ Châu.

Thừa tướng vùng Giang Triết giao cho **Huệ Cung** là vị tăng ở viện Hóa Thành thuộc Kinh Sơn, đoàn kết dân làng phòng giữ ranh giới. Một hôm, quân giặc xâm phạm vào biên giới, Huệ Cung dẫn dân làng chiến đấu với giặc. Giặc thua bỏ chạy, bắt được hơn bốn mươi người đưa đến quan, ban đêm cho ngủ ở chùa Điều Khòa tại Tây Hồ.

Sáng hôm sau, vừa lúc thầy Mưu Đại Du đang đi kinh hành. Trước kia thầy trụ ở chùa Thiên Ninh tại Nhiều Châu. Khi thầy dạo bước thông thả nơi hành lang chùa Điều Khòa, đám tù nhân nhìn thấy thầy tinh thần dáng vẻ nhàn nhã, trì tụng không ngừng, liền cùng lên tiếng gọi: Trưởng lão cứu tôi.

Thầy bảo: Ta cứu các người chẳng được, nếu các người chí thành xưng niệm “Nam Mô Cứu Khổ Cứu Nạn A Di Đà Phật” thì ta cứu được các người.



Trong đó có ba người tin nhận lời thầy, lớn tiếng xưng niệm không ngừng miệng. Sau đó, quan ty gọi đến giải đi, các tù nhân đều đổi gông cùm, tình cờ đến ba người này thì thiếu gông, chỉ trói bằng dây thôi.

Đến lúc xét hỏi, quan tù tra hỏi riêng ba người này. Người thứ nhất khai đang chăm sóc ruộng lúa thì bị bắt làm tù binh, hai người sau vốn là thợ mộc ở huyện Phụng Hóa, Minh Châu, đến đây làm thuê thì bị bắt làm tù binh. Ba người liền được thả ra, bèn đi đến chùa Diệu Khòa, lễ tạ thầy Đại Du rồi đi.

Nghĩ rằng đức Phật A Di Đà thệ nguyện sâu rộng, người xưng niệm tên Ngài, chẳng những khi hấp hối được chứng nghiệm, mà kẻ bị tội chết ngay hiện đời cũng có thể nhờ đó được khỏi tội. Người mà không tin thì tôi chẳng biết làm thế nào được.



116

Đại Sa môn **Bản Đích Đạt** ở nước Tây Thiên Trúc chắc chắn là tu thiền định. Thầy giỏi cả giới luật, mang theo mình chỉ có ba y và một bình bát, được cúng dường thì đem cho người nghèo thiếu. Cuộc sống thầy điềm tĩnh không ham muốn.

Niên hiệu Hồng Vũ năm thứ 7, thầy sắp đến Nam Kinh, Hoàng thượng lệnh cho Hữu ty cùng với trụ trì chùa Tương Sơn ở Thiên Giới dẫn chư tăng các chùa nơi kinh thành cung kính đón tiếp thầy ở bên ngoài thành, dùng cờ phướn hoa hương đón rước.

Đến khi gặp thầy, vua rất vui mừng, quý mến và ban ân rất hậu, để thầy nghỉ nơi chùa Tương Sơn, rồi đến thăm hỏi nhiều lần. Mùa đông năm ấy, vua đích thân ghi chiếu lệnh, sai đúc ấn bạc, ban cho thầy hiệu Thiền sư **Thiện Thế**.



Bấy giờ tôi đang ở tạm tại Thiên Giới, một hôm có cậu họ Tương làm nghề hớt tóc huyện Kim Đàn, cạo tóc cho thầy và dựng tóc bằng cái mâm.

Khi cạo một dao đầu thì tóc rớt xuống mâm có tiếng khua rõ ràng, vị tăng thị giả liền nhặt lấy, cạo dao thứ hai cậu Tương tự lấy, liền được một viên xá lợi lớn bằng hạt đậu, tròn trịa trong suốt. Tóc còn lại đều bị những người trông thấy giành nhau lấy đi, có kẻ có, có kẻ không, chỉ cậu Tương là được tất cả ba viên.

Cậu Tương đem ra cho nhau xem, tôi kinh ngạc xuýt xoa mãi, vị tăng thị giả bèn nói với tôi rằng: *“Đây là việc thường của thầy tôi, vì sợ thế gian thêm thất chuyện nên Ngài ít khi cạo tóc”*.

Mùa thu năm thứ 9, thầy vâng chiếu đến Triết Tả, làm lễ cầu tháp xá lợi của vua **A Dục**, rồi đến chỗ Bồ tát **Quán Thế Âm** thị hiện ở núi Bảo Đà, cả hai nơi đều cảm ứng ánh sáng lành và điềm tốt lạ thường. Thầy có làm bài kệ tán thán viết bằng chữ Phạn ở mỗi nơi.



117

Vào đời Nguyên có vị quan Đô vận ty nọ ở tỉnh Phước Kiến. Nhân ngày sinh nhật của ông, vị quan nhỏ trong phủ là **Chu Thanh** làm tiệc chúc mừng, trong bữa ăn có món thịt trâu. Vận ty liền bảo dọn món thịt trâu đi, rồi ông từ từ nói với những người khách rằng:

“Thuở nhỏ tôi cùng với người em cô cậu đi qua nhà người hàng thịt, vừa ngồi yên thì thấy người hàng thịt tay trái cầm con dao, tay phải dắt con trâu mẹ có dẫn theo con trâu con đến. Ông ta trói trâu vào cây cột ở hiên nhà, đặt con dao ở trước rồi bỏ đi. Bất ngờ con trâu con cắn lấy con dao chạy vào trong vườn, dùng chân bới đất, chôn con dao đi. Khi người hàng thịt quay lại, chẳng thấy con dao liền nổi giận. Tôi liền nói lại tình huống lúc nãy. Người hàng thịt đến bươi đất lấy lại con dao, rồi ông ngồi trước cửa thờ dài một lúc lâu. Sau đó lấy dao cắt tóc, bỏ vợ con đi xuất gia học Đạo, chẳng biết cuối cùng thế nào.

Sau này người em cô cậu ra làm quan ở Giang Tây, đi thuyền ngang qua Hoàng Hà, lúc chiều tối đến chỗ bờ sông hoang vắng, mập mờ thấy có một dinh thự cao rộng nghiêm trang, giống như chỗ ở của vua chúa. Thế rồi, ông bước lên bờ đến chào người canh cửa, ông hỏi người ấy: Đây là chỗ nào?

Người canh cửa đáp: Đây là một nơi làm việc của quan, nếu ông muốn dạo xem cứ vào, chứ không có ngăn cấm!



Ông đi vào cửa thì thấy một người đội mào cao, đai rộng ngồi ngay ngắn tại sảnh đường. Nhân đó ông tiến đến trước quỳ xuống lạy. Vị ấy hỏi: Ông từ đâu đến?

Người em đáp: Từ kinh đô đến

Người em cô cậu tôi nhân đó hỏi: Đây là cơ quan gì?

Vị ấy đáp: Đây là Thiên Hạ Thái Ất Lao Sơn, chuyên trị những người làm thịt trâu.

Ông lại hỏi thăm: Tôi có một người hàng xóm chuyên làm thịt trâu tên là **Hoàng Tứ**, chết đã 10 ngày rồi, ông ấy có ở đây không?

Vị ấy đáp: Có.

Rồi liền cho gọi, thì thấy **Hoàng Tứ** mang gông cùm đi đến. **Hoàng Tứ** thấy người em tôi, liền hốt hoảng gọi và hỏi: Quan nhân làm sao đến chỗ này?

Ông đáp: Tôi đi nhận chức, tình cờ đến nơi đây.

Rồi ông hỏi **Hoàng Tứ**: Tội phạm của ông phải làm sao mới được độ thoát?

Hoàng Tứ đáp: Tội của tôi rất nặng, không cách nào có thể thoát khỏi. Nếu được quan nhân đến chỗ nhận chức, khuyên được 120 người chẳng giết trâu, thì có thể cứu khỏi tội của tôi.



Nói xong y quay đầu đi thì cảnh ấy biến mất. Từ đó, người em tôi khuyên mọi người không làm thịt trâu. Đến khi đủ số 120 người, thì vào một buổi chiều tối, **Hoàng Tứ** đến gõ cửa cảm ơn, nói: “Tôi được quan nhân khuyên mọi người không giết trâu, nay được thoát tội, vì thế mà được thả trở về nhà. Nếu ngài có thư gởi về nhà, tôi có thể mang đi cho”. Nhưng em tôi vẫn đứng trong cửa nói với **Hoàng Tứ**: “Ông trở về nói với gia đình tôi hãy gửi áo đến sớm”. Qua hai tháng sau đúng là có áo gửi đến.

Khi ấy, các vị khách nghe được câu chuyện này, đều thề không ăn thịt trâu.



118

Giáo lý Tịnh Độ cũng là từ miệng vàng của **Phật** nói ra, ghi chép trong các kinh rất rõ ràng. Giáo lý này lưu hành ở nước Chấn Đán là bắt đầu từ Pháp sư **Huệ Viễn** ở Đông Lâm. Pháp sư nhóm họp các bậc Hiền như Lưu Di Dân, Lôi Thứ Tông... chế đồng hồ lá sen để biết giờ, mỗi ngày sáu thời lễ bái, nguyện vãng sanh về Tây Phương. Ai cũng thành tâm khẩn thiết, nên lúc chết đều được toại nguyện. Đến đời Tiền Nguyên, căn cơ người bạt bèo, tình dối trá ngày càng sanh, luôn có người mượn danh Liên Xã để tìm thức ăn áo mặc.

Khoảng niên hiệu Diên Hựu, ngài **Ưu Đàm Phổ Độ** đến triều đình dâng thư xin sửa đổi cái tệ này. Rồi Ngài lui về trước tác bộ Lô Sơn Bảo Giám để truyền rộng giáo lý chân chánh, gạt bỏ những học thuyết không đồng. Những việc cũ của Đông Lâm vì thế hoàn toàn đổi mới.

Ưu Đàm qua đời chưa đến trăm năm, mà những kẻ tầm thường vượt phạm, tự xưng danh nghĩa càn bậy, gọi là Bạch Liên Thất Phật Giáo, sự tệ hại càng thêm nặng. Có kẻ tự xưng là Đạo sư, Sư trưởng, rồi có quan điểm Phương đẳng vô ngại. Họ tụ tập đồ chúng, chê bai Chánh pháp, làm nhiều việc ma, ở trong chỗ kín truyền trao cho nhau, bày hiện nhiều thứ ánh sáng, thức ăn ngon chẳng đem cúng Phật, mà xuất sanh thí thực cũng đều bỏ hết.



Họ nói rằng chính mình là Phật, lại sửa đổi Tam Bảo thành Phật, Pháp, Sư, ngông cuồng cho rằng Đạo sư thuộc trong số Tam Bảo, chứ không phải là Tăng. Dùng lời nói cảm động gây mê hoặc người ngu tục, làm hoại thành thói quen, rốt cuộc không thể ngăn cản. Đến nỗi triều đình cấm ngặt giáo phái Bạch Liên, rồi những hàng quan quyền xem thường luôn cả pháp tu của Đông Lâm.

*Than ôi! Sao có được người như ngài **Ưu Đàm** làm hưng thịnh lại pháp môn Tịnh Độ nơi đời để cứu giúp cái tệ hại này.*

Liên lậ

Đời Đường, Lý Triệu trong quyển Đường Quốc Sử Bô có nói: “Ban đầu, ngài Huệ Viễn do vì trong núi không biết canh giờ, nên lấy lá đồng chế ra một vật giống như lá sen. Đặt ở trên bồn nước, dưới đáy hoa sen đồng có lỗ rì nước, chảy được phân nửa thì chìm xuống. Một ngày đêm 12 lần chìm như vậy, lấy đó làm thời khóa hành đạo, dầu mùa đông mùa hạ có ngắn dài, trăng tối mây che cũng không sai thời”.

6 thời

gọi là Đán quá liêu, nơi cho các vị Thiền tăng hành cước ở trọ qua đêm.



Thụy Tuyết Nham, người ở huyện Hoàng Nham, thuở nhỏ được xuất gia với ngài **Thu Giang Trạm**. Thầy ở viện Lưu Khánh tại Tân Thành Sơn, giữ gìn giới luật rất cẩn thận.

Thường ngày thầy tụng kinh Kim Cang Bát Nhã, lại rất giỏi về pháp sự Du Già. Thầy đến dự lễ theo lời mời của người Tăng, kẻ tục, nhất định hết sức cẩn thận tôn kính.

Về phần biểu cúng thì không so tính là nhiều hay ít, giả như không cúng gì hết, thầy cũng chẳng để ý, họ có mời nữa, thầy vẫn đến như buổi đầu.

Tháng 5 mùa hạ năm Tân Hợi, niên hiệu Hồng Vũ, thầy bị bệnh chút ít, đòi nước nóng tắm rửa xong, thay áo viết bài kệ, rồi ngồi tréo chân qua đời. Khi trà tỳ, tia lửa xen lẫn với hào quang tung tóe, hoàn toàn không có ngọn khói, thiêu xong thu được xá lợi rất nhiều. Thầy sống được 83 tuổi.



120

Tổng Vô Dật người huyện *Dư Diêu* tỉnh *Triết Giang*, biệt hiệu là **Dong Am**, tính tình rộng lượng thương người, đoan chính cương quyết. Từ lâu, ông theo học với hai tiên sinh **Dương Liêm Phu** và **Trần Chứng Trọng**. Ông hiểu rành về kinh điển, học vấn lại thông suốt, phát lời thành văn từ, phép tắc rất chặt chẽ. Khi về già ông rất thích học Thiền. Thời gian đầu cách mạng ở triều đình, **Vô Dật** được gọi về Kinh sư, tham dự biên soạn sử liệu nhà Nguyên, xong việc được mời trở về. Nhân đó tôi bảo học trò là **Cư Đảnh** hiện đang ở tại *Long Sơn* thuộc *Từ Khê*, nên thường đến gặp **Vô Dật** để được dạy cho phép làm văn. **Vô Dật** nhờ **Cư Đảnh** mang thư đến hỏi tôi về yếu chỉ vào Đạo, tôi đã viết thư trả lời... Tôi lại đem quyển kinh *Lãng Nghiêm* do **Hoàng Công** chú giải và quyển *Đại Huệ Thư Vấn* gởi biếu ông. Từ đó, **Vô Dật** thường nhắm mắt ngồi ngay ngắn, nhiều lần nghiên cứu ý chỉ hai quyển sách này, có chỗ chứng nhập.

Tháng 6 năm thứ 9, niên hiệu Hồng Vũ, nhân bị bệnh, ông sai các học trò **Vương Chí**... viết giúp ông bài thơ “Dạy con” (Thị Tử), rồi vẫn cười nói như thường. Bất ngờ ông phất phất cây quạt ngăn người nhà nói: “*Ta mới yên tĩnh, các người đừng quấy rối ta*”. Nói xong ông liền nhắm mắt, lấy quạt che mặt rồi qua đời. Khi liệm trời rất nóng nực, dung mạo thần sắc của ông có vẻ vui cười càng thêm tươi nhuận. Ông có viết *Dong Am Cảo* mấy quyển lưu hành ở đời.



Thời gần đây có một thứ ngoại đạo cạo đầu, trích nhặt những lời của Phật tổ để lại, sắp xếp thành tập sách, gọi là Ngũ lục, rồi đi khuyên người cư sĩ xuất tiền khắc bản ấn hành.

Tự họ đã chẳng có chứng nghiệm gì, lại không biết ý nghĩa nơi đầu lưỡi của Phật tổ, lầm lấy sự bàn luận sâu xa gán ghép vào cái hiểu biết tối tăm của mình, khiến cho hàng thức giả đọc qua không khỏi sợ hãi toát mồ hôi.

Chiếu Thiên Giang người ở Tứ Minh, Viên Trục Chỉ người ở Thiên Thai, Dịch Hưu Am người ở Dương Châu, ba kẻ đều là hàng phàm phu thấp kém, hoàn toàn không có chánh kiến, mà tự khắc in Ngũ lục một cách càn bậy.

Tạng chủ **Huy** người đất Ngâm, thầy tìm đọc đối chiếu tràn lan, lấy kinh Kim Cang phân chia ra từng đoạn, lại làm lời tụng xằng bậy, rồi đem khắc bản thí cho. Khi tôi ở Đồng Cốc, **Huy** đến gặp tôi. Tôi hỏi Huy: “Kinh này lấy gì lập đề? Lấy gì làm tông?”.

Hỏi như thế mà thầy hoàn toàn mờ mịt không hiểu gì, huống là muốn thầy ấy vì những chúng sanh không rõ được chính mình, nêu bày ra tri giác chân chánh trùm khắp vô thượng ư?



Những vị này đều chẳng tìm hiểu chánh nhân, chỉ lo thực hành tà đạo, muốn giành giựt danh tiếng nơi đời, lừa dối kẻ phàm phu, thật đáng than thở.

Hiện nay, những bậc ngồi trên tòa cao, phái nên dẹp bỏ chuyện ấy mà chỉnh sửa lại cho đúng. Trở lại khen ngợi phụ họa theo, có người còn làm lời tựa, lời bạt cho họ, thì kẻ ấy mắc tội với Tông giáo rất nặng.

Tôi đọc quyển *Tùng Lâm Công Luận* do ngài **Giả Am** soạn thuật, đủ biết **Giả Am** thấy biết cao minh, nghiên cứu tỉ mỉ chính xác, người khác không dễ gì theo kịp. Song những điều bàn luận trong đó cũng có điểm quá đáng, hoặc không phải chỗ đáng bàn mà đem ra bàn. Như bàn về *Trí Chứng Truyền* của ngài **Tịch Âm**, chỉ trích vài đoạn, cho là sâu sanh trong lúa, vật làm hại lúa chính là sâu, lời này rất xác đáng. Còn đối với *Tăng Bảo Truyền* thầy cho là “*Truyện phần nhiều phù phiếm không thật, lời tán phần nhiều phóng chừng không căn cứ*”. Nếu đúng là như vậy, thì 81 người kia đều không có đạo đức chân thật đáng khen ngợi, chỉ nhờ Tịch Âm dùng lời văn vô nghĩa để trau chuốt thôi. Đây là điều thầy bàn luận quá đáng.

Lại bàn về bài từ Về Đi Thôi của **Đào Uyên Minh** là “Nói chuyện phiếm về sự an nhàn, nhưng nghĩa lý văn từ đạt đến chỗ cao xa, chỉ có hai chữ “*tiêu ưu là chưa hay*”. Bàn về bài tựa Đưa Tiễn Lý Nguyên trở về Bàn Cốc của **Hàn Thối**, thầy cho là “Phần nhiều có ý chế nhạo, thất vọng, lời văn trau chuốt che đậy lỗi lầm”. Về bài Tiểu Trúc Lâu Ký của **Vương Nguyên** thì nói “*Như ông những lúc trở về quê nhàn rồi, khoác áo lông hạc, đội mũ Hoa Dương, tay cầm một quyển Chu Dịch, đốt hương ngồi im, tự nghĩ thật là đáng thương! Rồi tiếp theo đó nói: “Đẹp bỏ suy nghĩ thế gian, giống như tỳ vết của viên ngọc thô”*”.



Tôi cho là sự hay dở trong văn từ của bậc Nho thuở trước vốn không dính dáng gì đến chúng ta, mà đem đặt vào trong quyển Tụng Lâm Công Luận, thật là trái ngược.

Vì thế bảo là chẳng phải chỗ đáng bàn mà đem ra bàn, chính là điều này. Cổ nhân có nói: “Thuốc có điểm dở, tặc có cái hay”, há chẳng đúng sao?



123

Hòa thượng **Tuyết Song** ở chùa Dục Vương. Có vị tăng đến xin ở,, thầy hỏi: *Ở đâu đến?*

Tăng thưa: *Ở Thiên Thai.*

Thầy bảo: *Đem được cái bát đến chăng?*

Tăng thưa: *Đem được.*

Thầy bảo: *Sao chẳng trình cho lão Tăng?*

Tăng thưa: *Có sẵn trong nhà nghỉ qua đêm*

Thầy nói: *Ta chẳng hỏi cái bát đó, ta hỏi cái bát không đáy.*

Vị Tăng chẳng biết làm thế nào. Thầy nói: *Hàng Tăng áo vá lạnh lợi có được mấy người.*

 **Nhà nghỉ
qua đêm**

gọi là Đán quá liêu, nơi cho các vị Thiền tăng hành cước ở trọ qua đêm.



124

Trong *Thiên Lâm Bảo Huấn* ghi: “Ngài **Trạm Đường Chuẩn** viết thư cho **Lý Thương Lão** rằng: Người giỏi hoàng đạo, quan trọng ở chỗ biến thông. Chẳng biết biến thông, mà chỉ câu nệ vào văn từ, chấp chặt nơi giáo điển, kẹt dính vào hình tướng, vướng mắc vào tình riêng, đó đều là do chẳng thông suốt chỗ quyền biến.

Có một vị tăng hỏi ngài **Triệu Châu**: *Muôn pháp trở về một, một trở về chỗ nào?* **Triệu Châu** đáp: *Ta ở Thanh Châu có may một chiếc áo nặng bảy cân.*

Nếu cho là người xưa không thông suốt quyền biến mà có thể đối đáp qua lại như thế sao?

*Tôi cho rằng, vị tăng đặt ra câu hỏi cũng là lạ lùng, tiếc rằng **Triệu Châu** không có chỗ cho ông nương gá. Còn như Ngài đáp vị tăng kia một lời xoay chuyển, mà cho là Ngài có thể thông suốt quyền biến, e là chưa đúng.*

*Nói về quyền biến chính là xem cơ để ứng dụng cho thích hợp, chỉ là việc thuộc về tâm ý thức. Và lại vị tăng hỏi như thế, **Triệu Châu** trả lời như thế, giống như hai gương soi nhau, ánh sáng và bóng dáng đều không còn, thì làm sao có quyền biến?*

*Ngài **Trạm Đường** nói như thế, chẳng lẽ lại có yếu chỉ nào khác sao?*



125

Tiên sinh **Minh Thiện Hàn**, viết bản thảo lời tựa quyển Phổ Đăng Lục của **Lục Phóng Ông** phần sau ghi: *“**Phóng Ông** tiên sinh tự viết bản thảo lời tựa quyển Phổ Đăng Lục, thượng nhân **Tịnh** ở chùa Báo Ân đã cất giữ”*. Tôi vốn có cả hai tập sách của tiên sinh để lại, những chỗ sai lầm trong đó, tôi đều đã tự tay bôi xóa.

Truyền Đăng ghi: *“**Thế Tôn** gior cành hoa, ngài **Ca Diếp** mỉm cười”*. Hiện nay người giảng giải cho là trong kinh không có nói việc này, trách mắng đó là lưu truyền xằng bậy. Có người nói: *“Thừa tướng **Vương** ở Kim Lăng vào trong cung cấm thấy được kinh **Phạm Vương Quyết Nghi**, xem quyển kinh ấy có lời nói này, vì có điều *kiêng dè*, cho nên không đưa vào Tạng”*. Nay **Hàn** tiên sinh cho là điều này được ghi trên kinh lá cây lưu truyền riêng, chẳng biết có phải quyển kinh mà Thừa tướng thấy chẳng? Tiên sinh nói như thế, nhất định đã có khảo xét. Đồng thời ghi phía sau rằng: *“Như hai Tiên sinh này học rộng lý sáng, lời các vị chẳng lẽ hư dối?”*.

Gần đây ngài **Tống** ở viện Hàn Lâm vì tôi ghi lời tựa quyển Lục Ứng Thù, cũng nói: *“Tôi xem kinh Đại Phạm Vương Văn Phật Quyết Nghi ghi việc *niêm hoa*...”*.

Ngài **Tống** đã đích thân xem thấy, vậy thì kinh này nhất định đã có trên đời, mà có kẻ trách mắng cho là hư dối. Ở trước nói: *“Do có điều *kiêng dè*, cho nên không đưa vào Tạng”*. Lời này đã nói tất cả rồi.



126

Người xưa làm **Phật** sự cho tăng qua đời, vì e rằng họ thấy đạo chẳng rõ ràng, đến khi chết có chỗ vướng mắc, thật là muốn khơi mở cho họ, mà chủ trương Đả tự lịch chúc cơ duyên, thì chưa bao giờ dùng một cách cố chấp.

Hòa thượng **Vô Chuẩn** trụ ở Kính Sơn, vì Thượng tọa **Quán** châm lửa, Ngài nói:

**Xem biển cả khó cho là nước,
Cùng tột sóng xanh hòn bọt thôi,
Ngay đây biển mất bọt cũng tan,
Quay đầu đâm trúng vật của mình**

*Quán đại hải giả nan vi thủy,
Cùng tận ba lan nhất âu nhĩ,
Tức kim hải diệt âu diệt vong,
Hồi đầu đập trước tự gia đế.*

Những người có uy tín trong pháp hội của Ngài nhân đó bắt chước theo, Đả tự bắt đầu từ đây. Đến nay trong Tùng Lâm lấy Đả tự làm nghi thức cố định, chấp vá gượng gạo, hoàn toàn không có ý nghĩa gì, thì cái gọi là khơi mở cho người chết, thật sự ở chỗ nào?



Chiếu Lão Nguyên ở chùa Thiên Đồng vốn có nhiều bệnh. Năm Bính Thìn, niên hiệu Hồng Vũ, bệnh tình thầy ngày càng trầm trọng, tặng chủ Miễn khuyên trì niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm. Thầy đúng theo lời, mỗi ngày tụng danh hiệu Bồ Tát một muôn tiếng.

Vào giờ ngọ, ngày 17 tháng 10 năm sau, thầy tự nghĩ bệnh tình cách cái chết không xa, chẳng bằng đổi lại niệm danh hiệu Phật A Di Đà. Thầy vừa mới khởi niệm này chợt thấy một người đàn bà đẹp, thân mặc áo lụa mỏng, tay cầm một cái tịnh bình, từ ngoài cửa đi vào đứng ngay trước mặt. Thầy kinh ngạc lúng túng, một lát sau thầy định tâm nhìn kỹ thì chính là Bồ Tát thị hiện hình tướng.

Thầy liền khóc ròng tỏ bày tội lỗi cầu xin sám hối, giây lát không thấy người ấy đâu. Qua năm ngày sau thì bệnh tình thầy khỏi hẳn, năm nay thầy đã ngoài 50 tuổi rồi.



Tạng chủ Như Am ở Kính sơn, là người Ủy Vũ tại Thai Châu. Thầy từ bên giáo vào học Thiền, tính tình thâm trầm mềm mỏng chẳng thích hơn thua. Thầy thông thạo tất cả nội điển lẫn ngoại điển, mà đối với việc của chính mình càng nghiên cứu rất thấu suốt. Về già thầy ở ẩn tại phía bên trái núi Thiên Đồng.

Năm Giáp Thân, niên hiệu Chí Chánh, tôi qua chỗ ẩn cư của thầy, nhân nói đến “vô tình có Phật tánh, hữu tình có Phật tánh”, vặn hỏi qua lại. Như Am chợt nói:

Tôi nhớ bậc Tiên đức bên giáo từng nạn rằng “trong vô tình vốn tự có Phật tánh chăng? Hay là Phật tánh trùm khắp chẳng cách vô tình, trong vô tình có Phật tánh chăng?”

Thầy nói chưa xong, tôi liền ngăn lại nói: Phật tánh rỗng rang rộng khắp, vượt ngoài danh ngôn, chẳng thể nói là có, chẳng thể nói là không. Như Am bất chợt gật đầu chấp nhận.



Tỳ kheo **Phổ Nguyệt** ở am Phước Tự tại Thành Ngâm, có thờ tượng **Phật Thích Ca** bằng đồng, chạm đúc rất khéo mà lại cổ xưa. Ban đầu, tượng ở tại Phần Dương, chẳng biết nguyên do đầu tiên thế nào mà tượng này được tạo ra. Khoảng niên hiệu Chính Hòa, đời Tống Huy Tông, cơ quan đúc tiền có được tượng này, đem nung suốt ba ngày, mà hình sắc càng thêm tươi sáng, nên họ đều lấy làm lạ và cung kính. Thế rồi họ đưa đến đặt ở chùa Quang Hiếu tại Nhiêu Châu và gọi là “Tượng báu Phật Thích Ca bằng đồng trừ lửa”. Đến khoảng niên hiệu Thiệu Hưng, đời vua Quang Tông, trụ trì chùa Quang Hiếu là Phổ Kiệt sai thợ vẽ lại tượng này rồi cho khắc vào đá; Sa môn ở Hội Kê là Trọng Kiểu làm lời tán.

Trong lời tán có nói:

Tác gia gặp phải tay giết Phật,

Đặt trong lửa đỏ muốn chảy tiêu,

Lửa cháy hun bạo suốt ba ngày,

Nghiêm nhiên bất động trong lò hực.

Tác gia hội ngộ sát Phật thủ,

Trí chí liệt diệm linh tiêu dung,

Hỏa tinh bén lửa hằng tam nhật,

Nguy nguy bất động hồng lô trung.

Đến khi họ Sử nắm quyền hành, có người mang tượng dâng cho ông, tượng mới đến được miền Triết Tả. Năm Nhâm Tuất, niên hiệu Hồng Vũ, thầy Phổ Nguyệt đem của cải đến nhà họ Sử đổi lấy tượng mang về.



Lại ở chùa Hải Hội, khi xưa có một bức tranh Thánh tượng Quán Âm rất to do chính tay Nhan Huy vẽ, đường nét tinh xảo, nghệ thuật phối màu sắc trang nghiêm sáng đẹp, trên thế gian thật ít thấy. Khoảng niên hiệu Chí Chánh đời Nguyên, họ Cao ở trong thành lễ Lương Hoàng Sám luôn ba ngày đêm, đến thỉnh tượng vẽ này đặt giữa đàn tràng cúng dường. Vào đêm hoàn mãn, đến trống canh hai, tượng phóng hào quang lớn sáng rõ, chiếu ra bên ngoài nhà. Người dân ở chợ cho là lửa cháy, lật đặt đến cứu thì mới biết chính là ánh sáng của bức tượng tỏa ra. Về sau, họ Chử và họ Trương tổ chức tu hành Phật sự, cũng thỉnh bức tượng về cúng dường, và tượng vẫn hiện ánh sáng lành như trước.

Nói về Pháp thân thanh tịnh, bao gồm tất cả các pháp. Trong kinh nói rằng trong ba ngàn đại thiên thế giới không có chỗ nào đầu bằng hạt cải mà chẳng phải là chỗ Bồ Tát bỏ thân mạng. Ngài ứng vật hiện hình, tùy duyên cảm ứng thì ở đâu cũng là chỗ ở của chân Phật. Ví như mặt trời rực rỡ giữa không trung, bóng soi xuống dòng nước, mỗi người cùng nhìn xuống dòng sông thì đều thấy có một mặt trời đi theo người ấy. Nếu so sánh với sự thần hóa của Phật, Bồ Tát, không những là hơn gấp vạn lần. Nay xem tượng đồng đức Thích Ca và tượng vẽ đức Quán Thế Âm linh ứng như thế, thì đâu thể phân chia tượng và chân thân làm hai mà chẳng dốc lòng cung kính ư?



130

Vinh Khô Mộc người đất Ngân, từ nhỏ chỉ ăn rau cải và trì tụng kinh Pháp Hoa.

Thầy xin cha mẹ được xuất gia, nhưng cha mẹ không cho, bắt ép phải cưới vợ. Buổi tối sắp làm lễ dâng rượu động phòng, thầy lẩn trốn vào nằm trong tuyết lạnh đến gần chết. Người anh họ Lục tìm gặp, cởi áo mặc cho thầy, rồi diu trở về dùng nước nóng và đốt lửa sưởi ấm thầy mới tỉnh lại.

Khi thầy được phép xuất gia, đầu tiên thầy thờ Mai Phong Thọ ở chùa Hải Hội, kể đó thầy đến gặp Đông Tự Hải ở chùa Tịnh Từ, được xuống tóc và đăng đàn thọ giới Cụ túc. Từ đó, thầy thường lắng thần thiên quán, sớm tối không gián đoạn. Thầy lập chí thừa hồi, như các ngài Trung Phong, Đoạn Nhai, Bồ Nạp, Đại Lương, Vô Phương, Cổ Lâm, thầy đều siêng năng cung kính đến làm lễ xin gặp, được các vị khuyến khích khơi mở rất nhiều. Khi ngài Tuyết Song trụ trì chùa Dục Vương, vì trọng thầy giới hạnh tinh nghiêm, chỗ thấy an ổn chân thật, nên đặc biệt gọi thầy đến giữ chức Đề Nhị Tòa.

Năm Đinh Dậu, niên hiệu Chí Chánh, thầy gắng gượng thuận theo tình chúng ra khai pháp ở chùa Hải Hội, hàng tăng tục đều tin tưởng hướng về, ngôi chùa nhờ đó được hưng thịnh. Vào năm thứ tư niên hiệu Hồng Vũ, thầy đến Kinh sư dự pháp hội Chung Sơn, qua năm sau thầy trở về Đông. Lại năm sau đó, thầy thị tịch ở am Xa Kiều tại Ngân Thành, kim quan được lưu lại bảy ngày, đáng mạo thầy vẫn không thay đổi. Thầy sống được 73 tuổi.



Giới đàn Ngũ Đài ở Minh Châu là do Luật sư **Linh Chi** tạo dựng lại. Khi đàn tràng đã thành tựu, đang lúc giảng pháp, có một ông già thần khí khác thường, râu và lông mày trắng phau, ông tiến tới trước thưa: “Đệ tử chẳng phải người thường, có ba hạt châu xin được kính dâng để chúc mừng đàn giới thành tựu”. Nói xong không thấy ông đâu. Nhân đó đặt ba hạt châu vào giữa đàn, ba hạt châu ấy liên tục hiện ra ánh sáng.

Ngày 17 tháng 4 năm thứ 11, niên hiệu Hồng Vũ, vị chủ đàn là Đức Ngưng họp đủ 10 thầy, mở một đàn truyền giới lớn. Hai ngày sau, đến giữa đêm vị tăng ở Từ Khê tên Từ Mậu, vừa đăng đàn chợt trông thấy ánh sáng hạt châu chiếu suốt ra phía ngoài, bên trong ánh sáng hiện hình đồng tử Thiện Tài. Từ Mậu kinh hoàng la lên, cả chúng vây quanh làm lễ, buồn vui lẫn lộn. Từ đấy mỗi đêm chúng càng dốc lòng thành khẩn. Những hình ảnh hạt châu hiện ra, có khi Phật sắc vàng; có khi là đức Quán Âm sáu cánh tay; có khi hiện trúc tía liễu xanh, cây đá lạ lùng, chim Tần Già bay múa hai bên; có khi hiện Bồ Tát Nguyệt Cái cầm lò lửa, Long thần dâng hạt châu. Sự thần biến rất nhiều, đều là những cảnh tượng ít nghe thấy.



Than ôi! Tôi nghe Thế Tôn xây dựng đàn tràng xong, Phạm Vương dâng hạt châu quý vô giá, trời Đế Thích cũng rải xuống ngọc bảo Như ý để trợ giúp. Rồi khi Thế Tôn nói lời để lại sau cùng. Ngài căn dặn các Tỳ Kheo hãy lấy giới làm thầy. Ngài lại nói giáo pháp của ta nếu hoại diệt là bắt đầu từ giới luật, thế nên giới luật có quan hệ rất trọng đại với giáo pháp của Ta.

Về việc dâng hạt châu ở Ngũ Đài thật là quá lạ lùng, đâu ngờ rằng vào đời Tượng Quý mỏng manh, mà giới pháp một phen nêu lên lại có cảm ứng thần diệu rõ ràng như thế, thì có thể thấy rõ tâm ứng hộ giới pháp của hàng Trời, Rồng là dường nào. Không biết vì sao hàng Sa môn lại xem giới là lời văn vô ích mà lược qua chẳng gắng sức nghiên cứu. Đau xót thay!



LỜI CUỐI SÁCH

Quyển Sơn Am Tập Lục ghi lại những việc do ngài Vô Uẩn đã nghe thấy lúc bình sanh khi Ngài ở am tranh trên núi Thụy Nham. Những việc ghi trong đó hoặc lành hoặc dữ, đều thẳng thắn không che giấu, đúng là quyển sách lịch sử hay của hàng xuất gia. Về sự việc có liên quan đến Tông giáo thì không thể không chép, nhưng chép mà phù hợp với dư luận chung của thiên hạ thì càng đáng mừng. Quyển sách này lưu hành, sẽ cùng các tác phẩm Lâm Gian Lục, Thảo Am Lục truyền lại đến vô cùng.

*Ngày trăng tròn tháng hai,
Mùa Xuân năm Canh Ngọ, niên hiệu Hồng Vũ
Trụ trì Chùa Thiên Hy, **Thủ Nhân** kính ghi*





tosuthien.com
thamtosuthien.net



youtube.com/@PhapMonToSuThien/playlists

youtube.com/@ThichDuyLuc/playlists

youtube.com/@PhapMonToSuThien/playlists

**youtube.com/c/T%C3%B4ngPhongT%E1%BB%95S%C6%B
0Thi%E1%BB%81n/playlists**

youtube.com/@TuAnZentemple/playlists

youtube.com/@thientosu9432/playlists

youtube.com/@SachNoiTrucThien/playlists

**youtube.com/@H%C3%B9ngV%C5%A9V%C4%83nOfficial/
playlists**



facebook.com/Nhohoivanhin